

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG



**ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP THỊ TRẤN HỘI AN,
HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**



NĂM 2022

MỤC LỤC

ĐỀ ÁN	1
THÀNH LẬP THỊ TRẤN HỘI AN, HUYỆN	1
CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG	1
Phần thứ nhất.....	1
CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT	1
THÀNH LẬP THỊ TRẤN HỘI AN	1
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	1
II. SỰ CẦN THIẾT VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP THỊ TRẤN HỘI AN.....	2
Phần thứ hai.....	7
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG XÃ HỘI AN,	7
HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG	7
A. KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HUYỆN CHỢ MỚI	7
I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH HUYỆN CHỢ MỚI.....	7
II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN HUYỆN CHỢ MỚI.....	8
1. Vị trí địa lý.....	8
2. Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	8
III. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA HUYỆN CHỢ MỚI	11
1. Hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số.....	11
2. Thực trạng phát triển kinh tế	11
3. Thực trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật	13
4. Thực trạng phát triển văn hóa, xã hội	15
B. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI AN.....	16
I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ VAI TRÒ CỦA XÃ HỘI AN, HUYỆN CHỢ MỚI	16
1. Lịch sử hình thành xã Hội An	16
2. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên.....	17
II. CHỨC NĂNG, VAI TRÒ CỦA ĐÔ THỊ HỘI AN	20
III. HIỆN TRẠNG VỀ ĐẤT ĐAI, DÂN SỐ CỦA TỈNH AN GIANG, HUYỆN CHỢ MỚI VÀ XÃ HỘI AN.....	21
1. Diện tích, dân số, mật độ dân số tỉnh An Giang, huyện Chợ Mới và xã Hội An	21
2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất xã Hội An	22
3. Dân số, lao động và thành phần dân cư xã Hội An	22
IV. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI AN	23
1. Hiện trạng xây dựng, phát triển hạ tầng, chỉnh trang đô thị	23
2. Tình hình phát triển kinh tế	24
2.1. Thương mại - dịch vụ	24
2.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	25
2.3. Nông lâm thủy sản.....	26
2.4. Thu chi ngân sách	26
3. Hệ thống các công trình hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị	27
3.1. Nhà ở.....	27
3.3. Giao thông.....	30
3.4. Hệ thống cấp điện	31
3.5. Cấp nước sinh hoạt	32
3.6. Hệ thống thông tin, bưu chính viễn thông	32
3.7. Thoát nước	33
3.8. Quản lý chất thải rắn (CTR) và vệ sinh môi trường đô thị.....	33
3.9. Kiến trúc cảnh quan.....	33
4. Tình hình phát triển văn hóa - xã hội	34
4.1. Về giáo dục và đào tạo	34
4.2. Về y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân	35

4.3. Về văn hóa, thể dục thể thao	35
4.4. Thực hiện các chính sách xã hội	36
5. Tổ chức bộ máy và biên chế.....	36
6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội.....	38
7. Về điều kiện và tiêu chuẩn thành lập thị trấn Hội An	38
Phần thứ ba PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN HỘI AN,	41
HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG	41
I. HIỆN TRẠNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, DÂN SỐ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN	41
1. Tỉnh An Giang	41
2. Huyện Chợ Mới	41
3. Xã Hội An.....	41
II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN HỘI AN.....	42
1. Phương án thành lập thị trấn Hội An	42
2. Phương án thành lập ấp	42
III. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP	42
Phần thứ tư.....	44
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	44
THỊ TRẤN HỘI AN.....	44
I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN HỘI AN	44
1. Tác động ảnh hưởng đối kinh tế - xã hội	44
2. Quản lý hành chính.....	45
3. Tác động về mặt môi trường	46
4. Tác động về lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội	47
5. Tác động đến sản xuất, kinh doanh, đời sống sinh hoạt của dân cư trên địa bàn	48
6. Tác động nguồn vốn đầu tư.....	48
7. Kiến trúc đô thị cảnh quan	49
II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỊ TRẤN HỘI AN.....	49
1. Quan điểm phát triển	49
2. Mục tiêu phát triển.....	50
3. Định hướng phát triển kinh tế	50
4. Lĩnh vực văn hóa - xã hội.....	54
5. Tổ chức sắp xếp, củng cố chính quyền địa phương.....	55
6. Định hướng xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội	56
III. CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG	64
1. Nhu cầu, giải pháp về ngân sách huy động vốn đầu tư sau khi thị trấn được thành lập	68
2. Về tổ chức bộ máy và cán bộ công chức	69
3. Giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo	70
4. Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý	70
5. Về quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển đô thị.....	70
Phần thứ năm KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	72
THUYẾT MINH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH.....	74
THỊ TRẤN HỘI AN.....	74

An Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2022

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP THỊ TRẤN HỘI AN, HUYỆN
CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
THÀNH LẬP THỊ TRẤN HỘI AN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 19 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;

Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Quyết định số 1581/QĐ-TTg ngày 09/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 15/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050;

Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020;

Quyết định 801/QĐ-CP ngày 27/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020;

Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đề án QHXD vùng tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh định hướng phát triển hệ thống đô thị thuộc Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 27/12/2014;

Quyết định số 1273/QĐ-UBND ngày 26/04/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chợ Mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc công nhận xã Hội An, huyện Chợ Mới là đô thị loại V;

Công văn số 4274/UBND-TH ngày 28/08/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc đồng ý chủ trương lập hồ sơ Đề án thành lập thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới.

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP THỊ TRẤN HỘI AN

Tỉnh An Giang nằm ở phía Tây Nam Việt Nam, là một trong 04 tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long (Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau). An Giang có tổng diện tích tự nhiên 3.536,83 km², dân số trung bình 1.904.532 người, có vị trí tiếp giáp với tỉnh Đồng Tháp ở phía Đông, Campuchia ở phía Bắc và Tây bắc, tỉnh Kiên Giang ở phía Tây nam và thành phố Cần Thơ ở phía Nam. Toàn tỉnh có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: 02 thành phố (thành phố Long Xuyên và thành phố Châu Đốc), 01 thị xã (thị xã Tân Châu) và 8 huyện (huyện Chợ Mới, Châu Phú, An Phú, Châu Thành, Phú Tân, Thoại Sơn, Tịnh Biên, Tri Tôn); với 156 đơn vị hành chính cấp xã (gồm: 21 phường, 19 thị trấn và 116 xã); trong đó thành phố Long Xuyên là trung tâm hành chính chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật và đào tạo của tỉnh.

Với vị trí địa lý khá thuận lợi, An Giang là cửa ngõ chuyển tiếp giữa Campuchia và vùng Đồng bằng sông Cửu Long (cả về đường bộ và đường thủy); nơi đầu tiên dòng sông Mê Kông chảy vào địa phận Việt Nam (tách thành 2 nhánh sông Tiền và sông Hậu), là dòng sông có tầm ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa, môi trường và sản xuất nông nghiệp của vùng. Là tỉnh giáp ranh nước bạn Campuchia, An Giang có điều kiện phát triển các khu kinh tế cửa khẩu (4 khu vực cửa khẩu quan trọng: Tịnh Biên, Vĩnh Xương, Khánh Bình, Vĩnh Hội Đông) và là vùng có tiềm năng phát triển đô thị - công nghiệp. Đây còn là vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống cách mạng, nhiều di tích có giá trị văn hóa lịch sử, nơi có tài nguyên tự nhiên và nhân văn phong phú; điều kiện khí hậu thổ nhưỡng thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, du lịch sinh thái, văn hóa, tín ngưỡng. Trong đó 73% diện tích là đất phù sa, diện tích mặt nước ngọt lớn, An Giang là một trong những địa phương có nền nông nghiệp phát triển mạnh của cả nước.

Chợ Mới là huyện cù lao của tỉnh An Giang, được bao bọc bởi sông Tiền và sông Hậu, với hệ thống sông, rạch chằng chịt, không những cung cấp nguồn nước ngọt phong phú, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của Nhân dân, mà còn là giao thông đường thủy thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển nông sản hàng hoá trên địa bàn. Chợ Mới có vị trí tiếp giáp với huyện Thanh Bình và thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (ngăn cách bởi sông Tiền) ở phía Đông; huyện Châu Thành, huyện Châu Phú và thành phố Long Xuyên (ngăn cách bởi sông Hậu) ở phía Tây; huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (ngăn cách bởi rạch Cái Tàu Thượng) ở

phía Nam và huyện Phú Tân (ngăn cách bởi sông Vàm Nao) ở phía Bắc. Huyện có 02 thị trấn là Chợ Mới, thị trấn Mỹ Luông và 16 xã: Kiến An, Kiến Thành, Long Giang, Mỹ Hội Đông, Nhơn Mỹ, Long Điền A, Long Điền B, Long Kiến, An Thạnh Trung, Hòa Bình, Hòa An, Mỹ An, Hội An, Tấn Mỹ, Mỹ Hiệp, Bình Phước Xuân. Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 368,64 km², chiếm 10,44% diện tích đất của tỉnh và dân số 307.555 người, phân bố tương đối tập trung, với mật độ dân cư gần 834 người/km². Chợ Mới cũng là huyện có quy mô dân số dân số lớn nhất tỉnh và mật độ dân số đứng sau thành phố Long Xuyên và Châu Đốc.

Xã Hội An có quy mô diện tích tự nhiên là 22,984 km², dân số 17.971 người, mật độ dân số trung bình 782 người/km²; là xã nằm phía Đông nam của huyện Chợ Mới, có địa giới hành chính tiếp giáp với xã Bình Phước Xuân ở phía Bắc; huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp ở phía Đông và Đông bắc; xã An Thạnh Trung, xã Mỹ An và Hòa Bình ở phía Tây; xã Hòa An ở phía Nam. Hiện nay xã Hội An có 10 ấp, bao gồm: Thị 1, Thị 2, An Phú, An Ninh, An Khương, An Thái, An Bình, An Thịnh, An Thuận và An Thới.

Qua quá trình xây dựng và phát triển, xã Hội An đã đạt được những kết quả quan trọng về nhiều mặt. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao, cơ sở hạ tầng có nhiều chuyển biến tích cực, bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, hiện đại. Trong đó, điểm nhấn cho phát triển của xã là khu thương mại dịch vụ cấp tiểu vùng chợ Cái Tàu Thượng, thuận lợi cho việc giao thương buôn bán không chỉ cho nhân dân trên địa bàn xã mà còn các xã trong tiểu vùng phía Đông nam của huyện và huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp.

Xác định phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, những năm vừa qua, xã Hội An đã được tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững, đồng thời từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, cải thiện và nâng cao cơ sở hạ tầng cũng như chất lượng cuộc sống nhân dân. Từ năm 2017, Hội An đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn đô thị loại V, hoàn toàn đủ điều kiện tiêu chuẩn thành lập thị trấn và đang dần khẳng định là trung tâm thương mại dịch vụ, công nghiệp của tiểu vùng phía Đông Nam của huyện Chợ Mới.

1. Về vị trí, vai trò, chức năng đô thị

Hội An là cửa ngõ phía Đông Nam của tỉnh An Giang, và cũng là cửa ngõ đối với các huyện, thị trong vùng cù lao của tỉnh (gồm huyện Chợ Mới, Phú Tân, An Phú và thị xã Tân Châu). Là đầu mối giao thông trung chuyển và giao thương hàng hóa của hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp theo đường tỉnh lộ 942, tỉnh lộ 944 và tuyến sông Tiền và là xã nằm ở vị trí trung tâm của các cực phát triển kinh tế thành phố Cần Thơ – thành phố Cao Lãnh – thành phố Long Xuyên. Ngoài ra, Hội An còn nằm khá gần với thành phố Long Xuyên - Trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học kỹ thuật, cũng là cực phát triển chính của tỉnh và vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là điều kiện thuận lợi để giao lưu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với các địa phương trong tỉnh và các xã lân cận của huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã còn được định hướng đầu tư Khu công nghiệp Hội An, với quy mô 100 ha, đã được UBND tỉnh

phê duyệt và cập nhật vào quy hoạch mạng lưới khu công nghiệp của cả nước; là cơ sở để thu hút các loại hình công nghiệp có công nghệ hiện đại, giải quyết nhiều việc làm, tạo đà tăng trưởng nhanh và bền vững, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội của xã và vùng phụ cận.

Theo chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang và quy hoạch chung xây dựng đô thị, Hội An cũng đã được định hướng là đô thị thương mại - dịch vụ, công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và đã được UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Hơn nữa, Hội An còn có vị trí địa lý hết sức thuận lợi để giao lưu buôn bán với các xã trong vùng và huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; kết nối thuận lợi để phát triển tour du lịch với 03 xã Cù Lao Giêng và các khu du lịch nổi tiếng trên địa bàn tỉnh. Hội An còn là xã có thế mạnh phát triển công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, lau bóng gạo, dệt may, chế tạo nông cụ,... gắn liền với sự hình thành và phát triển khu công nghiệp Hội An trong thời gian tới. Việc thành lập thị trấn Hội An có ý nghĩa quan trọng; khẳng định Hội An là trung tâm thương mại dịch vụ, công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp; với chức năng là đòn bẩy thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện Chợ Mới; đảm bảo phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế của vùng, cùng các thị trấn hiện có thực hiện tốt vai trò đô thị động lực phát triển của huyện.

Bên cạnh đó, trên địa bàn xã có nhánh sông Tiền chảy qua, lưu lượng nước rất lớn, chất lượng nước đảm bảo, không nhiễm phèn, mặn, có thể sử dụng phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất. Hội An có điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất nông nghiệp có quy mô lớn, tạo nên các vùng chuyên canh phục vụ cho công nghiệp chế biến, do nguồn nước đảm bảo và đất phù sa chiếm một lượng lớn trong diện tích đất tự nhiên của xã. Trên địa bàn còn có sự đa dạng, phong phú về văn hóa do những nét đặc trưng riêng biệt về tập quán sinh hoạt của các cộng đồng dân tộc và có rất nhiều di tích lịch sử, văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng (Đình Hội An, Chùa Bà Lê, Thánh thất Cao Đài,..) cùng với những lễ hội truyền thống của người dân, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa, phát huy truyền thống lịch sử, cũng như tạo sự thu hút lớn đối với khách du lịch đến tham quan chiêm bái.

Ngoài ra, theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của huyện, Hội An cũng đã được xác định nằm trong tiểu vùng 2 của tỉnh An Giang, có thế mạnh để phát triển đô thị theo hướng thương mại - dịch vụ kết hợp với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chế biến hàng hóa nông sản chất lượng cao. Với các định hướng trên, xã Hội An có điều kiện phù hợp để trở thành thị trấn chuyên ngành phía Đông nam của huyện Chợ Mới.

2. Về hệ thống giao thông

Tỉnh lộ 942 qua địa bàn xã Hội An nối với tỉnh lộ 848 là tuyến giao thông đối ngoại huyết mạch của huyện Chợ Mới, đóng vai trò quan trọng trong việc khai thác tiềm năng và lợi thế của huyện cũng như xã Hội An; trong tương lai sẽ đầu tư nâng cấp thành quốc lộ 80B, kết nối với Cửa khẩu Vĩnh Xương với vùng Đồng bằng sông cửu Long và thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời mở ra nhiều cơ hội và

triển vọng phát triển cho đô thị Hội An. Bên cạnh đó, Tỉnh lộ 944 nằm phía Tây xã Hội An có điểm cuối nối với tỉnh lộ 942 cũng là tuyến giao thông quan trọng của địa phương, kết nối xã Hội An với TP.Long Xuyên, có tác dụng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Hơn nữa, Hội An còn nằm bên bờ sông Tiên thuộc hệ thống trục hành lang kinh tế đường thủy quốc gia, kết nối với các tiểu vùng trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Hồ Chí Minh. Đây cũng là tuyến giao thương đường thủy của tỉnh An Giang với vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

3. Về thực trạng phát triển kinh tế và chỉnh trang đô thị

Được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền các cấp và sự nỗ lực, phấn đấu của toàn thể nhân dân trên địa bàn trong việc phát triển kinh tế xã hội và xây dựng đô thị, các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội những năm gần đây đều đạt và vượt nghị quyết đề ra. Xã Hội An đã xác định lĩnh vực thương mại - dịch vụ kết hợp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là những mũi nhọn để phát triển kinh tế, từ đó tập trung đầu tư phát triển đa dạng các loại hình thương mại dịch vụ trên địa bàn, khuyến khích phát triển sản xuất, chế biến hàng hóa nông sản chất lượng cao. Cùng với đó tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nuôi trồng thủy sản, cây công nghiệp, ăn quả và cây lương thực,...

Tốc độ tăng trưởng kinh tế xã Hội An khá ổn định, bình quân giai đoạn 2018-2020 khoảng 6,89%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, phù hợp với xu thế phát triển chung của toàn huyện cũng như tỉnh An Giang; đảm bảo tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Cơ cấu kinh tế của xã Hội An năm 2020 là: công nghiệp - xây dựng: 19,78%; thương mại - dịch vụ: 38,44% và nông nghiệp: 41,78%. Đời sống nhân dân trên địa bàn được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, năm 2020 đạt 50,88 triệu đồng/người, bằng 0,848 lần thu nhập bình quân đầu người cả nước; tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 giảm còn 1,28%. Cân đối thu chi ngân sách hàng năm đảm bảo kết dư.

Với mục tiêu hướng tới trở thành thị trấn Hội An, là một trong những đô thị chính của huyện Chợ Mới, trong những năm qua chính quyền và Nhân dân xã Hội An đã tích cực xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị; qua đó, từng bước làm thay đổi bộ mặt đô thị theo hướng văn minh, hiện đại. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để kinh doanh, lòng sông kênh rạch, hạp chợ không đúng quy định, trong đó tập trung giải quyết thông thoáng chợ tạm và các lều trại trên sông kênh rạch. Đồng thời triển khai đầu tư xây dựng khu dân cư Sao Mai, khu dân cư vượt lũ, khu tái định cư,... Cùng với đà tăng trưởng kinh tế, việc đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn cũng được các tầng lớp nhân dân chú trọng, góp phần làm khang trang bộ mặt đô thị.

Điểm nổi bật của xã Hội An trong thời gian gần đây là xây dựng nếp sống văn minh đô thị, vệ sinh môi trường, cảnh quan sạch, đẹp. Một số công trình trọng điểm đã và đang được thi công, đưa vào sử dụng góp phần tạo nên diện mạo mới cho đô thị trong giai đoạn phát triển và hội nhập. Các tuyến đường chính trên địa bàn xã đều được láng nhựa hoặc bê tông hóa, thông thoáng, sạch sẽ, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật được quan tâm đầu tư, nâng cấp, đặc biệt là khu vực trung tâm xã; chỉnh trang nâng cấp các tuyến phố chính; cải tạo, nâng cấp hạ tầng,

công trình công cộng, trụ sở cơ quan; xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải tỏa nhà ở trên sông rạch.

4. Về quản lý hành chính nhà nước

Để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành của chính quyền cơ sở, trong thời gian qua, chính quyền các cấp từ huyện, đến xã đã không ngừng được củng cố, kiện toàn; công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch dự nguồn và bố trí, sử dụng cán bộ được quan tâm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và quản lý hành chính lãnh thổ của địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, do quá trình đô thị hóa nhanh chóng xảy ra trên địa bàn xã nên công tác quản lý hành chính nhà nước cũng phát sinh nhiều vấn đề bất cập. Là chính quyền nông thôn, nhưng hiện nay việc quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, kiến trúc, môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội,... là vấn đề bức xúc hàng ngày, phức tạp của đô thị và không còn phù hợp với mô hình quản lý nông thôn. Ngoài ra, Hội An nằm ở địa bàn giáp ranh 02 tỉnh, dân cư qua lại địa bàn rất nhiều, nên tình hình an ninh trật tự tiềm ẩn nhiều phức tạp, nhiều tệ nạn mới phát sinh trên địa bàn. Do vậy, việc thành lập thị trấn Hội An là cần thiết, nhằm xây dựng một mô hình chính quyền đô thị phù hợp để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo đảm yêu cầu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn bản sắc văn hóa của các dân tộc, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn, đáp ứng với tâm tư nguyện vọng của Cấp ủy, Chính quyền địa phương.

Với vai trò và vị trí quan trọng của xã Hội An, việc thành lập thị trấn Hội An là hết sức cần thiết, phù hợp với định hướng quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng vùng tỉnh An Giang, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Chợ Mới và đây là nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hội An, huyện Chợ Mới nói riêng và tỉnh An Giang nói chung. Từng bước nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền; tạo điều kiện tối đa để khai thác các tiềm năng và lợi thế sẵn có, thu hút đầu tư phát triển cho địa phương; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bảo tồn bản sắc văn hóa, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn. Đây sẽ là tiền đề, là động lực để xã Hội An nói riêng và huyện Chợ Mới nói chung mở ra nhiều cơ hội phát triển về mọi lĩnh vực, qua đó sẽ mang lại bộ mặt đô thị văn minh, hiện đại.

Việc thành lập thị trấn Hội An là bước cụ thể hóa mục tiêu xây dựng đô thị gắn với sự phát triển kinh tế xã hội của xã và cụ thể hoá quy hoạch chung xây dựng đô thị Hội An cũng như Khu công nghiệp Hội An đã được UBND tỉnh phê duyệt, tương xứng với vị thế là vùng động lực phát triển kinh tế chuyên ngành của tỉnh An Giang và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, cửa ngõ giao lưu trao đổi hàng hóa, kết nối giữa các địa phương trong cả nước. Đồng thời, tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò chức năng là trung tâm chuyên ngành của huyện, tác động tích cực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa của tỉnh An Giang và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG XÃ HỘI AN, HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

A. KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HUYỆN CHỢ MỚI

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH HUYỆN CHỢ MỚI

Về nguồn gốc của tên gọi Chợ Mới, tương truyền rằng ngày xưa có ngôi chợ cũ tên Phó Định Bài nằm ở bên kia bến đò Kiến An. Về sau, một ngôi chợ khá bề thế được xây dựng tại làng Long Điền thuộc khu vực huyện lỵ ngày nay và được người dân gọi là "Chợ Mới". Ban đầu, địa danh Chợ Mới chỉ là tên một ngôi chợ tại làng Long Điền thuộc tỉnh Long Xuyên. Sau này, thực dân Pháp thành lập quận và đặt tên là quận Chợ Mới do lấy theo tên gọi Chợ Mới vốn là nơi đặt quận lỵ. Chợ Mới cũng là nơi thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên của tỉnh Long Xuyên và ngày nay là tỉnh An Giang.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam bộ chủ trương bỏ cấp tổng, bỏ đơn vị làng, thống nhất gọi là xã, đồng thời bỏ danh xưng quận, gọi thay thế bằng huyện. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đến năm 1956 cũng thống nhất dùng danh xưng là xã, tuy nhiên vẫn gọi là quận cho đến năm 1975. Huyện Chợ Mới ban đầu vẫn thuộc tỉnh Long Xuyên. Ngày 6 tháng 3 năm 1948, huyện Chợ Mới thuộc tỉnh Long Châu Tiền. Ngày 27 tháng 6 năm 1951, huyện Chợ Mới thuộc tỉnh Long Châu Sa. Đến năm 1954, huyện Chợ Mới lại trở về thuộc tỉnh Long Xuyên như cũ.

Ngày 22 tháng 10 năm 1956, tỉnh Long Xuyên hợp nhất với tỉnh Châu Đốc thành tỉnh An Giang. Ngày 24 tháng 4 năm 1957, quận Chợ Mới thuộc tỉnh An Giang, quận lỵ đặt tại xã Long Điền, gồm 2 tổng với 12 xã. Địa giới này được duy trì cho đến năm 1975, kể cả khi An Giang tách thành hai tỉnh là An Giang và Châu Đốc vào ngày 8 tháng 9 năm 1964.

Giai đoạn 1957-1965, chính quyền Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam và sau này là Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam cũng đặt huyện Chợ Mới thuộc tỉnh An Giang. Tháng 12 năm 1965, chính quyền Cách mạng giao huyện Chợ Mới về cho tỉnh Kiến Phong quản lý.

Tháng 5 năm 1974, Trung ương Cục miền Nam quyết định giải thể các tỉnh Kiến Phong và An Giang để tái lập các tỉnh Long Châu Tiền và tỉnh Sa Đéc. Lúc này, huyện Chợ Mới lại thuộc tỉnh Sa Đéc. Sau ngày 30 tháng 04 năm 1975, chính quyền quân quản Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban đầu vẫn đặt huyện Chợ Mới thuộc tỉnh Sa Đéc như trước đó cho đến đầu năm 1976.

Tháng 2 tháng 1976, huyện Chợ Mới trở lại thuộc tỉnh An Giang cho đến ngày nay. Huyện Chợ Mới lúc đó bao gồm thị trấn Chợ Mới và 12 xã: An Thạnh Trung, Bình Phước Xuân, Hòa Bình, Hội An, Kiến An, Long Điền, Long Kiến, Mỹ Hiệp, Mỹ Hội Đông, Mỹ Luông, Nhơn Mỹ, Tân Mỹ. Trong đó, thị trấn Chợ Mới được thành lập do tách đất từ xã Long Điền.

Ngày 25 tháng 04 năm 1979, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 181-CP về việc điều chỉnh địa giới một số xã thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang như sau: Tách xã Kiến An thành lập xã Kiến Thành; tách xã Long Điền thành lập xã Long Điền B; tách xã Hòa Bình thành lập xã Hòa An.

Ngày 12 tháng 01 năm 1984, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 8-HĐBT về việc phân vạch địa giới phường, thị trấn và một số xã của huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang như sau: Thành lập xã Long Giang trên cơ sở tách các ấp của xã Long Kiến; Sáp nhập ấp Long Quới 1 và ấp Long Quới 2 của xã Long Kiến vào xã Long Điền B; Sáp nhập một phần ấp Long Bình của xã Long Kiến vào xã An Thạnh Trung; Sáp nhập ấp An Ninh của xã An Thạnh Trung vào xã Long Kiến.

Ngày 17 tháng 10 năm 2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 119/2003/NĐ-CP, theo đó, thành lập thị trấn Mỹ Luông thuộc huyện Chợ Mới trên cơ sở 808 ha diện tích tự nhiên và 15.540 nhân khẩu của xã Mỹ Luông, đổi tên xã Mỹ Luông thành xã Mỹ An.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định 1059/QĐ-BXD về việc công nhận thị trấn Chợ Mới mở rộng (gồm thị trấn Chợ Mới và một phần các xã: Long Điền A, Long Điền B, Kiến Thành và Kiến An) là đô thị loại IV.

II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN HUYỆN CHỢ MỚI

1. Vị trí địa lý

Chợ Mới là huyện nằm ở phía Đông nam tỉnh An Giang, là một trong 4 huyện Cù Lao của tỉnh; có tổng diện tích tự nhiên 36.864,45 ha và dân số 307.555 người, với 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc. Vị trí địa lý được xác định như sau: Phía Đông giáp huyện Thanh Bình và thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (ngăn cách bởi sông Tiền); phía Tây giáp huyện Châu Thành, huyện Châu Phú và thành phố Long Xuyên (ngăn cách bởi sông Hậu); phía Nam giáp huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (ngăn cách bởi rạch Cái Tàu Thượng); phía Bắc giáp huyện Phú Tân (ngăn cách bởi sông Vàm Nao).

2. Đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

a) *Địa hình, địa mạo:* Huyện Chợ Mới thuộc vùng đồng bằng phù sa màu mỡ, với hệ thống sông ngòi chằng chịt, thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa. Địa hình khá bằng phẳng, với cao độ bình quân phổ biến từ 0,8 m đến 1,5 m, địa hình có xu thế dốc dần từ phía Tây Bắc xuống Đông Nam, hình lòng chảo dốc dần từ phía sông Tiền, sông Hậu vào vùng trung tâm, đây là đặc điểm chung của các vùng đất ven sông và cù lao trên sông từng được bồi đắp phù sa hàng năm. Hướng dốc nhẹ từ sông Tiền và sông Hậu vào nội đồng, độ dốc giảm từ Bắc xuống Nam và Đông sang Tây, chênh lệch độ cao bình quân mặt ruộng 0,3÷0,6 m.

b) Khí hậu:

Nhiệt độ: Toàn vùng có nền nhiệt độ cao quanh năm, nhiệt độ trung bình năm cao và ổn định theo không gian và thời gian: Nhiệt độ trung bình cao nhất nhiều năm tại trạm Châu Đốc 33,9 0°. Nhiệt độ trung bình thấp nhất nhiều năm tại

trạm Châu Đốc 22,1 0°. Tháng có nhiệt độ trung bình cao nhất là tháng 3,4 nhiệt độ có thể lên đến 36 - 38 0°, thấp nhất là tháng 10, nhiệt độ có thể xuống dưới 18 0°.

Chế độ mưa: Chợ Mới nằm trong vùng có lượng mưa trung bình ở ĐBSCL, lượng mưa trung bình hàng năm dao động trong khoảng từ 1.100 đến 1.900 mm. Về thời gian, phân làm 2 mùa rõ rệt, mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Mưa tập trung chủ yếu vào các tháng 7 - 11, đặc biệt các tháng 8, 10 thường có mưa lớn. Tuy nhiên, mưa toàn vùng phân bố không đều hay xảy ra không đồng thời, phụ thuộc vào hướng gió, chẳng hạn năm 2010, mưa 1 ngày ở Chợ Mới đạt 196 mm, trong khi đó cùng ngày ở khu vực Long Xuyên chỉ đạt 50,2 mm và khu vực gần Cao Lãnh đạt 134,8 mm.

Gió: Chợ Mới chịu ảnh hưởng của 2 hướng gió mùa chính là: gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc. Gió Tây Nam thổi từ phía vịnh Thái Lan, thường mang theo nhiều hơi nước, nên mát và ẩm, thường thổi vào mùa mưa. Gió mùa Đông Bắc, xuất phát từ biển nhiệt đới phía Trung Quốc nên có nhiệt độ cao, có độ ẩm lớn, không tạo ra rét mà chỉ hanh khô, có phần nắng nóng.

Độ ẩm: Độ ẩm bình quân trong năm vào khoảng 83%, trong đó độ ẩm cao nhất vào các tháng mùa mưa, bình quân đạt hơn 85%, độ ẩm thấp nhất vào tháng 3 và 4 đạt dưới 80%.

c) *Thủy văn*: Huyện Chợ Mới được bao bọc bởi sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Nao và rạch Cái Tàu Thượng. Lưu lượng nước trung bình năm là 13.500 m³/giờ, vào mùa lũ 24.000 m³/giờ và mùa kiệt là 5.020 m³/giờ. Hệ thống sông nhánh, kênh rạch tự nhiên và kênh thủy lợi trong huyện có tổng chiều dài hơn 5.500 km (mật độ 1,6 km/km²), đủ sức chuyển tải nguồn nước mặt phục vụ sản xuất, sinh hoạt và đảm bảo vận tải đường thủy. Chế độ nước và dòng chảy của sông Tiền, sông Hậu cũng được phân phối theo mùa: Mùa lũ (mùa nước nổi) từ tháng 9 - 11 hàng năm, lượng nước lớn nhất ở sông Tiền và sông Hậu chiếm tới 50%; mùa cạn từ tháng 2 - 5 hàng năm, lượng nước nhỏ nhất chỉ chiếm 15-25 %.

d) *Tài nguyên đất*: Theo tài liệu thổ nhưỡng chính lý, bổ sung bản đồ đất tỉnh An Giang do trường Đại học An Giang xây dựng năm 2005, trên địa bàn huyện Chợ Mới có các loại đất như sau:

** Nhóm đất phù sa:*

- Đất Gley Dystric Gleysols (ký hiệu GLdg, đất glây, tầng mặt mỏng, dinh dưỡng kém): đây là loại đất mới của An Giang và chỉ tìm thấy ở huyện Chợ Mới, với tổng diện tích 20.298 ha (54,97 % tổng diện tích toàn huyện). Về mặt quản trị đất, việc tăng cường bón thêm chất hữu cơ là việc cần thiết, do việc lấy phù sa trong mùa lũ vào vùng này gặp khó khăn cho một diện tích khá lớn cây ăn quả trong vùng.

- Đất Fluvi Mollic Gleysols (ký hiệu GLmf, đất glây, tầng mặt dày, dinh dưỡng khá, có dấu tích phù sa bồi): có diện tích 3.020 ha (hay 8,18 % tổng diện tích đất toàn huyện), phân bố tập trung và rất phổ biến ở các xã Kiên An, Kiên Thành.

- Đất Umbric Gleysols (ký hiệu GLu, đất glây, tầng mặt dày, dinh dưỡng kém): diện tích 1.135 ha (chiếm 3,07%), phân bố tập trung ở Hội An, An Thạnh Trung, Mỹ An. Giống loại GLmf, loại đất này cũng có ít nhất là một tầng đất bên

dưới nghèo dinh dưỡng, cộng với sự thấp trũng của phẫu diện, là yếu tố cơ bản không có lợi cho việc trồng các loại cây trồng cạn. Do đó cần bố trí mùa vụ hay có biện pháp canh tác thích hợp.

- Đất Gleyi Eutric Fluvisols (ký hiệu FLeg, đất phù sa đang phát triển, glây, dinh dưỡng khá): chiếm diện tích 7.988 ha (2,16 %). Loại đất này được phân bố ở địa hình khá cao (dọc theo sông Hậu), hiện nay xu hướng lấy tầng mặt bán đi để có thể bơm nước cho lúa được thực hiện khá phổ biến.

* *Nhóm đất phèn*: Đất phèn tiềm tàng nông, tầng mặt dày, dinh dưỡng kém, có phù sa bồi, chỉ có 220 ha. Về mặt dinh dưỡng cho cây trồng, mặc dù loại đất này có tầng mặt dày (>25 cm), hàm lượng các nguyên tố base (Ca^{2+} , Mg^{2+} , Na^{+} và K^{+}) thấp nên cần chú ý bón phân cân đối và nhiều hơn các nơi khác.

e) Tài nguyên nước

- Nước mặt: Nguồn nước ngọt được cung cấp chủ yếu bởi hệ thống sông Mêkong từ Campuchia chảy qua Việt Nam theo 3 nhánh sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Nao. Lưu lượng của các sông khá lớn nên đủ cung cấp nước cho các hoạt động sản xuất và sinh hoạt kể cả trong mùa kiệt (*lưu lượng trung bình của hệ thống sông này là $13.800 m^3/s/năm$ với lưu lượng mùa lũ lên tới $24.000 m^3/s$ và mùa cạn còn $5.020 m^3/s$*). Nguồn nước mặt hiện phục vụ tưới cho hầu hết diện tích gieo trồng, hệ thống sông rạch và kênh lớn của huyện có chiều dài 848 km đáp ứng đủ nhu cầu nước cho sản xuất và sinh hoạt cho toàn huyện.

- Nước mưa: Mùa mưa tập trung từ tháng 5 đến tháng 11, chiếm 90 % lượng mưa cả năm với tổng lượng mưa bình quân năm từ 1.500 - 1.600 mm. Nguồn nước này cũng cung cấp đáng kể cho mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt của huyện.

- Nước ngầm: Theo đánh giá của các tài liệu địa chất - thủy văn của tỉnh, nước ngầm ở Chợ Mới có trữ lượng khá dồi dào nhưng việc quản lý khai thác còn tự phát chưa theo một quy hoạch cụ thể về khai thác và bảo vệ tài nguyên nguồn nước ngầm.

f) *Tài nguyên khoáng sản*: Tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện Chợ Mới chủ yếu là bột sét và cát mịn do trầm tích trên sông tích tụ dọc theo các bờ sông (mỏ cát vật liệu xây dựng thông thường), tập trung xã Mỹ Hiệp và Bình Phước Xuân, nhưng chưa được thăm dò, đánh giá trữ lượng.

g) *Tài nguyên nhân văn, du lịch*: Trên địa bàn huyện có 02 di tích văn hóa - lịch sử cấp quốc gia: Cột dây thép (Long Điền A), chùa Bà Lê (Hội An) và 6 di tích văn hóa - lịch sử cấp tỉnh: Đình Chương binh lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh (Kiến An và thị trấn Chợ Mới), Phủ thờ Nguyễn Tộc (Tán Mỹ), Dương Công Phủ (Mỹ Hiệp), đình Tấn Mỹ, đình Chợ Thủ, đình Long Kiến. Hàng năm đến những ngày lễ hội, thu hút rất nhiều du khách gần xa đến tham quan, chiêm bái. Đặc biệt, cù lao giêng gồm 3 xã: Tấn Mỹ, Mỹ Hiệp và Bình Phước Xuân được huyện đưa vào quy hoạch khu du lịch cộng đồng, sông nước, hội tụ nhiều công trình lịch sử, văn hóa kiến trúc độc đáo trải qua hàng trăm năm vẫn còn nguyên vẹn như: Thánh đường đầu nước (Nhà thờ Cù Lao Giêng, Dòng thánh Fancico, Dòng Chúa Quan

phòng), Chùa Đạo Năm, nhà cổ, Di tích lịch sử Cột Dây Thép, Nhà tưởng niệm đồng chí Ung Văn Khiêm - cố Bộ trưởng Ngoại giao và Nội vụ.

III. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA HUYỆN CHỢ MỚI

1. Hiện trạng diện tích tự nhiên và dân số

a) *Hiện trạng diện tích tự nhiên*: Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện Chợ Mới là 36.864,45 ha, chiếm 10,44% diện tích đất tự nhiên tỉnh An Giang. Trong đó, đơn vị hành chính có diện tích lớn nhất là xã Nhơn Mỹ: 3.025,05 ha, chiếm 8,20%; còn diện tích nhỏ nhất là thị trấn Chợ Mới 296,94 ha, chiếm 0,8%. Về cơ cấu sử dụng đất: nhóm đất nông nghiệp là 27.682,70 ha, chiếm 75,09% diện tích tự nhiên; nhóm đất phi nông nghiệp: 9.157,72 ha chiếm 24,84% diện tích tự nhiên; nhóm đất chưa sử dụng: 24,03 ha, chiếm 0,07% diện tích tự nhiên.

b) *Dân số và phân bố dân cư*: Dân số trung bình của huyện Chợ Mới năm 2020 là 307.555 người, phân bố tương đối tập trung, với mật độ dân cư gần 834 người/km². Chợ Mới là huyện có quy mô dân số lớn nhất tỉnh và mật độ dân số đứng sau thành phố Long Xuyên và Châu Đốc. Thành phần dân cư với 99,6% dân tộc Kinh, dân cư còn lại đa phần là người Hoa. Về hoạt động tôn giáo tín ngưỡng, có 59,6% số người theo đạo Phật giáo Hòa Hảo, còn lại là các tôn giáo khác như: đạo Phật, Thiên Chúa giáo, Cao Đài,..

c) *Các đơn vị hành chính trực thuộc*: Quá trình phát triển, phân bố dân cư trên địa bàn huyện Chợ Mới gắn liền với sự hình thành và phát triển kinh tế - xã hội của huyện; hiện nay toàn huyện Chợ Mới có 18 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 02 thị trấn: Chợ Mới (trung tâm), Mỹ Luông và 16 xã: Kiến An, Kiến Thành, Mỹ Hội Đông, Nhơn Mỹ, Long Giang, Long Điền A, Long Điền B, Tân Mỹ, Mỹ Hiệp, Bình Phước Xuân, Long Kiên, Mỹ An, An Thạnh Trung, Hội An, Hòa Bình, Hòa An.

2. Thực trạng phát triển kinh tế

a) Thương mại - dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục duy trì, phát triển cả về quy mô và ngành nghề kinh doanh. Toàn huyện hiện có 32 chợ, 02 trung tâm thương mại, với 6.158 tiêu thương tham gia mua bán, 6.327 hộ kinh doanh và 604 doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ. Mạng lưới chợ trên địa bàn huyện không ngừng được nâng cấp, cải tạo góp phần làm sôi động hoạt động thương mại, bán buôn, bán lẻ. Thời gian qua, đã xây dựng mới 06 chợ và nâng cấp sửa chữa 17 chợ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng bình quân 18,7%. Hoạt động xúc tiến thương mại ngày càng được quan tâm nhằm quảng bá sản phẩm địa phương thông qua tổ chức thành công nhiều phiên chợ “Hàng Việt về nông thôn” đã thu hút hàng trăm ngàn người đến tham quan mua sắm. Các dịch vụ bưu chính, viễn thông, bảo hiểm, giao thông vận tải, điện, nước,... ngày càng phát triển, đóng góp quan trọng cho sự phát triển của huyện. Công tác phát triển du lịch được huyện tập trung triển khai, đặc biệt tổ chức thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án quy hoạch phát triển du lịch 03 xã Cù lao Giêng. Công tác

kêu gọi đầu tư phát huy có hiệu quả, hiện đã thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào du lịch, vì vậy lượng khách đến Chợ Mới tham quan du lịch ngày càng đông. Hoạt động của các tín dụng, ngân hàng tiếp tục duy trì mức tăng trưởng, bình quân 10,9%/năm, cơ bản đáp ứng nhu cầu vốn để các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh. Ngân hàng chính sách xã hội tăng dần số dư nợ, bảo lưu tốt nguồn vốn vay, góp phần giải quyết việc làm, giảm hộ nghèo, cận nghèo,.. Đến thời điểm hiện nay toàn huyện có 11 ngân hàng, 04 quỹ tín dụng đang hoạt động.

b) Công nghiệp - xây dựng

Hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển khá ổn định. Giá trị sản xuất bình quân tăng 6,2%/năm. Hiện toàn huyện có 3.496 cơ sở công nghiệp-TTCN, giải quyết việc làm cho 11.487 lao động. Một số ngành có thế mạnh của huyện như: đóng tàu sắt, xay xát, mộc, dây keo,... có bước phát triển ổn định. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách khuyến công hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ đổi mới, cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm; hỗ trợ khôi phục ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và làng nghề truyền thống gắn với địa chỉ du lịch, giải quyết tốt việc làm cho lao động nông thôn. Toàn huyện có 13 làng nghề truyền thống được công nhận và 04 cụm, khu công nghiệp được quy hoạch, đang trong giai đoạn mời gọi đầu tư gồm: 02 cụm công nghiệp chế biến lương thực Hòa An và Hòa Bình; 01 cụm công nghiệp xay xát, chế biến lương thực xuất khẩu, cơ sở dây keo và các ngành nghề khác phù hợp tại Nhơn Mỹ và 01 khu công nghiệp Hội An chế biến rau quả, công nghệ sinh học, sản xuất phân bón, xay xát - lau bóng gạo, chế biến thủy sản đông lạnh.

c) Sản xuất nông nghiệp

Với lợi thế có 3 nhánh sông lớn (sông Tiền, sông Hậu và sông Vàm Nao) chảy qua, cùng hệ thống nhánh sông, kênh, rạch chằng chịt, có nhiều phù sa màu mỡ bao bọc, nguồn nước ngọt dồi dào quanh năm, là điều kiện tốt nhất cho phát triển nông nghiệp, nhất là việc phát triển đa dạng cây trồng. Nhưng năm qua nông nghiệp luôn giữ vai trò nền tảng cho sự phát triển kinh tế của huyện. Việc thực hiện Đề án chuyển dịch cơ cấu cây trồng, theo hướng giảm dần diện tích trồng lúa, tăng tỉ trọng rau màu, cây ăn trái, gắn với ứng dụng công nghệ cao, nhân rộng các mô hình liên kết chuỗi giá trị, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực. Đến nay, toàn huyện đã thực hiện chuyển dịch từ lúa sang màu, cây ăn trái được 7.611,75 ha, đặc biệt có 04 xã Tấn Mỹ, Mỹ Hiệp và Bình Phước Xuân, Mỹ An đã chuyển dịch 100% sang diện tích màu và vườn. Thu nhập bình quân diện tích chuyển đổi sang trồng màu tăng gấp 3,44 lần và cây ăn trái tăng gấp 2,8 lần so với trồng lúa. Từ đó, giá trị sản xuất nông nghiệp nâng lên bình quân 01 ha đất cây hàng năm đạt 320,56 triệu đồng/ha. Thực hiện có hiệu quả các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt là dự án xây dựng hệ thống thủy lợi công nghệ cao (tưới nhỏ giọt cho cây xoài 3 xã Cù lao Giêng với diện tích 540 ha và tưới phun sương trên rau màu tại xã Kiến An, diện tích 80 ha) với tổng kinh phí 41,1 tỷ đồng, đến nay đã đi vào vận hành thử và vận động người dân tham gia đầu nối vào hệ thống. Sản xuất xoài đạt chứng nhận VietGAP không ngừng được mở rộng, đã có 704 ha được công nhận. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển theo hướng tập trung quy mô

vừa và nhỏ. Tổng đàn có khuynh hướng sụt giảm do ảnh hưởng giá cả thị trường và dịch bệnh, nhất là đàn heo do bệnh dịch tả heo Châu Phi bùng phát. Diện tích nuôi trồng thủy sản được duy trì ổn định và tăng nhờ vào cá tra xuất khẩu đạt khá.

Thành lập mới Hợp tác xã Mộc thị trấn Mỹ Lương, Hợp tác xã trái cây GAP Chợ Mới, xây dựng nhãn hiệu Hợp tác xã sản xuất GAP Bình Phước Xuân và xuất 100 tấn xoài qua Úc, Hàn Quốc, đang ký kết hợp đồng xuất xoài qua Mỹ tạo bước phát triển trong thời gian tới. Đến nay toàn huyện có 25 hợp tác xã đang hoạt động. Chỉ đạo thành lập mỗi xã một hội quán gắn với một sản phẩm tiêu biểu của địa phương (18/18 xã, thị trấn) và 01 điểm dừng chân (xã Mỹ An) giới thiệu trưng bày sản phẩm nông nghiệp của các địa phương. Được dự án tổ chức lao động quốc tế (ILO) hỗ trợ cho Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Chợ Mới - An Thạnh Trung xây dựng cơ sở chế biến nước ép trái cây (trong đó có sản phẩm xoài 03 màu), hiện đang lắp đặt hệ thống.

d) Thu chi ngân sách

Bảo đảm cân đối thu - chi thường xuyên và tích lũy xây dựng cơ bản. Các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính, sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước; chủ động huy động các nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất; đổi mới trang thiết bị, từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với các dịch vụ chất lượng cao.

3. Thực trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông

- *Giao thông đường bộ*: Hệ thống hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp để phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hoá, hành khách và tạo thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân. Trong đó, đường tỉnh lộ có 03 tuyến (Tỉnh lộ 942, 944, 946), dài 70,63 km, 100% đã được nhựa hoá, mặt đường từ 5,5-19m; đường đô thị có 52 tuyến với chiều dài 37,34km, mặt đường láng nhựa, rộng từ 4,0 m - 21,0 m; đường huyện có 06 tuyến với chiều dài 105,86 km, mặt đường láng nhựa, rộng từ 6 - 7 m; đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 77,21% (50,66/65,61km); đường trục ấp, liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 76,33% (78,27/102,54km); đường ngõ, xóm (đường dân sinh) được cứng hóa, sạch không lầy lội vào mùa mưa đạt 100% (20,26/20,26km); đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện đạt 88,37%.

- *Giao thông đường thủy*: Huyện có một số tuyến giao thông đường thủy quan trọng như: sông Tiền và sông Hậu chảy song song từ Tây Bắc xuống Đông Nam và sông Vàm Nao kết nối sông Tiền với sông Hậu. Ngoài ra, còn có các hệ thống kênh cấp II ranh tỉnh như: kênh Cái Tàu Thượng, kênh Lấp Vò và hệ thống kênh cấp II, III nội huyện tạo thành hệ thống giao thông thủy liên hoàn, góp phần thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa bằng đường thủy.

- *Hệ thống bến, bãi*: Huyện có 1 bến xe; 03 bến phà, gồm phà Thuận Giang, vượt sông Vàm Nao, phà An Hòa vượt sông Hậu, phà Mương Ranh phục vụ việc

đi lại của người dân, các phương tiện giao thông vận tải đường bộ, tạo nên sự kết nối liên vùng, góp phần giao thương, trao đổi hàng hóa thuận lợi.

Hệ thống bến đò ngang: với đặc thù là huyện Cù lao, hầu như các xã, thị trấn đều tiếp giáp với những nhánh sông, kênh, rạch trong đó có sông Tiền - sông Hậu và cũng là địa phương được cho là có số lượng bến đò ngang chở khách qua sông đứng nhất nhì so với các huyện, thị thành trong toàn tỉnh, với 39 bến.

b) Thủy lợi

Là một huyện thuần nông, vì vậy hệ thống thủy lợi được xác định là một yếu tố sống còn trong sản xuất nông nghiệp của địa phương. Trong những năm qua, được sự quan tâm đầu tư từ ngân sách của Trung ương, tỉnh và huy động từ các nguồn khác, huyện Chợ Mới đã xây dựng được hệ thống thủy lợi cơ bản hoạt động có hiệu quả đáp ứng nhu cầu sản xuất của người dân. Đồng thời, đảm bảo nhu cầu dân sinh cung cấp nước sinh hoạt và phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu đang diễn ra ngày càng phức tạp trên địa bàn. Phát huy lợi thế của dự án Kiểm soát lũ vùng đê bao Nam Vàm Nao, trạm bơm mẫu Mương Ông Cha đầu tư trên địa bàn huyện. Trong thời gian qua đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình gồm: cống hở (59 cái), cống tròn (398 cái), hệ thống đê bao phân vùng kết hợp giao thông đường nhựa (161,6 km), hệ thống đê bao tiểu vùng kết hợp giao thông (46,66km đường nhựa), hệ thống đê bao tiểu vùng kết hợp giao thông (57,78km đường bê tông), 51 cầu giao thông nông thôn. Triển khai thực hiện dự án xây dựng hệ thống thủy lợi công nghệ cao (tưới nhỏ giọt cho cây xoài 3 xã Cù lao Giêng với diện tích 540 ha và tưới phun sương trên rau màu tại xã Kiến An với diện tích 80 ha). Đồng thời cùng với sự phối hợp của địa phương các xã và huyện trong việc đồng bộ hệ thống thủy lợi đã từng bước cải tạo, nâng cấp các công trình đê (264,48km), kênh, mương (828,3km), cống (585 cái), trạm bơm (461 trạm)... và đảm bảo hệ thống thủy lợi hoạt động có hiệu quả.

c) Cấp điện

Nhu cầu sử dụng trên địa bàn huyện là rất lớn để phục vụ các hoạt động sản xuất công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, sinh hoạt và vui chơi giải trí của người dân. Chính vì vậy, hệ thống điện luôn được UBND huyện quan tâm chỉ đạo ngành điện đầu tư và phát triển. Thời gian qua ngành điện đã tích cực xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp, cải tạo và đưa vào vận hành các công trình đường dây hạ thế và trạm biến áp, hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình đường dây điện vượt sông Vàm Nao từ Phú Tân qua Chợ Mới - nguồn điện cung cấp bổ sung đáng kể cho huyện để phát triển kinh tế, hệ thống đường dây và trạm biến áp 110KV Long Điền A. Đến nay hệ thống điện trên địa bàn các xã cơ bản đảm bảo đạt chuẩn yêu cầu kỹ thuật theo quy định. Ngoài ra, ngành điện luôn chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã tăng cường tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức trong việc sử dụng điện, đấu nối đường dây điện đảm bảo an toàn. Toàn huyện có 78.504 hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn, đạt tỷ lệ 99,28%.

d) Cấp nước

Các công trình nước sạch trên địa bàn huyện tiếp tục được đầu tư, nâng cấp và sửa chữa. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người dân chủ động tham gia sử dụng nước sạch và nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước. Các điểm trường học, trạm y tế đều sử dụng nước sạch. Các công trình cấp nước sinh hoạt đang được phát huy hiệu quả, đảm bảo cấp nước sạch cho người dân sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày. Qua đó, làm hạn chế các dịch bệnh lây lan qua nguồn nước, đồng thời giữ gìn vệ sinh môi trường sống chung của cộng đồng. Thường xuyên tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh. Thời gian qua, huyện Chợ Mới đã đầu tư 15 nhà máy cấp nước tập trung, nâng cấp mở rộng tuyến ống hơn 78 km. Đến nay, toàn huyện đã có 74.546 hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh, đạt tỷ lệ 94,64%.

e) Bưu chính viễn thông, phát thanh truyền hình

Các xã đều có điểm phục vụ bưu chính, được duy trì hoạt động thường xuyên. Toàn huyện có 01 thư viện do Nhà nước quản lý, 02 thư viện tư nhân, điểm đọc sách báo. Các ấp đều có đường truyền cáp quang internet (có khoảng 150 đại lý internet) và phủ sóng 3G, 4G toàn diện đáp ứng yêu cầu truy cập thông tin, liên lạc trong nhân dân được thông suốt. Đài truyền thanh của các xã, thị trấn đều có hệ thống loa truyền thanh hữu tuyến hoặc vô tuyến phủ đến các ấp phục vụ tốt công tác tuyên truyền của địa phương; nhưng cần phải nâng cấp, sửa chữa để đảm bảo truyền thanh thông suốt và sâu rộng trong nhân dân.

4. Thực trạng phát triển văn hóa, xã hội

a) Giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

Hiện nay toàn huyện có 89 trường học các cấp (18 trường mầm non; 45 trường tiểu học; 19 trường trung học cơ sở; 07 trường trung học phổ thông), trong đó có 39/89 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất (43,82 %); 9/16 xã đạt tiêu chí nông thôn mới về trường học. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt 90,32%. Ngoài ra, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn sát với nhu cầu thực tế, gắn liền định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh của các địa phương. Trên địa bàn huyện có 02 cơ sở đào tạo nghề: Trường Trung cấp kỹ thuật và công nghệ An Giang (TT. Chợ Mới) và Trường trung cấp kỹ thuật và công nghệ An Giang (TT. Mỹ Luông); chất lượng đào tạo và hiệu quả hoạt động đã từng bước được cải thiện. Đồng thời, thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, trong 10 năm, đã tổ chức khoảng 684 lớp dạy nghề với hơn 19.000 người tham gia, chủ yếu hướng dẫn bà con kỹ thuật trồng và thiết kế vườn, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, kỹ thuật sử dụng các loại máy móc, cơ giới hóa trong quá trình sản xuất và các ngành nghề thủ công mỹ nghệ như mộc, đan lát,...góp phần nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo lên 38,99%.

b) Phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe

Huyện có 16/16 trạm y tế cấp xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 100%. Các trạm y tế được trang bị đầy đủ trang thiết bị và được bố trí bác sĩ có

chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi chỉ chiếm 14,94%. Công tác y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe của người dân tiếp tục được quan tâm và chú trọng thực hiện thông qua việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đầu tư nâng cấp và sửa chữa các cơ sở dịch vụ y tế, đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân tham gia BHYT toàn dân. Công tác quản lý nhà nước về y tế được thực hiện khá tốt góp phần nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt góp phần khống chế kịp thời các loại dịch bệnh, không để bùng phát trên diện rộng. Các xã tích cực đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia BHYT tự nguyện nhằm góp phần giảm chi phí điều trị bệnh cho bản thân và gia đình. Tính đến năm 2020, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 86,47%.

c) Văn hoá, thể dục thể thao

Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; thực hiện tốt các tiêu chí gia đình văn hóa, nâng cao chất lượng đạt chuẩn gia đình văn hóa, ấp văn hóa, đơn vị văn hóa, góp phần tích cực trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhiều hoạt động vui chơi, văn hóa, thể dục thể thao được tổ chức nhân các ngày lễ lớn, huy động được sự tham gia nhiệt tình của nhân dân. Các thiết chế văn hóa ở địa phương đã được chính quyền và nhân dân quan tâm đầu tư xây dựng. Duy trì tốt phong trào thể dục thể thao cơ sở và các giải truyền thống. Các di tích lịch sử văn hóa, cách mạng luôn được gìn giữ, trùng tu, tôn tạo, các lễ hội dân gian từng bước thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần tạo sinh khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân và phát huy giá trị truyền thống dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Đến nay, toàn huyện có 132/132 ấp giữ vững đạt chuẩn văn hóa, có 100% xã đạt tiêu chí văn hoá nông thôn mới.

B. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI AN.

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ VAI TRÒ CỦA XÃ HỘI AN, HUYỆN CHỢ MỚI.

1. Lịch sử hình thành xã Hội An

Vào thế kỉ XIX, xã Hội An nguyên là thôn Cựu Hội được thành lập từ thời Gia Long, là một trong 52 thôn, phường thuộc tổng Vĩnh Trung, huyện Vĩnh An, phủ Định Viễn, trấn Vĩnh Thanh - một trong 5 trấn của toàn Nam Bộ: Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Vĩnh Tường, Hà Tiên.

Thôn Cựu Hội ở phía Bắc được giới hạn bởi thượng khẩu sông Cái Tàu thượng (nhánh sông Tiền) và phía Tây tiếp giáp với thôn Mỹ Long (Mỹ Luông ngày nay), phía Đông giáp thôn Mỹ An, huyện Vĩnh An.

Thời Tự Đức, sông Cái Tàu thượng được gọi là sông Hội An, là một trong những tuyến đường thủy quan trọng nối sông Tiền với sông Hậu. Chợ Cái Tàu Thượng là một trong 10 chợ của tỉnh Sa Đéc, do đó Hội An là đầu mối giao thông lớn về mua bán, trao đổi hàng hóa.

Năm 1899, thành lập tỉnh Sa Đéc, Hội An thuộc quận Cao Lãnh. Một phần đất Hội An được cắt ra thành lập làng Hội An Thượng.

Tháng 8 năm 1945, xã Hội An thuộc tổng An Thạnh Thượng, quận Châu Thành, tỉnh Sa Đéc. Trong kháng chiến chống Pháp, xã Hội An thuộc huyện Lai Vung, tỉnh Sa Đéc.

Tháng 10 năm 1956, tỉnh Long Xuyên hợp nhất với tỉnh Châu Đốc thành tỉnh An Giang. Tháng 4 năm 1957, xã Hội An thuộc tổng An Bình quận Chợ Mới tỉnh An Giang.

Từ năm 1965 - 1974, xã Hội An thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh Kiến Phong; đến tháng 9 năm 1974, Trung ương Cục miền Nam quyết định giải thể các tỉnh Kiến Phong và An Giang để tái lập các tỉnh Long Châu Tiền và tỉnh Sa Đéc, xã Hội An lại thuộc tỉnh Sa Đéc.

Tháng 2 tháng 1976, xã Hội An và huyện Chợ Mới được sáp nhập vào tỉnh An Giang cho đến ngày nay.

Trong quá khứ cũng như hiện tại, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Hội An, chính quyền và các tầng lớp nhân dân đã tiến hành công cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc giành thắng lợi trọn vẹn, cùng với cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lựa chọn con đường đổi mới phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng.

2. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

2.1. Vị trí địa lý:

Xã Hội An nằm phía Đông Nam của huyện Chợ Mới, có địa giới hành chính được xác định như sau:

- Phía Đông giáp xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
- Phía Đông bắc giáp xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;
- Phía Tây giáp xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Phía Tây bắc giáp xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Phía Tây nam giáp xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Phía Nam giáp xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Phía Bắc giáp xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Hiện nay xã Hội An có 10 ấp, bao gồm: Thị 1, Thị 2, An Phú, An Ninh, An Khương, An Thái, An Bình, An Thịnh, An Thuận và ấp An Thới; với tổng diện tích đất tự nhiên 22,984 km².



Vị trí xã Hội An trong tỉnh An Giang

2.2. Điều kiện tự nhiên:

a) Địa hình và địa chất:

- *Địa hình:* Hội An là một xã đồng bằng, có địa hình tương đối bằng phẳng, cao độ bình quân là +1,3m. Độ dốc địa hình từ Đông sang Tây và từ Bắc xuống Nam. Với địa hình cao nhất từ +1,5m → +2,4m, nằm dọc sông Tiền và thấp dần vào bên trong.

- *Địa chất:* Mang tính phổ biến của huyện nói riêng và của Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung là nền đất yếu, cường độ chịu lực, chịu tải kém nên khi xây dựng các công trình kiên cố phải có các biện pháp xử lý, gia cố nền móng phù hợp.

b) Khí hậu:

Xã Hội An nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ cao và ổn định quanh năm, chế độ khí hậu phân thành 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 trùng với gió mùa Tây Nam; mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau cũng là thời điểm gió mùa Đông Bắc.

- *Nhiệt độ:* Nhìn chung nhiệt độ tương đối cao và đồng nhất trong năm, nhiệt độ trung bình năm 27°C, tháng có nhiệt độ trung bình cao nhất 28,8°C (tháng 4), tháng có nhiệt độ trung bình thấp nhất 24,9°C (tháng 1).

- *Mưa:* Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 11 chiếm 90% lượng mưa cả năm, mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau, tổng lượng mưa trong suốt mùa khô không quá 150 mm, chiếm 10% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa trung bình năm: 1.407 mm; lượng mưa lớn nhất: 1.800 mm; lượng mưa nhỏ nhất: 1.013 mm; số ngày nắng trong năm: 118 ngày.

- *Năng - Bức xạ*: Địa bàn nằm trong khu vực quanh năm khá dồi dào của ĐBSCL, tổng số giờ nắng trong năm khoảng 2.500 giờ ÷ 2.600 giờ; Tổng lượng bức xạ/năm từ 150 kcal/cm² ÷ 155 kcal/cm² và có khuynh hướng tăng từ Tây sang Đông, số giờ nắng trong mùa khô cao hơn nhiều so với mùa mưa. Số giờ nắng trung bình 2.400 giờ/năm; mùa khô có giờ nắng trung bình 8 giờ/ngày; tháng có giờ nắng cao nhất là tháng 3, trung bình 230 giờ/tháng; tháng có giờ nắng thấp nhất là tháng 8, 9; trung bình 165 giờ/tháng; bức xạ tổng cộng hàng năm 110 kcal/cm² ÷ 120 kcal/cm².

- *Độ ẩm*: Độ ẩm thay đổi theo mùa, mùa mưa độ ẩm bình quân khoảng 80%, độ ẩm lớn nhất trong năm vào khoảng tháng 9 đạt 89%, tháng 2 có độ ẩm thấp nhất khoảng 75%. Độ ẩm bình quân mùa khô vào khoảng 76%.

- *Gió*: Chế độ gió trong khu vực phân bố theo hai hướng chính: Gió Đông Bắc xuất hiện từ tháng 11 đến tháng 2 của năm sau; gió Tây nam xuất hiện từ tháng 4 đến tháng 10; gió Đông nam xuất hiện từ tháng 3 đến tháng 4. Tốc độ gió trung bình V_{TB} : 10,64 m/s; tần suất gió $V_{5\%}$: 15,20 m/s, tần suất gió $V_{50\%}$: 10,48 m/s.

b) Thủy văn

- Xã Hội An có hệ thống kênh rạch chằng chịt và có lưu lượng nước dồi dào, chất lượng nước tương đối tốt, không bị nhiễm mặn. Địa bàn xã nằm trong vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi chế độ bán nhật triều không đều của sông Mê Kông, có biên độ lớn của sông Tiền. Vào mùa khô lượng mưa ít, mực nước các kênh rạch xuống thấp. Vào mùa mưa, lượng mưa nhiều, cộng với lượng nước từ đầu nguồn đổ về nên mực nước của kênh mương nội đồng lên cao, nhưng hầu hết diện tích đã nằm trong vùng đê bao kiểm soát lũ và đã chuyển dịch cây trồng sang cây ăn quả.

- Với điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi, xã có thể phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng vụ, đa dạng hóa cây trồng vật nuôi và các mô hình sản xuất mới. Tuy nhiên lượng mưa phân hóa theo mùa, đã gây hạn hán và ngập úng ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân. Mực nước lũ cao nhất ở nhánh sông Tiền (kênh Cựu Hội): +3,22 m; phía sông Tiền giáp trung tâm xã Hội An: +3,10 m; mực nước lũ rạch Cái Nai (phía đồng): +2,7 m.

d) Nguồn tài nguyên

* Đất đai:

Tài nguyên đất chủ yếu của xã là đất phù sa trên đồng lũ. Đặc tính chung của đất phù sa ở đây là chứa nhiều hữu cơ, pH thấp, ít bị bào mòn xâm thực mà chủ yếu luôn được bồi đắp hàng năm với mức độ khác nhau, đặc trưng là chiều dày lớn nhờ lún đáy liên tục và lượng phù sa bồi đắp nhiều.

Ngoài ra còn có nhóm đất phù sa xám nâu được bồi, ít hữu cơ. Đây là phần đất bị ngập nước hàng năm vào mùa lũ, địa hình khá bằng phẳng và trải rộng, vật liệu trầm tích chủ yếu là sét, bột, lẫn chất hữu cơ, bề dày lớp phù sa từ 1-2m.

* Tài nguyên nước:

- Nguồn nước mặt: do nằm ở cù lao nên được nguồn nước cung cấp chủ yếu từ sông Hậu, đây là nguồn nước chính cung cấp cho các kênh, mương, ao hồ,.. và cũng là nguồn nước chính phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt cho toàn xã.

- Nguồn nước sinh hoạt: Đa số người dân sử dụng nước máy được cung cấp

qua 02 trạm cấp nước của xã. Ngoài ra còn có nước mưa và một phần sử dụng nước kênh qua lắng lọc.

II. CHỨC NĂNG, VAI TRÒ CỦA ĐÔ THỊ HỘI AN

Xã Hội An nằm ở phía Đông Nam tỉnh An Giang và là cửa ngõ kết nối với tỉnh Đồng Tháp, đồng thời theo Quy hoạch vùng tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch tổng thể, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Chợ Mới đã xác định Hội An nằm trong tiểu vùng 2 của tỉnh An Giang có thể mạnh để phát triển đô thị theo hướng thương mại - dịch vụ kết hợp với công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chế biến hàng hóa nông sản chất lượng cao.

Hội An nằm trên trục 942, nối với trục 848, là tuyến giao thông đối ngoại huyết mạch của huyện Chợ Mới, trong thời gian tới sẽ nâng cấp thành quốc lộ 80B, chạy dọc theo sông Tiền, kết nối Cửa khẩu Vĩnh Xương với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, khu kinh tế động lực thành phố Hồ Chí Minh và Đông Nam Á; đóng vai trò quan trọng trong việc khai thác tiềm năng và lợi thế của xã cũng như huyện Chợ Mới. Tỉnh lộ 944 nằm giáp ranh xã Hội An, có điểm cuối nối với tỉnh lộ 942 cũng là tuyến giao thông quan trọng của huyện, kết nối xã với thành phố Long Xuyên, có tác dụng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Bên cạnh đó, xã Hội An nằm giáp bờ sông Tiền thuộc hệ thống trục hành lang kinh tế đường thủy Quốc gia, kết nối với các tiểu vùng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Hồ Chí Minh. Đây cũng là tuyến giao thương thủy của tỉnh với vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Bên cạnh đó, xã Hội An còn có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển nông nghiệp, đặc biệt là cây màu có giá trị kinh tế cao do đất phù sa chiếm một lượng lớn trong tổng diện tích đất tự nhiên của xã. Trên địa bàn xã có nhánh sông Tiền chảy qua phía Bắc, lưu lượng nước rất lớn, chất lượng nước không nhiễm phèn và mặn, nước từ hệ thống sông có thể được sử dụng cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất.

Ngoài những lợi thế về tài nguyên thiên nhiên và khoáng sản, xã Hội An còn có sự đa dạng, phong phú về văn hóa do những nét đặc trưng riêng biệt về tập quán sinh hoạt của các cộng đồng dân tộc. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã còn có rất nhiều di tích lịch sử (đình Hội An, chùa Bà Lê, thánh thất Cao Đài,..) cùng với những lễ hội truyền thống của người dân, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa, phát huy truyền thống lịch sử, cũng như tạo sự thu hút đối với khách du lịch.

Trong những năm qua tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã Hội An duy trì ổn định; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng các ngành thương mại dịch vụ, công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp; hệ thống các công trình hạ tầng đã và đang được đầu tư xây dựng, mở rộng tiến đến đồng bộ, hoàn chỉnh đáp ứng được tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hoá ở địa phương.

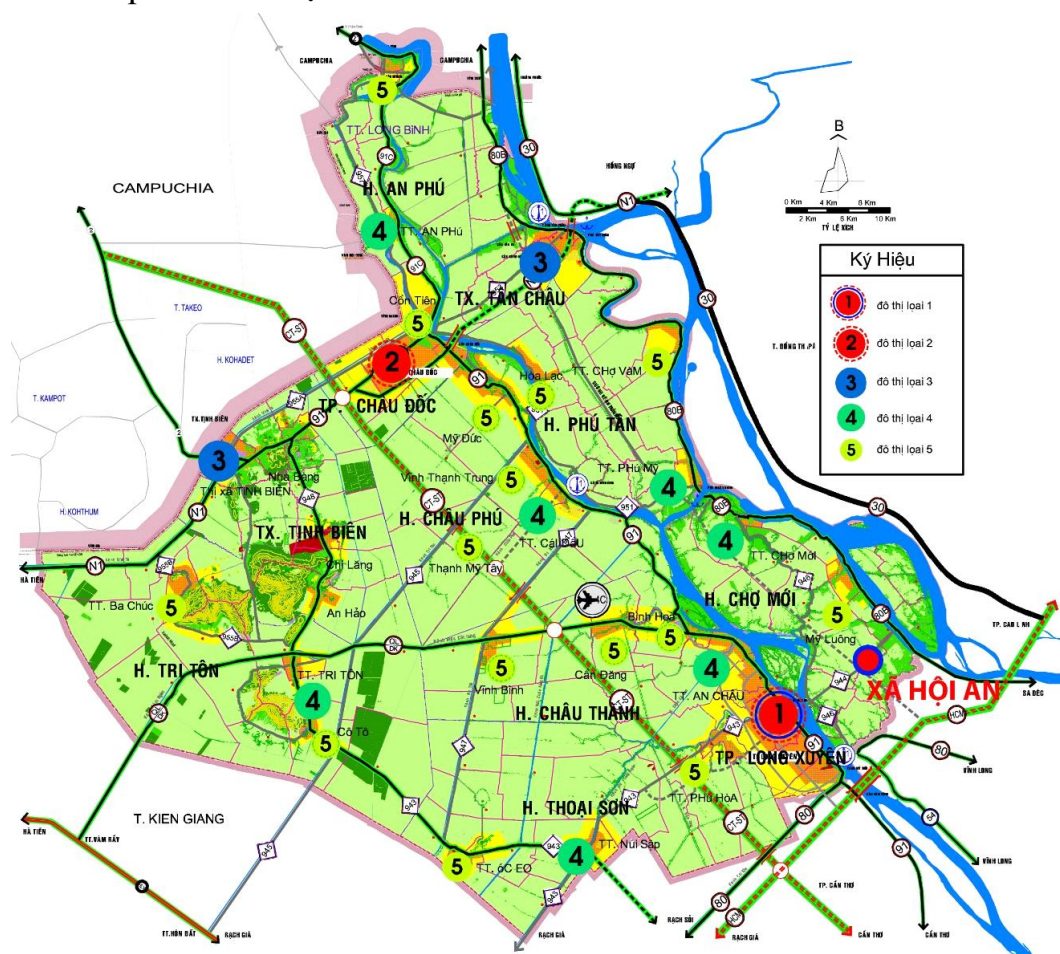
Với những tiềm năng và lợi thế sẵn có, Hội An đã được định hướng với các chức năng đô thị như sau:

- Là trung tâm chuyên ngành cấp tỉnh về công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, công nghiệp lau bóng gạo, dệt may, chế tạo nông cụ,.. gắn với việc xây dựng, hoàn thiện Khu công nghiệp Hội An.

- Là đầu mối giao thông trung chuyển và giao thương hàng hóa của hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp theo đường tỉnh lộ 942, tỉnh lộ 944 và tuyến sông Tiền.

- Là trung tâm phát triển công trình dịch vụ đô thị, gắn chợ đầu mối rau Hội An,..

Với vai trò, chức năng đơn vị hành chính xã hiện nay, xã Hội An đã đóng góp quan trọng cho sự phát triển chung của huyện Chợ Mới, nhất là về thương mại, dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, phát triển đô thị,... Vai trò, chức năng đó trong tương lai sẽ càng phát huy hơn với các tiềm năng, lợi thế của xã trên cơ sở một mô hình quản lý đô thị hoàn chỉnh.



Hình - Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng

III. HIỆN TRẠNG VỀ ĐẤT ĐAI, DÂN SỐ CỦA TỈNH AN GIANG, HUYỆN CHỢ MỚI VÀ XÃ HỘI AN

1. Diện tích, dân số, mật độ dân số tỉnh An Giang, huyện Chợ Mới và xã Hội An.

Theo số liệu của Chi cục Thống kê huyện, diện tích dân số của các đơn vị hành chính như sau:

- Diện tích, dân số, mật độ dân số tỉnh An Giang

Diện tích tự nhiên của tỉnh An Giang là 3.536,83 km², dân số trung bình 1.904.532 người, mật độ dân số 539 người/km².

- Diện tích, dân số, mật độ dân số huyện Chợ Mới

Diện tích tự nhiên của huyện Chợ Mới 368,645 km², dân số trung bình 307.555 người, mật độ dân số 834 người/km².

- *Diện tích, dân số, mật độ dân số xã Hội An*

Diện tích tự nhiên của xã Hội An là 22,984 km², dân số trung bình 17.971 người, mật độ dân số 782 người/km².

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất xã Hội An

Xã Hội An có tổng diện tích tự nhiên 22,984 km², trong đó:

- Đất nông nghiệp 18,935 km², chiếm trên 82,38% diện tích tự nhiên; gồm: đất sản xuất nông nghiệp: 18,836 km² và đất nuôi trồng thủy sản: 0,099 km².

- Đất phi nông nghiệp 4,049 km², chiếm 17,62% diện tích tự nhiên; trong đó đất ở 1,51 km²; đất chuyên dùng 2,01 km²,...

3. Dân số, lao động và thành phần dân cư xã Hội An

a) Dân số, dân tộc, tôn giáo:

- Dân số: Theo số liệu của Chi cục Thống kê huyện, hiện nay xã Hội An có dân số là 17.971 người (với 4.923 hộ), trong đó, nam: 8.951 người và nữ: 9.020 người. Mật độ dân số là 782 người/km².

- Thành phần dân tộc, tôn giáo: Dân tộc Kinh chiếm 99,94%, còn lại là một số đồng bào dân tộc thiểu số người Khmer, Chăm, Mường, Dao.

- Về tôn giáo: Hiện trên địa bàn xã có các tôn giáo như: Đạo Phật, đạo Hòa Hảo, đạo Cao Đài và đạo Thiên Chúa. Nhìn chung các tổ chức tôn giáo hoạt động ổn định, chấp hành tốt các quy định của nhà nước về hoạt động tôn giáo.

b) Lao động:

Tổng số người trong độ tuổi lao động là 12.364 người; trong đó tỷ lệ người có khả năng lao động trong độ tuổi lao động 95,11%; tỷ lệ người có việc làm trong độ tuổi lao động: 89,24%. Ngoài ra, trong những năm gần đây hoạt động thương mại dịch vụ, công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn phát triển khá mạnh, với 5 chợ (01 chợ lớn Cái Tàu Thượng và 04 chợ dân sinh), 893 cơ sở sản xuất - kinh doanh thương mại dịch vụ và rất nhiều cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Do vậy, cơ cấu lao động đang chuyển dịch theo hướng tích cực cùng với chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Lao động nông nghiệp giảm dần để chuyển sang các ngành thương mại-dịch vụ, công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp; chất lượng lao động trên địa bàn xã ngày càng tăng. Năm 2020, số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế của xã Hội An là 10.494 người, trong đó lao động phi nông nghiệp chiếm 67,4%.

Bên cạnh đó, nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trong chiến lược phát triển kinh tế, xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững, những năm qua huyện cũng đã có nhiều chính sách, dự án được triển khai nhằm đẩy mạnh công tác và giới thiệu việc làm ở địa phương. Các ngành, đoàn thể và các cơ sở dạy nghề đã phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, các tổ chức đoàn thể và các cơ sở dạy nghề mở các lớp dạy nghề, với hàng ngàn học viên tham gia. Hầu hết những nghề đào tạo đều thiết thực, phù hợp với thực tế địa phương và nhu cầu thị trường lao động, đặc biệt quan tâm đến việc dạy nghề, truyền nghề truyền thống như: đan lát, làm nón lá, đóng ghe xuồng, mộc dân dụng, mỹ nghệ,...

IV. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI AN

1. Hiện trạng xây dựng, phát triển hạ tầng, chỉnh trang đô thị

Với mục tiêu hướng tới trở thành thị trấn Hội An, là một trong ba đô thị chính của huyện Chợ Mới (cùng với thị trấn Chợ Mới và thị trấn Mỹ Luông), chính quyền và nhân dân xã Hội An đã tích cực xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị; qua đó, từng bước làm thay đổi bộ mặt đô thị theo hướng tích cực.

Thời gian qua, chính quyền xã và các ban, ngành kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để kinh doanh, lòng sông kênh rạch để sử dụng, họp chợ không đúng quy định, trong đó tập trung giải quyết thông thoáng chợ tạm và các lều trại trên sông, kênh rạch. Đồng thời đã triển khai xây dựng khu dân cư Sao Mai, khu dân cư vượt lũ và khu tái định cư. Cùng với đà tăng trưởng kinh tế dẫn đến thúc đẩy việc đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn, góp phần làm khang trang bộ mặt đô thị.

Điểm nổi bật của xã Hội An trong thời gian gần đây là xây dựng nếp sống văn minh đô thị, vệ sinh môi trường, cảnh quan sạch, đẹp. Một số công trình trọng điểm đã và đang được thi công và đưa vào sử dụng góp phần tạo nên bộ mặt mới cho đô thị trong giai đoạn phát triển và hội nhập. Các tuyến đường chính trên địa bàn xã đều được lát nhựa hoặc bê tông, thông thoáng, sạch sẽ, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật được quan tâm tập trung đầu tư, nâng cấp, đặc biệt là khu vực trung tâm xã; chỉnh trang nâng cấp các tuyến phố chính của xã; cải tạo, nâng cấp hạ tầng, công trình công cộng, cơ quan trụ sở; xây dựng các khu tái định cư phục vụ giải tỏa nhà ở trên sông rạch.

Với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đang từng bước được nâng cấp, cải tạo mang lại cho xã Hội An bộ mặt đô thị ngày một khang trang hơn, nhà ở được người dân xây dựng kiên cố đảm bảo công năng và cảnh quan đô thị trong khu trung tâm xã. Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân trên địa bàn đã và đang nỗ lực, quyết tâm xây dựng xã Hội An trở thành đô thị thị trấn trung tâm tiểu vùng phía Đông nam của huyện. Trong lĩnh vực phát triển hạ tầng xã hội, phấn đấu hoàn thành xây dựng hệ thống y tế đạt chuẩn quốc gia; tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất đạt chuẩn cho các trường THPT, THCS, tiểu học, mầm non; đầu tư xây dựng hoàn chỉnh nhà văn hóa, sân thể thao trên địa bàn.



Hình: Khu dân cư Hội An

2. Tình hình phát triển kinh tế

Trong những năm qua, tình hình kinh tế của xã Hội An phát triển khá ổn định; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; nông nghiệp giảm nhưng tăng về năng suất, chất lượng và hiệu quả. Đây là sự dịch chuyển hoàn toàn phù hợp với tiềm năng và lợi thế của vùng. Kinh tế chủ đạo của xã vẫn là dịch vụ - thương mại, công nghiệp kết hợp với sản xuất nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa các sản phẩm, phát triển các mô hình ứng dụng công nghệ cao; do đó đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và từng bước được nâng cao. Năm 2020, tổng giá trị gia tăng theo giá hiện hành các ngành phi nông nghiệp chiếm 58,22% (thương mại - dịch vụ: 38,44%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng: 19,78%) và nông lâm thủy sản chiếm 41,78% trong cơ cấu kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng theo giá so sánh 2010 của xã Hội An giai đoạn 2018-2020 đạt bình quân là 6,89%/năm; trong đó: ngành thương mại - dịch vụ tăng 8,70%/năm; ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng 12,06%/năm; ngành nông - lâm - thủy sản tăng 3,4%/năm. Đến năm 2020, tổng giá trị gia tăng theo giá so sánh 2010 của xã là 723,26 tỷ đồng; trong đó thương mại - dịch vụ: 255,58 tỷ đồng; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng: 149,10 tỷ đồng và nông lâm thủy sản: 318,58 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh qua các năm và đến năm 2020 đạt 50,88 triệu đồng.

2.1. Thương mại - dịch vụ

Hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã tiếp tục phát triển, thị trường hàng hóa ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại, mẫu mã; chất lượng sản phẩm từng bước được nâng lên, nguồn cung ứng dồi dào, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn. Các hoạt động xúc tiến thương mại, khuyến mại, giảm giá tại các trung tâm thương mại, cửa hàng được tổ chức thường xuyên, góp phần kích cầu tiêu dùng. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương để phát triển thương mại, dịch vụ, góp phần đẩy mạnh lưu thông hàng hóa và đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân. Hoạt động sản xuất, kinh doanh một số ngành dịch vụ tiếp tục phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Mạng lưới thương mại - dịch vụ của xã Hội An trong những năm qua phát triển trên khắp mọi lĩnh vực, từng bước hiện đại hóa, hệ thống cửa hàng, trung tâm thương mại, các chợ được nâng cấp, dịch vụ vận tải tín dụng đa dạng,.. Hiện nay, xã Hội An có 01 chợ trung tâm xã (chợ Cái Tàu Thượng), được đầu tư khá hoàn chỉnh, phục vụ tốt nhu cầu trao đổi mua bán của người dân trên địa bàn xã cũng như các địa phương lân cận. Chợ Cái Tàu Thượng hiện đang hoạt động hết sức sôi động, với quy mô 234 hộ, ki ốt kinh doanh; có phương án phòng cháy chữa cháy theo quy định, có nhà vệ sinh, bãi giữ xe, hệ thống xử lý nước thải và điểm thu gom rác theo quy định. Ngoài ra, trên địa bàn còn có chợ dân sinh ấp Thị 1; chợ Trà Bư, chợ Cái Nai ở ấp An Thái; chợ Bà Cọc ở ấp An Ninh; với các chủng loại

hàng hóa đa dạng phong phú đáp ứng được nhu cầu trao đổi hàng hoá và mua sắm tiêu dùng của người dân.

Bên cạnh đó, xã Hội An còn có 893 cơ sở sản xuất - kinh doanh đang hoạt động ổn định, chủ yếu là mua bán hàng hóa và dịch vụ ăn uống, giải khát,... và 03 công trình thương mại dịch vụ đạt cấp đô thị, gồm chợ trung tâm xã (chợ Cái Tàu Thượng), Trung tâm Điện máy xanh, cửa hàng Bách hóa xanh và nhiều doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, buôn bán nông sản, vật tư nông nghiệp,.. Trong đó, chợ Cái Tàu Thượng được đưa vào danh mục chợ thí điểm an toàn vệ sinh thực phẩm.

Hoạt động dịch vụ vận tải phát triển mạnh, tạo thuận lợi cho việc lưu thông hàng hoá và đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân. Trên địa bàn có rất nhiều nhà xe kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá, hành khách đi các tỉnh, cũng như các tuyến xe đi Sài Gòn, Bình Dương,.. hàng ngày ngang qua địa bàn. Các loại hình dịch vụ ngân hàng, bưu chính viễn thông phát triển nhanh; hiện trên địa bàn có 01 điểm bưu điện, 01 quỹ tín dụng nhân dân và phòng giao dịch của ngân hàng; chất lượng phục vụ ngày càng tốt, đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân cũng như thông tin liên lạc thông suốt. Số lượng và chủng loại báo, tạp chí đa dạng, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Ngoài ra, xã Hội An còn có rất nhiều di tích lịch sử, văn hoá (đình Hội An, chùa Bà Lê, thánh thất Cao Đài,..) cùng với những lễ hội truyền thống của người dân, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa, phát huy truyền thống lịch sử, cũng như tạo sự thu hút đối với khách du lịch.



Hình: Khu TMDV Cái Tàu Thượng và TT.Điện Máy Xanh

2.2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng khá và ổn định, tuy nhiên chưa chiếm được tỷ trọng cao trong thành phần cơ cấu kinh tế của xã. Các loại hình và cơ sở tiểu thủ công nghiệp hàng năm đều tăng cả về số lượng và quy mô. Toàn xã hiện có 448 cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tăng 245 cơ sở so với năm 2017; chủ yếu trong lĩnh vực sang chiết thuốc bảo vệ thực vật, đóng gói phân bón, tái chế phế liệu, sản xuất bánh, bún, sơ chế sản phẩm nông nghiệp,.. Ngoài ra, UBND xã còn phối hợp với các ngành chức năng mở lớp tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho 151 cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã. Hiện có 46/46 cơ sở thuộc diện phải thực hiện thủ tục môi trường đã làm

đề án bảo vệ môi trường đúng theo quy định. Hơn nữa, xã đã cung cấp hình ảnh, thông tin làng nghề làm nón lá gửi về Sở công thương nhằm giải quyết đầu ra cho sản phẩm. Nhìn chung mặc dù đã có bước phát triển nhưng các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phân bố rải rác trên địa bàn các ấp, tuy nhiên trong thời gian tới Khu công nghiệp Hội An được đầu tư hoàn chỉnh sẽ mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển mạnh các ngành công nghiệp chế biến rau quả, công nghệ sinh học (nghiên cứu sinh hóa phẩm), sản xuất phân bón, xay xát - lau bóng gạo, chế biến thủy sản đông lạnh.

2.3. Nông lâm thủy sản

Bên cạnh các ngành nghề thương mại dịch vụ, TTCN, nông nghiệp cũng được các cấp chính quyền địa phương chú trọng phát triển. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển mạnh, diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu bằng hệ thống trạm bơm và diện tích lúa thu hoạch bằng cơ giới đạt 100%. Áp dụng các mô hình ứng dụng công nghệ cao cũng được đầu tư phát triển như: hệ thống tưới phun sương trên rau màu, ương giống cây con trong nhà lưới sử dụng bằng giá thể vi sinh được duy trì và phát triển; đưa tổng diện tích xây dựng mô hình lên 2.300 m². Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng khá mạnh mẽ, chuyển từ đất trồng lúa không hiệu quả sang trồng màu và vườn ở 11 tiểu vùng sản xuất, từ đó đã thật sự mang lại hiệu quả kinh tế cao cho bà con nông dân. Ngoài ra, xã còn kết hợp với các ban ngành của tỉnh, huyện và Công ty Thuận Phong tổ chức họp dân triển khai dự án trồng 50 ha xoài Cát chu ở tiểu vùng 1,4 và phối hợp với Trạm bảo vệ thực vật cấp mã code cho vùng xoài Cát chu để xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Đến năm 2020, tổng diện tích gieo trồng đạt 5.527 ha, trong đó lúa 1.300 ha, năng suất trung bình 3 vụ đạt 5,8 tấn/ha, cây màu 3.837 ha, cây ăn trái là 390, chủ yếu xoài ba màu, xoài cát chu, mít thái và cây có múi; giá trị sản xuất bình quân đạt 270 triệu đồng/ha. Tổ chức thành lập Hợp tác xã nông sản an toàn xã Hội An, với 21 thành viên tham gia.

Công tác chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được thực hiện khá tốt. Toàn xã hiện có tổng đàn gia súc, gia cầm là 33.515 con, trong đó có 27.850 con vịt, 2.000 con gà, 2.840 con bò và 825 con heo. Hàng năm, xã luôn tổ chức đăng ký và tiến hành tiêm phòng vaccin cho đàn gia súc, gia cầm. Kiểm tra chặt chẽ việc giết mổ gia súc gia cầm tập trung, đảm bảo thực phẩm sạch phục vụ tốt cho nhân dân. Về nuôi trồng thủy sản, trên địa bàn xã có 02 hộ nuôi cá giống (2,1 ha), 10 hộ nuôi cá bè (57 lồng bè); 02 hộ nuôi ếch, 03 hộ nuôi lươn. Ngoài ra, UBND xã còn thường xuyên kiểm tra tình hình khai thác thủy sản bằng ngư cụ cấm và quản lý các hộ nuôi cá không để phát sinh bè mới.

2.4. Thu chi ngân sách

Công tác quản lý và chi tiêu ngân sách đã có nhiều tiến bộ; cân đối thu chi ngân sách hàng năm đảm bảo; phân bổ nguồn thu - chi hợp lý, đáp ứng được các nhiệm vụ thường xuyên và các công tác đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn xã. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo chỉ tiêu được giao luôn tăng qua các năm, trong năm 2020 đạt 14,681 tỷ đồng. Hàng năm UBND xã đã phối hợp với ngành thuế tích cực tuyên truyền, phổ biến các chính sách về thuế,

thành lập các đoàn tổ chức thu thuế và xử lý nợ đọng thuế. Thu ngân sách xã cơ bản đạt chỉ tiêu được giao. Tổng chi ngân sách trên địa bàn trong năm 2020 là 14,297 tỷ đồng, công tác chi ngân sách trên địa bàn xã luôn thực hiện đúng theo dự toán của UBND huyện giao, đảm bảo chi đúng, đủ và kịp thời để thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Thực hiện đúng các quy định về tiết kiệm trong chi tiêu, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách. Thu chi ngân sách trên địa bàn xã đảm bảo kết dư.

3. Hệ thống các công trình hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị

3.1. Nhà ở

Trong thời gian gần đây, chất lượng sống đô thị ngày một nâng cao, một số khu nhà ở và công trình nhà dân trong khu vực trung tâm xã, khu dân cư Sao Mai, khu dân cư vượt lũ và khu tái định cư được xây dựng mới với hình thức kiến trúc hiện đại, đẹp mắt, đảm bảo công năng và tiện nghi sống góp phần làm tăng tính thẩm mỹ công trình, bộ mặt đô thị và chất lượng cuộc sống người dân từng bước được nâng cao. Nhìn chung nhà ở của xã Hội An chủ yếu được xây dựng theo dạng nhà liên kế bám sát theo các trục đường giao thông chính như: tỉnh lộ 942, tỉnh lộ 944, đường huyện ĐH17, đường đi xã An Thạnh Trung; còn lại các tuyến liên ấp, nội vùng các được xây dựng dưới dạng nhà ở có sân, vườn,...

Khu dân cư Sao Mai, khu dân cư vượt lũ, khu tái định cư được đầu tư xây dựng hoàn thiện. Tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố, khá kiên cố ngày càng tăng cao, đạt 86,57%; trong đó có 75,62% nhà đạt chuẩn Bộ Xây dựng. Bên cạnh đó, hệ thống công trình công cộng trên địa bàn như trụ sở cơ quan, bệnh viện, trường học, khu vui chơi giải trí,... đã và đang được đầu tư, nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới tạo sự khang trang và mỹ quan cho đô thị.



Hình: Khu dân cư Hội An

3.2. Công trình công cộng, dịch vụ đô thị:

Hệ thống công trình dịch vụ công cộng đô thị, gồm các công trình trụ sở hành chính sự nghiệp, giáo dục, văn hóa, thương mại dịch vụ đô thị,... được đầu tư khá khang trang và hiện đại.

- Hành chính, sự nghiệp: Trụ sở làm việc của xã Hội An nằm tại ấp An Thị 1, hiện quy mô các phòng làm việc, phòng họp và các phòng chức năng khác,.. cơ bản đáp ứng nhu cầu quản lý điều hành và thuận lợi cho việc liên hệ giải quyết công việc của người dân. Ngoài ra, trên địa bàn còn có cơ quan các ngành như: Trạm cảnh sát giao thông, trụ sở công an và ban chỉ huy quân sự xã.



Hình: Trụ sở UBND xã và Công an xã

- Công trình thương mại dịch vụ: Trên địa bàn xã Hội An có mạng lưới thương mại dịch vụ khá phát triển, hiện toàn xã có 05 chợ; trong đó công trình thương mại dịch vụ đạt cấp đô thị bao gồm: chợ Trung tâm xã (chợ Cái Tàu Thượng), cửa hàng Bách hoá xanh, Trung tâm Điện máy xanh và Thế giới di động. Ngoài ra, trên địa bàn xã hiện có 03 doanh nghiệp kinh doanh, cửa hàng xăng dầu nằm dọc theo các tuyến giao thông chính và rất nhiều các cơ sở thương mại dịch vụ khác như: bưu điện, quỹ tín dụng, phòng giao dịch ngân hàng, nhà nghỉ, nhà hàng, cửa hàng phân bón vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng,.. Các cơ sở thương mại dịch vụ trên địa bàn không chỉ phục vụ nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hoá của nhân dân trên địa bàn xã mà còn phục vụ cho rất nhiều xã trong huyện Chợ Mới cũng như huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.



Hình: Chợ Cái Tàu Thượng và CH Bách Hoá Xanh

- Hệ thống công trình giáo dục: Trên địa bàn xã có 06 trường học công lập (gồm: Trường Mẫu giáo Hội An, Trường Tiểu học “A” Hội An, Trường Tiểu học “B” Hội An, Trường Tiểu học “C” Hội An, Trường THCS Nguyễn Văn Ba, Trường THCS Lê Hưng Nhượng, Trường THPT Huỳnh Thị Hương), ngoài ra còn có các nhóm lớp mầm non tư thục và 01 trung tâm học tập cộng đồng, cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường được đầu tư tương đối hoàn chỉnh, cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học, trong đó nhiều trường có cơ sở vật chất được công nhận có cơ sở vật chất đạt chuẩn, chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao.



Hình: Trường THPT Huỳnh Thị Hương

- Hệ thống y tế - khám chữa bệnh: Hệ thống y tế cơ bản đã được đầu tư hoàn thiện theo 2 tuyến: tuyến huyện và tuyến xã. Trên địa bàn xã hiện có trạm y tế xã Hội An đã đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế từ nhiều năm nay và một số các cơ sở y tế tư nhân phục vụ cho người dân trong vùng, bên cạnh đó Bệnh viện Đa khoa huyện Chợ Mới nằm tại thị trấn Chợ Mới với quy mô 100 giường phục vụ chung cho toàn huyện Chợ Mới trong đó có xã Hội An. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được chú trọng đầu tư nâng cấp cho các tuyến cơ sở đáp ứng nhu cầu khám và điều trị của người dân. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, cùng với thực hiện tốt công tác khám và điều trị bệnh tại tuyến cơ sở, tiếp tục nâng cấp chuẩn quốc gia về y tế cơ sở và chuẩn y học cổ truyền tiên tiến. Cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh tiếp tục tăng cường, tiếp tục được đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị.



Hình: Trạm y tế xã và Hội đồng y

- Hệ thống công trình văn hóa, thể dục - thể thao, gồm: Nhà văn hoá - Trung tâm học tập cộng đồng, kết hợp với điểm sinh hoạt thể dục thể thao nằm cùng khuôn viên với UBND xã, đảm bảo tham gia hội họp sinh hoạt, biểu diễn văn hoá văn nghệ, tận dụng các sân bãi thể thao, điểm sinh hoạt văn hóa khác trên địa bàn xã để phục vụ nhân dân về nhu cầu văn hóa, thể dục thể thao. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có các công trình văn hóa như: Nhà bia tưởng niệm, bưu điện văn hóa xã và các công trình thể dục thể thao như: Sân bóng đá, bóng chuyền, sân đá cầu, điền kinh, các bàn cờ tướng, bóng bàn,.. bước đầu đáp ứng được các hoạt động văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao của Nhân dân. Xã còn tận dụng các văn phòng áp làm

điểm sinh hoạt văn hóa, tổ chức hoạt động, nâng cao phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, mang lại nhiều khởi sắc, chuyển biến sâu rộng trong đời sống văn hoá các khu dân cư.



Hình: TT văn hoá-SHCD xã và Nhà bia tưởng niệm

3.3. Giao thông

Hệ thống giao thông trên địa bàn xã khá phong phú và đa dạng với nhiều chủng loại giao thông khác nhau từ đường bộ đến đường thủy, từ tỉnh lộ đến đường huyện, từ đường liên xã, trục xã đến các tuyến đường trục chính cũng như nội vùng các ấp. Tất cả đã tạo nên mạng lưới giao thông liên hoàn đảm bảo đáp ứng yêu cầu cơ bản về vận chuyển hàng hóa và hành khách. Trong đó:

* Giao thông đối ngoại:

- *Đường bộ*: Trên địa bàn xã có các tuyến giao thông đối ngoại sau:

. Tỉnh lộ 942: đi qua xã Hội An, nối liền hai trung tâm của huyện là thị trấn Chợ Mới, thị trấn Mỹ Luông và kết nối với Tỉnh lộ 848 của tỉnh Đồng Tháp. Đây là tuyến giao thông đối ngoại huyết mạch của huyện Chợ Mới và của tỉnh An Giang nối với cao tốc Rạch Giá - Vàm Cống - Mỹ An; đóng vai trò quan trọng trong việc khai thác tiềm năng và lợi thế của xã và toàn huyện Chợ Mới cũng như tỉnh An Giang. Tuyến được đầu tư xây dựng đoạn qua đô thị có lộ giới 15m (3-9-3) và đoạn ngoài đô thị có lộ giới 29 m sẽ được nâng cấp lên Quốc lộ 80B.

. Đường tỉnh 944: Là tuyến đường kết nối với thành phố Long Xuyên qua Phà An Hoà, đi qua phía Tây bắc của xã Hội An.

. Đường huyện 17: Cặp rạch Cái Tàu Thượng, mặt đường đang được đầu tư mở rộng để đảm bảo kết nối thuận lợi với trung tâm huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đường thủy*: Xã Hội An nằm giáp bờ sông Tiền thuộc hệ thống trục hành lang kinh tế đường thủy quốc gia, kết nối với các tiểu vùng Đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Hồ Chí Minh, đoạn đi qua xã Hội An dài 3 km. Hơn nữa, đây cũng là tuyến giao thương đường thủy Quốc tế của tỉnh và vùng Đồng bằng sông Cửu Long với các nước ASEAN.

* Giao thông đối nội:

- Đường bộ: Các tuyến đường trục chính quan trọng của xã đã được quan tâm đầu tư xây dựng; các tuyến đường nội bộ có chiều rộng lòng đường $\leq 7,5$ m đang

được cải tạo nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân. Tổng chiều dài mạng lưới giao thông đô thị là 34,28 km. Trong đó, chiều dài mạng lưới đường giao thông chính trên địa bàn xã Hội An là 14,8 km và các tuyến đường giao thông nội bộ trong khu dân cư 19,48 km, kết cấu mặt đường nhựa và cấp phối đảm bảo chất lượng an toàn giao thông và cảnh quan đô thị.

- Đường thủy: Xã Hội An có điều kiện thuận lợi để phát triển hệ thống giao thông đường thủy. Ngoài tuyến đường thủy sông Tiên, trên địa bàn còn có rạch Cái Tàu Thượng và các đường nhánh rạch Cái Nai, rạch Mương Sung, kênh Thống Nhất, rạch La Kết và các mương tưới tiêu (mương Ông 10 Dầu, mương Bà Cọc, mương Hội Đồng...).

* Bến, bãi vận tải: Xã có 02 bến vận tải đường thủy chính là bến Rạch Sâu (390m²) và bến đò Bình Tấn (300m²).



Hình: Đường Tỉnh lộ 942 và bến đò Rạch Sâu

3.4. Hệ thống cấp điện

Nguồn điện cấp cho xã được đầu nối qua tuyến 22kV từ trạm biến áp 110kV/22kv Chợ Mới. Đường điện 110kV mới Thạnh An - Chợ Mới cấp rạch Mương Sung. Sử dụng lưới điện 22KV Thạnh An - Chợ Mới và tuyến 22KV cấp rạch Cái Tàu Thượng qua đô thị Hội An đảm bảo cấp điện cho toàn xã.

Hệ thống điện trên địa bàn được đầu tư khá hoàn chỉnh và đảm bảo an toàn ngành điện, gồm: đường dây cao thế, trung thế, trạm biến áp phân phối và các tuyến đường dây hạ thế đến tất cả các ấp, khu dân cư trên địa bàn xã. Hiện trên địa bàn có 44 trạm biến áp, đáp ứng nhu cầu kinh doanh và sinh hoạt của dân trong xã, với 100% dân số được sử dụng lưới điện quốc gia.

Ngoài ra, UBND xã còn kết hợp với phòng Kinh tế - Hạ tầng, Xí nghiệp Điện nước, Điện lực Chợ Mới thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện, trạm bơm điện, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức về an toàn sử dụng điện, cải tạo, nâng cấp và sửa chữa đường dây không đảm bảo, phát quang an toàn hành lang lưới điện trên địa bàn xã và thay thế các điện kế cũ. Vận động hộ dân sửa chữa các đường dây điện sinh hoạt trong gia đình đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn theo quy định.

Các tuyến đường trục chính của đô thị, các khu dân cư Sao Mai, khu dân cư vượt lũ, khu tái định cư và khu vực công cộng đang từng bước được đầu tư hệ thống chiếu sáng, góp phần tạo cảnh quan chung cho đô thị. Tỷ lệ đường phố chính

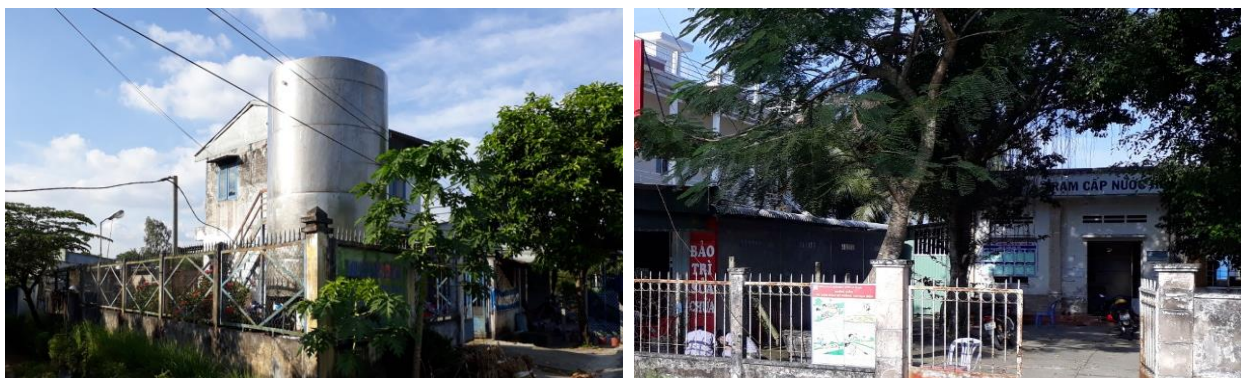
được chiếu sáng đạt 100%; đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng, đạt 69,7% (25,3 km/36,6 km).



Hình: Cấp điện và chiếu sáng công cộng

3.5. Cấp nước sinh hoạt

Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Hội An đã sớm được đầu tư, xây dựng, góp phần nâng cao đời sống dân cư. Hiện tại trên địa bàn xã có 02 công trình cấp nước với tổng công suất cấp nước khoảng 745 m³/ng.đ; trong đó trạm cấp nước tại ấp Thị 1, đảm bảo nguồn nước sạch cho khu vực Trung tâm xã và các khu dân cư dọc theo tuyến đường Tỉnh lộ 942 thuộc các ấp Thị 1, Thị 2, An Phú; trạm cấp nước tại ấp An Thịnh cấp nước cho các ấp còn lại. Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch từ nhà máy đạt 95,67%, tỷ lệ thất thoát 23%. Nhìn chung, các công trình cấp nước sinh hoạt đang được phát huy hiệu quả, đảm bảo cấp nước sạch cho người dân sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất hằng ngày. Qua đó, làm hạn chế các dịch bệnh lây lan qua nguồn nước, đồng thời giữ gìn vệ sinh môi trường sống chung của cộng đồng.



Hình: Trạm cấp nước

3.6. Hệ thống thông tin, bưu chính viễn thông

Hệ thống bưu chính viễn thông trên địa bàn đô thị Hội An được trang bị khá hiện đại, công nghệ cao và chất lượng tương đối đồng bộ, nối mạng hoàn chỉnh đến tất cả các đơn vị hành chính trong toàn huyện cũng như tỉnh An Giang. Các dịch vụ viễn thông và mạng thông tin di động áp dụng phương thức truyền dẫn bằng cáp quang và vi ba nhằm cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Hệ thống thông tin di động đã phủ sóng rộng khắp địa bàn xã Hội An, với các nhà cung cấp dịch vụ di động như: Vinaphone, Mobilphone, Viettel,.. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có điểm

buu chính viễn thông tại ấp Thị 1 và 01 đài truyền thanh xã cùng với hệ thống loa đến tất cả các khu dân cư; đảm bảo truyền tải thông tin của Trung ương cũng như địa phương có chất lượng và hiệu quả.

3.7. Thoát nước

Hiện nay toàn xã có khu dân cư tập trung Cái Tàu Thượng và khu dân cư Sao Mai đã có hệ thống thoát nước thải, không gây ô nhiễm môi trường. Nước thải khu vực đô thị đang được xử lý cục bộ do chưa xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, chủ yếu xử lý bằng hệ thống bể tự hoại. Hiện trạng toàn xã sử dụng hệ thống cống có đường kính D600, tổng chiều dài mạng lưới thoát nước là 9,18 km, tỷ lệ nước thải được xử lý đạt 20%.

3.8. Quản lý chất thải rắn (CTR) và vệ sinh môi trường đô thị

Xác định công tác bảo vệ môi trường có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sức khỏe cho Nhân dân; là nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi tổ chức, mọi gia đình và của mỗi người, đồng thời là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của Đảng bộ, chính quyền. Trong những năm qua Ủy ban nhân dân xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc giữ gìn, bảo đảm vệ sinh môi trường; thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; công tác thu dọn, vận chuyển, xử lý đất thải, phế thải xây dựng, thường xuyên kiểm tra việc bảo đảm môi trường, kiên quyết di dời các hộ chăn nuôi phát sinh ra khỏi khu dân cư tập trung; lập cam kết bảo vệ môi trường đối với các hộ chăn nuôi, nuôi cá lồng, lập biên bản, nhắc nhở, đề nghị khắc phục những trường hợp vi phạm, tổ chức thường xuyên các đợt ra quân chấn chỉnh mỹ quan đô thị, dọn dẹp vệ sinh thu gom rác thải, khơi thông dòng chảy kênh rạch, cống rãnh, phát quang bụi rậm. Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với Xí nghiệp Môi trường đô thị chi nhánh Chợ Mới tổ chức thu gom rác thải trên các tuyến đường trục chính liên xã, liên ấp; đến nay công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn được thực hiện tốt, không để tình trạng tồn đọng rác, ô nhiễm môi trường ở khu dân cư, chợ, không còn tồn tại cầu tiêu trên ao, sông, kênh, rạch; các tuyến đường trong xã thông thoáng, không lấn chiếm lòng lề đường; các đoạn sông, kênh, rạch không có mùi hôi thối, ứ đọng rác,.. Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý trên địa bàn hiện đạt 78,6%.

3.9. Kiến trúc cảnh quan

Hiện nay trên địa bàn đã có Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị để quản lý quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan trên phạm vi toàn đô thị; kiểm soát việc xây dựng, chỉnh trang, phát triển toàn đô thị; quy định cụ thể trách nhiệm quản lý kiến trúc, quy hoạch, xây dựng đối với chính quyền; các tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến không gian, kiến trúc, cảnh quan trong đô thị. UBND xã thường xuyên phối hợp với phòng Kinh tế - Hạ tầng thực hiện tốt Quy chế, tổ chức kiểm tra, lập biên bản nhắc nhở đối với những trường hợp vi phạm.

Với tiêu chí tuyến đường phải đảm bảo văn minh - an toàn - sạch đẹp - thân thiện, không có rác trên mặt đường, không có hoạt động lấn chiếm lòng lề đường, không có tình trạng quảng cáo, rao vặt,... Việc đầu tư nâng cấp hệ thống đường

giao thông trên địa bàn được Đảng ủy và chính quyền địa phương quan tâm đầu tư, hệ thống đường giao thông khu vực trung tâm xã, các tuyến đường trục chính đã được đầu tư hệ thống chiếu sáng. Các tuyến đường giao thông chính được nâng cấp, cơ bản thuận lợi cho việc đi lại của Nhân dân trên địa bàn.

Thực hiện quy hoạch chung xây dựng đô thị và các quy hoạch chi tiết dân cư,..; đến nay trên địa bàn đô thị Hội An đã có các dự án dân cư (khu dân cư Sao Mai, khu dân cư vượt lũ, khu tái định cư) và thực hiện các dự án đầu tư nâng cấp các tuyến giao thông; xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia; xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát,...

4. Tình hình phát triển văn hóa - xã hội

4.1. Về giáo dục và đào tạo

Sự nghiệp giáo dục luôn được các cấp chính quyền quan tâm và tiếp tục phát triển theo hướng toàn diện, đồng bộ trên nhiều phương diện, từ quy mô, chất lượng đến điều kiện dạy và học. Hàng năm công tác huy động học sinh ra lớp đối với các bậc học đạt từ 99% trở lên; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và hoàn thành tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%. Công tác phổ cập giáo dục được thực hiện tốt, hiện xã đã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và tiến tới phổ cập trung học phổ thông. Các trường trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Nhìn chung, công tác giáo dục đào tạo trên địa bàn xã tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều hoạt động nhằm đổi mới phương pháp dạy và học, củng cố nâng cao chất lượng giáo dục được ngành và địa phương quan tâm thực hiện có hiệu quả. Tích cực vận động học sinh bỏ học tiếp tục học, hỗ trợ giúp đỡ, tạo điều kiện cho học sinh khó khăn tiếp tục đến trường. Các hoạt động ôn tập, thi kiểm tra học kỳ, khen thưởng và xét lên lớp THCS được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định ngành giáo dục. Tỷ lệ học sinh THCS tốt nghiệp năm 2020-2021 được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt tỷ lệ 87,06%. Phong trào khuyến học, khuyến tài phát triển mạnh mẽ, Hội khuyến học xã cùng các ban ngành đoàn thể tích cực vận động giúp đỡ cho các em học sinh nghèo hiếu học, kiên quyết không để một em học sinh nào phải nghỉ học vì nghèo khó, đã kịp thời hỗ trợ cho các em học sinh nghèo, cận nghèo, khó khăn, góp phần thúc đẩy phát triển sự nghiệp giáo dục tại địa phương.



4.2. Về y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Thường xuyên vận động, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, đồng thời triển khai các kế hoạch, phương án phòng chống dịch Covid-19. Các chương trình y tế quốc gia luôn được thực hiện đạt kế hoạch đề ra; công tác khám, điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được thực hiện tốt. Các chương trình y tế quốc gia vệ sinh môi trường và phòng chống dịch bệnh được quan tâm; thường xuyên tổ chức chiến dịch diệt loăng quăng và xử lý ổ dịch tại các ấp. Trạm y tế xã luôn duy trì đạt chuẩn quốc gia qua các năm.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt là trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi luôn được chú trọng và quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, góp phần hạ tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 12,06% năm 2020. Thực hiện tốt chủ trương tăng tỷ lệ tham gia BHYT toàn dân, bằng nhiều giải pháp tích cực và hiệu quả; đến nay tỷ lệ bảo phủ BHYT đạt 89,56% dân số. Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình được chú trọng, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ổn định nhiều năm ở mức 0,82%.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch bệnh theo văn bản chỉ đạo hướng dẫn của trung ương, tỉnh, huyện. Cụ thể: Tập trung tuyên truyền cho tất cả cán bộ công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã ý thức chấp hành các giải pháp phòng chống dịch, thực hiện nghiêm giải pháp 5K và giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ; bố trí lực lượng tham gia chốt kiểm soát phòng chống dịch bệnh của huyện tại vị trí cổng chào trên tuyến đường tỉnh 942. Chỉ đạo lực lượng công an và Ban chỉ huy quân sự xã kết hợp tuần tra đảm bảo công tác phòng chống dịch; phát phiếu cho các tiểu thương chợ Cái Tàu Thượng, các điểm mua bán tập trung; phiếu đi chợ cho hộ dân trên địa bàn các ấp. Thực hiện test nhanh kháng nguyên bước 1,2,3 trong cộng đồng; kết quả đã thực hiện đạt 108,22%; đồng thời test nhanh cho các đối tượng có nguy cơ nhiễm bệnh cao là tiểu thương, công nhân làm việc tại các nhà máy, taxi, xe tải,..Thành lập 10 tổ covid cộng đồng của 10 ấp thực hiện nhiệm vụ rà soát động viên người dân trên địa bàn chấp hành đúng các quy định về phòng chống dịch bệnh covid 19, thực hiện khai báo y tế khi về từ địa phương khác, kiểm soát giám sát người cách ly y tế tại nhà theo quy định của pháp luật,.. Tiêm phòng vắc xin covid-19 cho người dân xã Hội An.

4.3. Về văn hóa, thể dục thể thao

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao thường xuyên được củng cố và từng bước phát triển theo hướng xã hội hóa, quy tụ nhiều tầng lớp nhân dân tham gia. Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, duy trì tốt các câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, thể dục dưỡng sinh và câu lạc bộ đờn ca tài tử, để Nhân dân tham gia rèn luyện sức khỏe và hưởng thụ văn hóa. Thực hiện nhiều đổi mới trong công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt tuyên truyền chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước. Công tác quản lý, bảo tồn các di tích lịch sử -

văn hóa, các sở sở thờ tự được tăng cường phát huy. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” được các ban ngành, đoàn thể xã, các ấp quan tâm tổ chức thực hiện, đến nay đã có 10/10 ấp đạt danh hiệu ấp văn hóa và được UBND huyện công nhận “*Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới*” năm 2017.

4.4. Thực hiện các chính sách xã hội

Triển khai và thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các gia đình chính sách, người có công và các đối tượng BTXH. Trong những năm qua, UBND xã đã vận động mạnh thường quân xây mới 23 căn nhà tình nghĩa và sửa chữa 01 căn nhà (từ nguồn quỹ Đền ơn đáp nghĩa của huyện). Đồng thời, triển khai thực hiện xây mới 15 căn nhà và sửa chữa 70 căn nhà theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, còn thực hiện xây dựng mới 25 căn nhà theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg, ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo.

Thực hiện kiện toàn Ban chỉ đạo công tác gia đình xã Hội An và 04 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững tại 04 ấp có 106 gia đình tham gia, thành lập 03 nhóm phòng, chống bạo lực gia đình tại ấp An Ninh, An Bình và ấp An Phú; các câu lạc bộ hoạt động thường xuyên và họp định kỳ mỗi quý một lần. Song song đó, hàng năm đều tổ chức họp mặt các gia đình văn hóa tiêu biểu, các thành viên của CLB Gia đình phát triển bền vững nhân ngày Quốc tế hạnh phúc 20-3, ngày Gia đình Việt Nam 28-6, đồng thời biểu dương, khen thưởng 65 hộ gia đình văn hóa tiêu biểu đã thực hiện tốt công tác gia đình với nhiều lĩnh vực trên địa bàn 10 ấp.

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em luôn được quan tâm, cấp phát đầy đủ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi. Hàng năm, tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em tàn tật, có hoàn cảnh đặc biệt mỗi dịp Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và nhân dịp Tết trung thu.

5. Tổ chức bộ máy và biên chế

Công tác quản lý nhà nước từng bước được nâng cao và kiện toàn, HĐND xã thực hiện tốt vai trò giám sát, hoạt động có nề nếp, thực hiện nhiệm vụ chính trị khá toàn diện. UBND xã quản lý và triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu, các đầu công việc hàng năm đều đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ; công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại được quan tâm, giải quyết triệt để. Công tác cải cách hành chính được thực hiện tốt, đơn giản hoá thủ tục hành chính và tiếp tục nâng cao chất lượng theo phương châm “trách nhiệm, một cửa, thân thiện” làm tốt công tác dân vận của chính quyền. Bộ chỉ số cải cách hành chính của xã được huyện đánh giá trong nhóm điều hành tốt. Đồng thời, xây dựng và triển khai thực hiện phương án sắp xếp người không chuyên trách cấp xã và ấp theo quy định. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, do quá trình đô thị hóa nhanh chóng xảy ra trên địa bàn nên công tác quản lý hành chính nhà nước cũng phát sinh nhiều vấn đề bất cập. Là chính quyền nông thôn, nhưng hiện nay việc quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, kiến trúc, môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội,..là vấn đề bức xúc hàng ngày, phức tạp của đô thị và không còn phù hợp với mô hình quản lý nông thôn.

Cụ thể cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của xã như sau:

a) Hội đồng nhân dân xã

- Tổng số đại biểu HĐND của xã là 30 người; trong đó về trình độ chuyên môn có 19 người được đào tạo đại học và trên đại học, 02 người cao đẳng, 05 người trung cấp, 04 người chưa qua đào tạo; về lí luận chính trị có 03 người cao cấp, 17 người trung cấp và 10 người sơ cấp.

- Thường trực HĐND xã, gồm: Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Các ban của HĐND xã có Ban pháp chế và Ban kinh tế - xã hội, trong đó Ban pháp chế có Trưởng ban, 01 Phó trưởng ban và các ủy viên; Ban kinh tế - xã hội: Trưởng ban, 01 Phó trưởng ban và các ủy viên.

b) Ủy ban nhân dân xã: Cơ cấu tổ chức của UBND xã gồm: Chủ tịch UBND xã, 02 Phó Chủ tịch UBND xã và Ủy viên phụ trách quân sự (công chức Chỉ huy trưởng BCH Quân sự), Ủy viên phụ trách công an (Trưởng Công an xã).

c) Tổng số cán bộ công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Cán bộ chuyên trách có 11 người, cơ cấu như sau: Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND, 01 Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, 01 Phó Bí thư kiêm Chủ tịch HĐND, 01 Phó Chủ tịch HĐND, 02 Phó chủ tịch UBND, 01 Chủ tịch MTTQVN xã, 01 Bí thư Đoàn TN, 01 Chủ tịch Hội CCB, 01 Chủ tịch Hội LHPN và 01 Chủ tịch HĐND. Trong đó, về trình độ chuyên môn 100% được đào tạo đại học và trên đại học; về lí luận chính trị có 02 người cao cấp, 09 người trung cấp; về quản lý có 8/11 người được bồi dưỡng kiến thức ngạch chuyên viên.

- Công chức có 11 người, cơ cấu như sau: 01 Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã, 02 Địa chính - XD - NN & MT, 01 Văn hóa - Xã hội, 02 Tài chính - Kế toán, 02 Tư pháp - Hộ tịch, 03 Văn phòng - Thống kê. Trong đó, về trình độ chuyên môn có 10 người được đào tạo đại học, 01 người cao đẳng; về lí luận chính trị có 06 người trung cấp, 06 người sơ cấp.

- Người hoạt động không chuyên trách ở xã là 13 người. Trong đó, về trình độ chuyên môn có 06 người được đào tạo đại học, 04 người cao đẳng, 03 người trung cấp; về lí luận chính trị có 01 người cao cấp, 03 người trung cấp, 02 người sơ cấp và 07 người chưa qua đào tạo.

- Số người hoạt động không chuyên trách ở ấp là 20 người, trong đó, về trình độ chuyên môn có 02 người được đào tạo đại học, 04 người trung cấp, còn lại chưa qua đào tạo; về lí luận chính trị có 04 người trung cấp, 10 người sơ cấp, còn lại là chưa qua đào tạo.

- Lực lượng công an chính quy đã được tổ chức tại xã, trong đó bố trí 05 người (gồm Trưởng Công an, Phó trưởng Công an và thường trực); cùng lực lượng tham gia bảo vệ trật tự ở cơ sở có 22 người, trong đó về trình độ chuyên môn có 03 người được đào tạo đại học, 01 người cao đẳng, 03 người trung cấp, còn lại chưa qua đào tạo; về lí luận chính trị có 04 người trung cấp, 02 người sơ cấp và 16 người chưa qua đào tạo.

- Lực lượng quân sự có 12 người, trong đó về trình độ chuyên môn có 02 người được đào tạo cao đẳng, 01 người trung cấp, còn lại chưa qua đào tạo; về lý luận chính trị có 03 người trung cấp, 9 người chưa qua đào tạo.

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đồng thời thực hiện tốt các đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao cảnh giác thực hiện công tác toàn dân tham gia phong trào “Quần chúng bảo vệ An ninh Tổ Quốc” và phòng chống các tệ nạn xã hội, củng cố các tổ an ninh ở cơ sở, xây dựng mô hình camera an ninh mang lại hiệu quả cao trong phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm. Kết hợp với công an huyện kịp thời giải quyết tốt các vụ việc khi xảy ra. Thường xuyên phối hợp với các cấp, các ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, nắm chắc và quản lý chặt chẽ các đối tượng đã có tiền án, tiền sự,...phối hợp với công an các địa bàn giáp ranh đồng thời thường xuyên trao đổi tình hình an ninh trật tự trong khu vực, từ đó có các biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời. Đồng thời làm tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, hộ khẩu góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, do quá trình đô thị hoá, nhiều tệ nạn mới xâm nhập vào địa bàn nên tình hình an ninh trật tự tiềm ẩn nhiều phức tạp.

Công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân thương xuyên được củng cố và kiện toàn, công tác xây dựng lực lượng dân quân toàn xã có 139 lực lượng, đạt 0,68% so với số dân, đảm bảo đủ số lượng, mạnh về chất lượng, tổ chức biên chế đúng theo quy định, khả năng huy động đạt 70% trở lên khi có tình huống xấu xảy ra. Lực lượng dự bị động viên: tổng số quân nhân dự bị đang quản lý là 268 đồng chí, trong đó sỹ quan 16 đồng chí, hạ sỹ quan - chiến sỹ 252 đồng chí. Xếp nguồn cho Lữ đoàn 950 là 110 đồng chí, xếp nguồn dự trữ là 20 đồng chí. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ luôn được Hội đồng nghĩa vụ quân sự thực hiện theo đúng quy định, quy trình, công khai và đúng Luật nghĩa vụ quân sự; hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu. Trong 05 năm đưa 56/55 thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự.

7. Về điều kiện và tiêu chuẩn thành lập thị trấn Hội An

Hội An là một đô thị nằm ở cửa ngõ phía Đông nam của huyện Chợ Mới, tiếp giáp với huyện Lấp Vò của tỉnh Đồng Tháp và có hệ thống giao thông phát triển khá đồng bộ, gồm cả đường tỉnh lộ, huyện lộ và đường thủy; do đó trong những năm gần đây điều kiện kinh tế xã hội của xã Hội An đã có những bước phát triển vượt bậc, cơ cấu các ngành phi nông nghiệp đang dần chiếm ưu thế, thu nhập bình quân đầu người tăng, tỉ lệ hộ nghèo giảm mạnh, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Ngoài ra, xác định xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị, hạ tầng xã hội là khâu quan trọng trong tiến trình phát triển, các cấp chính quyền địa phương đã có nhiều biện pháp tích cực nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư, từng bước nâng cấp, đổi mới bộ mặt đô thị. Đến nay, hệ thống kết cấu hạ tầng của xã đã được nâng cấp, đồng bộ, từng bước hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh việc chỉnh trang, nâng cấp các tuyến đường, cải tạo các khu dân cư cũ, xã Hội

An đã xây dựng các khu dân cư mới như: Khu dân cư Sao Mai, Khu dân cư vượt lũ và Khu tái định cư.

Nhìn chung, điều kiện kinh tế - xã hội và sự phát triển đô thị tại xã Hội An khá phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng tỉnh An Giang, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chợ Mới và quy hoạch chung đô thị trên địa bàn xã Hội An cũng như các định hướng phát triển của huyện, xã và đã được UBND tỉnh An Giang công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

Hiện nay, xã Hội An đã hoàn toàn đủ tiêu chuẩn thành lập thị trấn quy định tại Điều 9, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

7.1. Về điều kiện thành lập thị trấn

Việc thành lập thị trấn Hội An thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã bảo đảm các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 128 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể là:

- Phù hợp với Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh An Giang; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang và huyện Chợ Mới và Chương trình trình phát triển đô thị của tỉnh An Giang.

- Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền địa phương các cấp; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống nhân dân.

- Việc thành lập thị trấn Hội An sẽ tạo điều kiện củng cố tốt hơn về quốc phòng, an ninh, tình hình an ninh chính trị và các hoạt động quản lý, phát triển kinh tế - xã hội được củng cố và kiện toàn; bảo đảm phù hợp với chức năng nhiệm vụ của địa phương.

- Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương; tạo sự thuận tiện cho Nhân dân; quá trình xây dựng Đề án thành lập thị trấn Hội An đã được sự đồng thuận cao của Nhân dân.

7.2. Đánh giá tiêu chuẩn thành lập thị trấn Hội An

a) Tiêu chuẩn 1: Quy mô dân số đạt từ 8.000 người trở lên.

Dân số thị trấn Hội An là dân số của xã Hội An hiện nay, với 17.971 người.

→ **Đánh giá:** Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1, Điều 9, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

b) Tiêu chuẩn 2: Diện tích tự nhiên từ 14 km² trở lên

Diện tích tự nhiên của xã Hội An hiện nay là 22,984 km²;

→ **Đánh giá:** Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

c) Tiêu chuẩn 3: Đã được công nhận là đô thị loại IV hoặc loại V

Xã Hội An đã được công nhận là đô thị loại V tại Quyết định số 3464/QĐ-UBND, ngày 17 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang.

→ **Đánh giá:** Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 3, Điều 9, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

d) Tiêu chuẩn 4: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đã đạt quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13.

Cân đối thu chi ngân sách: Năm 2020, tổng thu ngân sách của xã Hội An là 14,68 tỷ đồng, chi ngân sách 14,30 tỷ đồng; cân đối thu chi đảm bảo kết dư.

Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm (2018-2020) của xã Hội An là 1,74% thấp hơn mức bình quân 3 năm của huyện Chợ Mới 1,83%.

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của xã Hội An năm 2020 đạt trên 67,4%.

→ **Đánh giá:** Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

Nhìn chung, qua đánh giá các tiêu chuẩn về quy mô dân số, đất đai, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng, loại đô thị, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội xã Hội An đến cuối năm 2020, đã hoàn toàn đáp ứng các quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, cụ thể như bảng sau:

Đánh giá các tiêu chuẩn thành lập thị trấn

STT	Tiêu chuẩn	Mức độ đạt được của xã	Đánh giá
1	Quy mô dân số từ 8.000 người trở lên	17.971 người	Đạt
2	Diện tích tự nhiên từ 14 km ² trở lên	22,984 km ²	Đạt
3	Đã được công nhận là đô thị loại IV hoặc loại V	Xã Hội An đã được công nhận đô thị loại V tại Quyết định số 3464/QĐ-UBND, ngày 17/11/2017	Đạt
4	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội		Đạt
-	Cân đối thu chi ngân sách đủ	Cân đối thu chi ngân sách của xã Hội An năm 2020 kết dư	Đạt
-	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất đạt bình quân của huyện	Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm 2018, 2019, 2020 của xã là 1,74% thấp hơn bình quân của huyện Chợ Mới (1,83%)	Đạt
-	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt từ 65% trở lên	67,4%	Đạt

Phần thứ ba
PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN HỘI AN,
HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

I. HIỆN TRẠNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, DÂN SỐ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN

1. Tỉnh An Giang

Tỉnh An Giang có tổng diện tích tự nhiên là 3.536,83 km² và dân số trung bình năm 2020 là 1.904.532 người, với 11 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc, gồm: 02 thành phố (thành phố Long Xuyên và Châu Đốc), 01 thị xã (thị xã Tân Châu) và 8 huyện (Châu Phú, An Phú, Châu Thành, Phú Tân, Thoại Sơn, Tịnh Biên, Tri Tôn, Chợ Mới); và có 156 đơn vị hành chính cấp xã (gồm: 21 phường, 19 thị trấn và 116 xã).

Địa giới hành chính tỉnh An Giang: Phía Đông và Đông bắc giáp tỉnh Đồng Tháp; phía Nam giáp thành phố Cần Thơ, phía Nam và Tây nam giáp tỉnh Kiên Giang, phía Tây bắc giáp Campuchia.

2. Huyện Chợ Mới

Theo số liệu thống kê đến năm 2020, huyện Chợ Mới có 368,645 km² diện tích tự nhiên, dân số trung bình là 307.555 người; có 18 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 02 thị trấn: Chợ Mới (trung tâm), Mỹ Luông và 16 xã: Kiến An, Kiến Thành, Mỹ Hội Đông, Nhơn Mỹ, Long Giang, Long Điền A, Long Điền B, Tân Mỹ, Mỹ Hiệp, Bình Phước Xuân, Long Kiến, Mỹ An, An Thạnh Trung, Hội An, Hòa Bình, Hòa An.

Địa giới hành chính huyện Chợ Mới: Phía Đông giáp huyện Thanh Bình và thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (ngăn cách bởi sông Tiền); phía Tây giáp huyện Châu Thành, huyện Châu Phú và thành phố Long Xuyên (ngăn cách bởi sông Hậu); phía Nam giáp huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (ngăn cách bởi rạch Cái Tàu Thượng); phía Bắc giáp huyện Phú Tân (ngăn cách bởi sông Vàm Nao).

3. Xã Hội An

Theo số liệu thống kê, xã Hội An có 22,984 km² diện tích tự nhiên, dân số trung bình năm 2020 là 17.971 người. Toàn xã có 10 ấp, gồm: ấp Thị 1, ấp Thị 2, ấp An Phú, ấp An Ninh, ấp An Khương, ấp An Thái, ấp An Bình, ấp An Thịnh, ấp An Thuận và ấp An Thới.

Địa giới hành chính của xã Hội An:

- Phía Đông giáp xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;
- Phía Đông bắc giáp xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;
- Phía Tây giáp xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Phía Tây bắc giáp xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Phía Tây nam giáp xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

- Phía Nam giáp xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Phía Bắc giáp xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN HỘI AN

1. Phương án thành lập thị trấn Hội An

Thành lập thị trấn Hội An thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Hội An hiện nay. Sau khi thành lập, thị trấn Hội An có 22,984 km² diện tích tự nhiên và dân số là 17.971 người.

2. Phương án thành lập ấp

Sau khi thành lập Thị trấn, cơ bản các ấp vẫn giữ nguyên như hiện trạng; cụ thể thị trấn Hội An sẽ có 10 ấp, gồm: ấp An Phú, ấp Thị 1, ấp Thị 2, ấp An Ninh, ấp An Thuận, ấp An Khương, ấp An Thái, ấp An Thịnh, ấp An Thới và ấp An Bình.

III. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP

1. Tên gọi: Thị trấn Hội An thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
2. Diện tích tự nhiên: Thị trấn Hội An có tổng diện tích tự nhiên 22,984 km², trong đó đất nông nghiệp 18,935 km², chiếm 82,38% diện tích tự nhiên và đất phi nông nghiệp 4,049 km², chiếm 17,62% diện tích tự nhiên.
3. Dân số: Thị trấn Hội An có quy mô dân số là 17.971 người.
4. Đơn vị ấp: Toàn Thị trấn có 10 ấp, gồm: ấp An Phú, ấp Thị 1, ấp Thị 2, ấp An Ninh, ấp An Thuận, ấp An Khương, ấp An Thái, ấp An Thịnh, ấp An Thới, ấp An Bình.
5. Địa giới hành chính của thị trấn Hội An:
 - Phía Đông giáp xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;
 - Phía Đông bắc giáp xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp;
 - Phía Tây giáp xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
 - Phía Tây bắc giáp xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
 - Phía Tây nam giáp xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
 - Phía Nam giáp xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
 - Phía Bắc giáp xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
6. Trụ sở làm việc: Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và Ủy ban nhân dân thị trấn Hội An sẽ bố trí tại khu vực hiện nay (thuộc ấp Thị 1); đây là vị trí thuận tiện cho việc đi lại, liên hệ giải quyết công việc của người dân. Tuy nhiên, do diện tích hẹp, về lâu dài sẽ quy hoạch tại vị trí mới và đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất.

Huyện Chợ Mới không thay đổi diện tích, dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc; với diện tích tự nhiên 368,64 km², dân số 307.555 người; có 18 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 03 thị trấn: Chợ Mới (trung tâm), Mỹ Luông, Hội An và 15 xã: Kiến An, Kiến Thành, Mỹ Hội Đông, Nhơn Mỹ, Long Giang,

Long Điền A, Long Điền B, Tấn Mỹ, Mỹ Hiệp, Bình Phước Xuân, Long Kiến, Mỹ An, An Thạnh Trung, Hòa Bình, Hòa An.

Tỉnh An Giang không thay đổi diện tích, dân số và số lượng đơn vị hành chính các cấp; có diện tích tự nhiên 3.536,83 km², dân số 1.904.532 người, với 11 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: 02 thành phố (thành phố Long Xuyên và thành phố Châu Đốc), 01 thị xã (thị xã Tân Châu) và 8 huyện; có 156 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 21 phường, 20 thị trấn (tăng 01 thị trấn) và 115 xã (giảm 01 xã).

Phần thứ tư
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
THỊ TRẤN HỘI AN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN HỘI AN

1. Tác động ảnh hưởng đối kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

Việc thành lập thị trấn Hội An ngoài yếu tố tất yếu khách quan đáp ứng sự phát triển kinh tế, xã hội và tốc độ đô thị hóa của địa phương hiện nay thì mặt tích cực khác chính là tạo ra động lực, môi trường và điều kiện cho sự phát triển hơn nữa về kinh tế xã hội của địa phương theo hướng chuyển dịch kinh tế nông nghiệp, nông thôn thành kinh tế đô thị với dịch vụ, thương mại, công nghiệp là các ngành sản xuất chính; cùng theo đó là sự đáp ứng tốt hơn về cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, thông tin liên lạc và các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế cho người dân.

Về mặt quản lý Nhà nước, chính quyền đô thị ngoài một số các nhiệm vụ như chính quyền nông thôn cấp xã hiện nay, sẽ có điều kiện đáp ứng tốt hơn những nhiệm vụ quan trọng khác như quản lý, thực hiện các quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai theo quy hoạch, quản lý cơ sở hạ tầng đô thị, quản lý dân cư, quản lý địa bàn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...

Ngoài ra, việc thành lập thị trấn tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ được hưởng đầy đủ, kịp thời các cơ chế ưu đãi theo pháp luật; chuyển dịch được một số lượng lớn lao động nông nghiệp sang làm việc ở lĩnh vực công nghiệp, thương mại - dịch vụ; tiếp tục duy trì và nâng cao tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm; huy động được các nguồn vốn đầu tư vào các công trình hạ tầng đô thị thiết yếu phục vụ đời sống, sinh hoạt của người dân như: nâng cấp mở rộng các tuyến giao thông trên địa bàn, tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng giáo dục các trường đã đạt chuẩn và phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia đối với các trường còn lại; tạo cơ chế phù hợp đa dạng hóa hoạt động văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm.

Thành lập thị trấn tác động không nhỏ về mục tiêu phát triển cơ cấu kinh tế của địa phương theo hướng tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp và từng bước giảm tỷ trọng nông nghiệp; vì vậy phải điều chỉnh lại mục tiêu tăng trưởng và cơ cấu kinh tế địa phương. Thành lập thị trấn cũng sẽ tạo tác động tích cực đến thu chi ngân sách, thu nhập bình quân đầu người, phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, thương mại, dịch vụ, các thiết chế văn hóa - xã hội, thúc đẩy đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông nhằm kết nối với khu vực trung tâm và các địa bàn giáp ranh, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa, nâng cao mức sống người dân,...

b) Tồn tại, hạn chế

Việc thành lập thị trấn Hội An cũng có những khó khăn nhất định. Hiện nay, kinh tế có mức tăng trưởng khá nhưng còn chậm và chưa tương xứng với vị thế và tiềm năng hiện có của xã Hội An. Cơ sở hạ tầng đô thị đã được đầu tư xây dựng trên một số lĩnh vực chưa đồng bộ; thói quen, lối sống về bảo vệ môi trường, trật tự đô thị của một bộ phận dân cư còn hạn chế. Một số chế độ chính sách còn nhiều bất cập; việc huy động các nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa sẽ dẫn đến nhiều vấn đề bất cập mới nảy sinh như: quản lý kiến trúc cảnh quan và môi trường đô thị; trật tự, an toàn, tệ nạn xã hội; tình trạng gia tăng dân số, lao động, việc làm, chuyển dịch cơ cấu, thành phần dân cư.

Trước mắt, công tác quản lý đô thị bước đầu gặp không ít khó khăn thách thức như: quản lý đất đai, cấp giấy phép xây dựng nhà ở, giấy phép kinh doanh, đặc biệt là quản lý quy hoạch, quản lý sử dụng tài nguyên đất, thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng xã hội.

Cùng với quá trình đô thị hóa, cấu trúc văn hóa làng ấp trước đây cũng sẽ có thay đổi nhất định; diện mạo khu đô thị ngày càng khởi sắc; một số yếu tố dần thay đổi, một số yếu tố khác sẽ tiếp tục được duy trì hoặc chuyển hoá để hội nhập với môi trường đô thị mới, đây cũng là tính tất yếu của quá trình đô thị hoá. Do đó, ngay sau khi thị trấn được thành lập, huyện sẽ khẩn trương xem xét và đánh giá đầy đủ các tác động của quá trình đô thị hoá đến đời sống văn hoá của người dân, đặc biệt là những biến đổi về chuẩn mực văn hoá, các khuôn mẫu gia đình và lối sống... trên cơ sở đó sẽ có sự điều chỉnh phù hợp về công tác quản lý và phát triển văn hoá để những biến đổi đó sẽ đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của huyện.

2. Quản lý hành chính

a) Tác động tích cực

Thành lập thị trấn Hội An trên cơ sở toàn bộ diện tích, dân số và nguyên trạng địa giới hành chính của xã hiện nay là yêu cầu tất yếu, phù hợp với quá trình đô thị hóa đang diễn ra trên địa bàn; do vậy về nguyên tắc không làm tác động bất lợi đến quá trình phát triển kinh tế, xã hội, đời sống nhân dân, không làm phát sinh thêm kinh phí quản lý hành chính hay tăng chi ngân sách. Việc thành lập thị trấn trên cơ sở diện tích, dân số của xã hiện hữu nên về tổ chức bộ máy của thị trấn sau khi thành lập sẽ hoạt động ổn định không gây xáo trộn đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách. Ngoài ra, sẽ tăng cường một số chức danh phụ trách lĩnh vực quản lý đô thị, đội trật tự đô thị; bố trí thêm lực lượng công an thị trấn là đội ngũ cán bộ, chiến sĩ công an chính quy sẽ giúp công tác quản lý xã hội, trật tự đô thị, quản lý an ninh chính trị trên địa bàn ngày càng tốt hơn.

Chính quyền đô thị ngoài một số các nhiệm vụ như chính quyền nông thôn cấp xã hiện nay, sẽ có điều kiện đáp ứng tốt hơn những nhiệm vụ quan trọng khác như quản lý, thực hiện các quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai theo quy hoạch, quản lý cơ sở hạ tầng đô thị, quản lý dân cư... Bộ máy hành chính Nhà nước ở cơ sở sẽ phải điều chỉnh để phù hợp với phát triển đô thị, đáp ứng đòi

hội ngày càng cao của đô thị hoá, góp phần nâng cao trình độ quản lý nhà nước của cán bộ, công chức và cả bộ máy hành chính cơ sở.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc thay đổi đơn vị hành chính từ xã lên thị trấn sẽ ảnh hưởng đến công tác giải quyết các thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân; các doanh nghiệp, tổ chức và người dân trên địa bàn phải kê khai thay đổi lại địa chỉ cơ quan, đơn vị, gia đình cho phù hợp; các giấy tờ sở hữu liên quan cũng phải thay đổi. Tuy nhiên, sau khi thành lập Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các Sở, Ngành và các cơ quan đơn vị trực thuộc hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị trấn Hội An thực hiện công tác thay đổi giấy tờ, địa chỉ, giấy phép đăng ký kinh doanh,.. cho các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn theo quy định. Kinh phí thực hiện sẽ được tỉnh hỗ trợ nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn sớm ổn định đời sống, tập trung phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác quản lý Nhà nước từ mô hình chính quyền nông thôn sang chính quyền đô thị, bước đầu cần phải có thời gian để ổn định; đội ngũ cán bộ, công chức sẽ lúng túng ban đầu do sự khác biệt về chức năng, nhiệm vụ giữa hai mô hình quản lý. Tuy nhiên, sau khi thành lập sẽ tập trung xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thường xuyên kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới phù hợp với chức năng, mô hình đô thị sau khi thành lập; đồng thời phục vụ người dân được tốt hơn.

3. Tác động về mặt môi trường

a) Tác động tích cực

Thành lập thị trấn Hội An là cơ sở để mở rộng phạm vi, không gian đô thị, tạo điều kiện để rà soát, tổ chức hợp lý các khu chức năng công nghiệp, dịch vụ, khu dân cư, khuôn viên, cây xanh, sinh thái,.. Đồng thời đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, làm giảm áp lực lên hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị, tạo ra sự cân đối giữa khu vực trung tâm và vùng ven.

Các chất thải công nghiệp, dịch vụ và sinh hoạt, bao gồm cả chất thải lỏng và rắn, nhờ có bộ máy quản lý chuyên nghiệp sẽ được xử lý tốt hơn, hạn chế gây ô nhiễm không khí và nguồn nước. Hệ sinh thái tự nhiên vốn có, đất đai, tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản địa phương sẽ được tập trung quản lý, khai thác hiệu quả hơn khi chính quyền địa phương có sự phân định rõ ràng trong chức năng, nhiệm vụ quản lý.

b) Tồn tại, hạn chế

Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa làm tăng trưởng nhanh chóng các ngành công nghiệp sẽ làm gia tăng khí thải, nước thải; do đó sẽ có những ảnh hưởng đáng kể đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, đến sự cân bằng sinh thái; tài nguyên đất bị khai thác triệt để phục vụ xây dựng đô thị, làm giảm diện

tích cây xanh và mặt nước, gây ra úng ngập; cùng với nhu cầu nước phục vụ sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất ngày càng tăng, vấn đề ô nhiễm nước mặt và nước ngầm từ nhiều nguồn khác nhau do nước thải công nghiệp, hoạt động thương mại dịch vụ, nước thải sinh hoạt; ao hồ, kênh rạch bị san lấp để xây dựng các công trình hạ tầng.

Sự tăng trưởng nhanh chóng của các ngành công nghiệp sẽ làm tăng khí thải, bụi, rác thải, nước thải làm biến đổi các thành phần của môi trường không khí, đất, nước,..Khối lượng rác thải rắn tăng lên cùng quá trình đô thị hóa, quá trình phát triển kinh tế, tăng quy mô dân số, mức sống và thu nhập.

Dân số tăng nhanh do gia tăng dân số cơ học từ các ngành công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn sẽ gây ra nhiều vấn đề phải giải quyết như: nhà ở, dịch vụ, thông tin, giáo dục, y tế, cơ sở hạ tầng, việc làm, ô nhiễm môi trường, cùng với đó số lượng phương tiện giao thông cá nhân sẽ tăng nhanh làm gia tăng khói bụi, gây ô nhiễm môi trường không khí. Mở rộng diện tích xây dựng đô thị cũng dẫn đến việc chiếm dụng đất nông nghiệp, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Do vậy, sau khi thành lập thị trấn Hội An, cần phải định hướng phát triển đô thị theo hướng bền vững, giải quyết đồng bộ các vấn đề về kinh tế, xã hội và môi trường.

4. Tác động về lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội

a) Tác động tích cực

- Với việc sắp xếp, điều chỉnh mô hình quản lý Nhà nước từ nông thôn thành đô thị sẽ góp phần nâng hiệu quả công tác quản lý Nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng, an ninh. Công tác phối hợp giữa lực lượng quân sự và công an theo Nghị định 133/2015/NĐ-CP của Chính phủ tiếp tục được phát huy.

- Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như ý thức cảnh giác của quần chúng nhân dân không ngừng được nâng lên góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm.

- Hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng và an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông.

b) Tồn tại, hạn chế

Khi nâng cấp từ xã thành thị trấn, ngoài các yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, sẽ có một số tác động khách quan theo xu hướng chung như: dân số tăng nhanh cơ học, số lượng dân nhập cư nhiều do làm việc ở khu công nghiệp Hội An và các cơ sở dịch vụ - thương mại, tình hình lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép, đầu tư sai quy định Pháp luật, các dịch vụ nhạy cảm,.. sẽ gây khó khăn hơn trong công tác quản lý Nhà nước và duy trì các hoạt động thuần túy truyền thống. Bên cạnh đó, các loại tội phạm hình sự, các phần tử thoái hóa, biến chất, cơ hội, phản động đội lốt tôn giáo cũng sẽ tranh thủ để xâm nhập vào địa bàn, xây dựng thanh thế, tranh giành ảnh hưởng,... làm phức tạp hơn khi có vấn đề nhạy cảm xảy ra trên địa bàn, làm ảnh hưởng không nhỏ trong quá trình lãnh đạo của Đảng và quản lý điều hành của chính quyền địa phương.

5. Tác động đến sản xuất, kinh doanh, đời sống sinh hoạt của dân cư trên địa bàn

a) Tác động tích cực

Phát triển đô thị theo hướng bền vững, có kế hoạch, lộ trình, theo chương trình phát triển đô thị Quốc gia đã được phê duyệt, do đó không ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân; thành lập thị trấn Hội An trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số nên đời sống sinh hoạt của nhân dân không có nhiều xáo trộn. Sau khi thành lập các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế sẽ được đầu tư, nâng cấp, đáp ứng yêu cầu xây dựng đô thị văn minh đô thị, từ đó đời sống tinh thần và phúc lợi xã hội của người dân sẽ tốt hơn, hướng đến văn minh, tiên bộ, ý thức người dân được nâng cao, tạo chuyển biến về lối sống, nếp sống nông thôn sang đô thị cho người dân.

Bên cạnh đó với vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên và điều kiện hệ thống hạ tầng xã hội hiện hữu, cùng với sự phát triển sau khi thành lập, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực, các thành phần kinh tế về địa phương phát triển công nghiệp-TTCN, các hoạt động thương mại - dịch vụ, du lịch; góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế của địa phương, nhờ đó giải quyết nhiều công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống của nhân dân, giải quyết vấn đề người dân “ly nông không ly hương”, giữ nguồn nhân lực dồi dào tại địa phương phục vụ phát triển kinh tế ngay tại quê nhà.

b) Tồn tại, hạn chế

Tốc độ đô thị hóa nhanh, nhu cầu sử dụng đất của ngành công nghiệp, giao thông và các lĩnh vực phi nông nghiệp tăng nhanh khiến diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã sẽ giảm dần gây tác động xấu đến vấn đề an ninh lương thực. Vì vậy, cần xây dựng phương án tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ tạo việc làm tại chỗ cho người lao động; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái bền vững; khuyến khích phát triển mạnh các nghề thủ công truyền thống, các nghề phi nông nghiệp ở nông thôn để giải quyết triệt để và hiệu quả việc làm cho khu vực nông thôn và nông dân trên địa bàn.

6. Tác động nguồn vốn đầu tư

a) Tác động tích cực

Với vị trí, vị thế quan trọng của mình, khi trở thành thị trấn, Hội An sẽ có nhiều điều kiện hơn để thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm cả nguồn lực của nhà nước, của doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, đặc biệt là nguồn lực đầu tư vào khu công nghiệp Hội An; đồng thời củng cố cơ hội để tham gia chủ động hơn vào quá trình hợp tác, giao lưu phát triển. Sau khi thành lập cần đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông, cải tạo chỉnh trang khu dân cư theo quy hoạch. Từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, tiếp tục kêu gọi, thu hút, huy động vốn đầu tư và các nguồn lực sẵn có của địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế

Qua thực tế thay đổi mô hình quản lý từ nông thôn lên đô thị ở nhiều địa phương; hiện nay chưa thấy có những tác động tiêu cực và tồn tại, hạn chế trong vấn đề thu hút nguồn vốn đầu tư khi thành lập thị trấn.

7. Kiến trúc đô thị cảnh quan

a) Tác động tích cực

Tạo điều kiện để rà soát, tổ chức hợp lý các khu chức năng công nghiệp, dịch vụ, khu dân cư, khuôn viên, cây xanh,.. là tiền đề để đầu tư xây dựng mới các khu chức năng đô thị, từ đó có tác động đến việc thu hút, phân bố lại dân cư, cơ sở kinh doanh theo hướng mở rộng đô thị ra các khu nội thị mới có điều kiện tốt hơn về quỹ đất cũng như đã được đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật; tạo sự cân đối giữa các khu vực trung tâm và vùng ven.

b) Tồn tại, hạn chế

Quá trình xây dựng, phát triển thị trấn gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, tăng quy mô, mật độ dân số,.. Môi trường cảnh quan đô thị sẽ ảnh hưởng dưới áp lực của phát triển đô thị. Mặt khác nếu công tác hoạch định, quy hoạch, quản lý đô thị không theo kịp tốc độ phát triển có thể dẫn đến sự thiếu đồng bộ, không thống nhất giữa các khu dân cư.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỊ TRẤN HỘI AN

1. Quan điểm phát triển

- Phát triển thị trấn Hội An phải phù hợp với định hướng chiến lược của tỉnh, huyện, gắn liền với sự phát triển của các địa phương khác trong huyện, tỉnh và cũng như vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Với lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, tập trung phát triển ngành, lĩnh vực có lợi thế như công nghiệp và thương mại dịch vụ.

- Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hướng vào những điều kiện tiên quyết tạo thế và lực cho phát triển. Kinh tế tăng trưởng nhanh, ổn định và bền vững, cùng với sự công bằng, tiến bộ xã hội.

- Chú trọng cải tạo và nâng cấp các khu dân cư hiện hữu để khai thác tối đa các tiềm lực sẵn có về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xã hội, nhà ở và con người; đồng thời tạo ra các không gian phát triển kinh tế mới.

- Xây dựng, phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái; đảm bảo hiệu quả và bền vững. Trên cơ sở phát triển kinh tế để tạo nguồn lực bảo vệ môi trường, đồng thời phát triển kinh tế phải gắn với quy hoạch bảo vệ môi trường. Định hướng phát triển các ngành trên quan điểm khai thác tối đa và hợp lý tiềm năng tự nhiên, gắn liền với các giải pháp bảo vệ môi trường và xuyên suốt trong quá trình phát triển, xây dựng các dự án cũng như thiết kế, xây dựng các công trình ở địa phương.

- Phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với xây dựng và tăng cường thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Phát triển kinh tế đi liền với xây dựng và

củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, trước hết là ở cơ sở. Chú trọng công bằng xã hội, giảm bớt sự chênh lệch mức sống giữa các tầng lớp dân cư.

2. Mục tiêu phát triển

- Xây dựng đô thị Hội An phát triển ổn định, bền vững, phát huy vị thế và đóng vai trò là trung tâm chuyên ngành cấp huyện, đầu mối giao thông quan trọng của huyện. Cụ thể hoá những chiến lược, định hướng phát triển của tỉnh An Giang và huyện Chợ Mới, đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa - không gian đô thị - kiến trúc cảnh quan trên địa bàn thị trấn.

- Phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, xây dựng đô thị thành trung tâm phát triển về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, dịch vụ của cửa ngõ phía Đông Nam, làm đòn bẩy thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện Chợ Mới.

- Định hướng tổ chức, quản lý và bảo vệ môi trường đô thị có hiệu quả. Khai thác tốt các thế mạnh sẵn có, nhằm tăng cường và phát triển hệ thống các công trình dịch vụ và thương mại.

- Xây dựng phát triển đô thị Hội An phù hợp với Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Chợ Mới; đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về việc làm, tạo ra thu nhập và cơ hội phát triển cho người dân.

- Xây dựng đô thị có cấu trúc đô thị bền vững: Đạt hiệu quả trong sử dụng đất đai; cải tạo, chỉnh trang các khu vực hiện hữu; xây dựng các khu đô thị mới; phát triển các khu vực nông nghiệp công nghệ cao; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường; tạo ra các nguồn lực, hình thành các dự án trọng điểm để phát triển kinh tế - xã hội.

- Xây dựng đô thị xanh, có tính đặc trưng: Có tổng thể không gian hòa nhập với hệ sinh thái môi trường, tạo dựng những giá trị cảnh quan đặc trưng vùng miền; chú trọng thiết lập các không gian mở, khai thác cảnh quan, đặc điểm văn hóa, lịch sử phát triển của đồng bào các dân tộc trên địa bàn thị trấn đẩy mạnh phát triển du lịch hiệu quả, tổ chức không gian đi bộ, cảnh quan đô thị với chất lượng sống được đặt lên vị trí hàng đầu,...

3. Định hướng phát triển kinh tế

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp xây dựng, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp chất lượng cao. Đặc biệt, tạo cơ chế thông thoáng, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp và khối tư nhân vào phát triển kinh tế địa phương. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; tạo tiền đề giúp tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy gia tăng dân số cơ học. Thực hiện tốt luật ngân sách, khai thác triệt để các nguồn thu trên địa bàn. Có các biện pháp hoàn thành tốt các chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương hằng năm, tập trung thu triệt để các loại thuế, quỹ, các khoản thu đóng góp của nhân dân, đảm bảo công bằng xã hội. Nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tăng thu nhập bình quân đầu người hàng năm, giảm chênh lệch về đời sống dân cư; giải quyết tốt việc làm thường xuyên cho người lao động; đồng thời xây dựng cơ sở

kinh tế sản xuất, dịch vụ đầy đủ, có năng lực hoạt động cao làm động lực của quá trình đô thị hóa và phát triển bền vững.

3.1. Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp

Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi về vốn vay từ chương trình cho các cơ sở hiện có đang hoạt động ổn định, khuyến khích phát triển mạnh công nghiệp cơ khí, sửa chữa, đặc biệt là các loại máy móc, thiết bị, cơ giới hóa, tự động hóa sản xuất nông nghiệp và các ngành nghề khác. Phát triển sản xuất các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề làm nón lá truyền thống. Quy hoạch, xây dựng phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn phục vụ công nghiệp chế biến, xuất khẩu, đảm bảo gắn bó chặt chẽ giữa sản xuất và chế biến. Xác định loại hình công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp mũi nhọn để chủ động xây dựng đề án, kêu gọi đầu tư khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, đi đôi với bảo vệ môi trường, hướng đến nền kinh tế xanh, phát triển bền vững.

Khu công nghiệp Hội An được quy hoạch với quy mô diện tích 100 ha, đã được Thủ tướng công nhận vào quy hoạch Khu công nghiệp quốc gia, bổ sung thêm kho bãi Logistics dọc theo đường ra bến Cảng nhánh sông Tiên 5,0 ha. Khu đất dự phòng phát triển khu công nghiệp 50 ha đến đường tránh Quốc lộ 80B qua đô thị Hội An. Đây là khu công nghiệp tập trung, đa ngành như: công nghiệp chế biến rau quả, công nghệ sinh học (nghiên cứu sinh hóa phẩm), sản xuất phân bón, xay xát - lau bóng gạo, chế biến thủy sản đông lạnh. Tạo cơ chế, chính sách đặc biệt ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư. Kêu gọi, thu hút các ngành công nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến, không gây ô nhiễm môi trường gắn với việc hình thành và phát triển khu công nghiệp Hội An. Đồng thời, tập trung hỗ trợ việc di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không phù hợp với quy hoạch đô thị vào Khu công nghiệp Hội An, để ổn định sản xuất.

Các cơ sở sản xuất xay xát và hàng tiêu dùng ít độc hại được giữ lại sản xuất được bố trí dọc kênh Cựu Hội và Cái Tàu Thượng, đường tỉnh 942,...nhưng phải đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất. Đồng thời, mở rộng quy mô và nâng cao công nghệ các cơ sở công nghiệp, TTCN hiện có; khuyến khích các doanh nghiệp phát triển những sản phẩm có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ lớn; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, quản lý môi trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Hình thành các mô hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong lĩnh vực TTCN theo hướng đa ngành nghề; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng. Tạo điều kiện phát triển các hình thức kinh tế hợp tác, hợp tác xã hoạt động dịch vụ phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân. Ngoài ra, cần tập trung vào nâng cao chất lượng và đẩy mạnh đầu tư phát triển dịch vụ sửa chữa thiết bị cơ giới hóa nông nghiệp, cải thiện hoàn chỉnh các dây chuyền nhỏ về sấy, xay xát lương thực, sơ chế, chế biến các loại nông sản,...khuyến khích đầu tư hộ gia đình sản xuất các mặt hàng tiêu dùng gắn với phát triển các ngành nghề TTCN, ngành nghề truyền thống trong dân cư, tận dụng nguồn lao động sẵn có tại địa phương, để phát triển mở rộng thêm nhiều

ngành nghề, lĩnh vực như: chế biến thực phẩm, cơ khí, sửa chữa điện tử, mộc dân dụng, chế biến thức ăn gia súc,...

3.2. *Phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch*

Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch nhằm thúc đẩy nhanh chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, đảm bảo phát huy tiềm năng kinh tế dịch vụ của thị trấn. Đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ trung gian phục vụ sản xuất và doanh nghiệp. Trong những năm tới, khu vực thương mại, dịch vụ vẫn tiếp tục xác định là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đô thị Hội An. Tạo điều kiện phát triển đa dạng các loại hình và phương thức kinh doanh, đảm bảo người dân tiếp cận dễ dàng các sản phẩm từ các hệ thống phân phối với chất lượng cao và giá cả hợp lý; tăng cường công tác quản lý thị trường, đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh. Khi tuyến Quốc lộ 80B dọc theo sông Tiên qua địa bàn thị trấn được đầu tư hoàn chỉnh, Hội An có cơ hội kết nối với khu kinh tế cửa khẩu Vĩnh Xương - cửa khẩu quốc tế đường sông và đường bộ, là đầu mối giao thương hàng hoá rất quan trọng của vùng ĐBSCL với Campuchia và các nước thượng nguồn Mê Kông trong cộng đồng kinh tế ASEAN và đây là cơ hội quan trọng để Hội An tiếp tục phát triển thương mại dịch vụ, hướng đến đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa nông sản.

Triển khai có hiệu quả các chính sách kích cầu của Chính phủ nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn vốn mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng nhà ở góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa của thị trấn, tiến tới xây dựng đô thị văn hóa, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từng bước hoàn chỉnh và nâng cao tiêu chí đô thị. Phối hợp các ngành chức năng huyện thực hiện tốt kế hoạch xây dựng và khai thác có hiệu quả các trung tâm thương mại, chợ trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho lĩnh vực thương mại - dịch vụ, phát triển.

Phát triển các doanh nghiệp phân phối trên địa bàn có quy mô lớn, tạo điều kiện thuận lợi về môi trường kinh doanh. Xây dựng thị trấn Hội An trở thành trung tâm thương mại đầu mối của các xã phía Đông nam huyện Chợ Mới và vùng phụ cận của huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp; đồng thời phát triển ngành thương mại dịch vụ trên cơ sở nâng cao vai trò và hiệu quả quản lý Nhà nước đối với hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn, nâng cao trình độ và tính chuyên nghiệp cho đội ngũ lao động, xây dựng ngành thương mại văn minh, hiện đại.

Tiếp tục chấn chỉnh tình hình hoạt động của chợ Cái Tàu Thượng và các chợ dân sinh, đảm bảo hoạt động các chợ ngày càng phát triển theo tiêu chuẩn chợ trật tự vệ sinh và văn minh thương mại. Tập trung tạo điều kiện thuận lợi khai thác và phát huy tốt lợi thế tuyến đường quốc lộ 80B dự kiến, đường tỉnh ĐT 942, ĐT 944 và các tuyến đường huyện; đề phát triển các loại hình thương mại - dịch vụ đúng với tiềm năng sẵn có; khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ, nhất là loại hình dịch vụ ăn uống, lưu trú, nhà trọ phục vụ các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Phát triển du lịch văn hoá, tín ngưỡng gắn liền với các cơ sở tôn giáo có tiềm năng phát triển du lịch như: Đình Hội An (hàng năm có lễ lớn), Chùa Bà Lê, Chùa Phước An, Nhà thờ Công giáo, Thánh thất Cao Đài (điểm Rạch Cái Nai).

Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển một số ngành dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất ngành nông nghiệp, công nghiệp của huyện như: Dịch vụ vận tải kho bãi, hậu cần logistics, tài chính ngân hàng, bảo hiểm, thông tin truyền thông, tư vấn, khoa học công nghệ và dịch vụ du lịch. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hoá các dịch vụ xã hội ở khu vực đô thị phục vụ nhu cầu dân sinh, phát triển nguồn lực con người như: giáo dục và đào tạo nghề, y tế, văn hóa nghệ thuật.

Phát triển các loại hình dịch vụ chất lượng cao như: Bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, du lịch, tín dụng ngân hàng, y tế, việc làm, các dịch vụ nông nghiệp,.. trong đó trọng tâm là phát triển hệ thống dịch vụ phù hợp với phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

3.3. Phát triển nông nghiệp:

Phát huy nông nghiệp phải theo hướng sản xuất lớn, xu thế hội nhập, hoàn thành các vùng chuyên canh, đa canh, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu trong nội ngành, tạo ra hàng hóa có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thị trường. Thực hiện đồng bộ chương trình “tam nông” gắn chặt với chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Quy hoạch sử dụng đất và phát triển nông nghiệp phù hợp với thế mạnh của từng tiểu vùng, từng ấp ổn định diện tích sản xuất. Đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn gắn với sản xuất như: Hệ thống thủy lợi, trạm bơm điện, tưới tiêu, đê bao, cống bọng các công trình thuộc dự án kiểm soát lũ Nam Vàm Nao, đủ sức phòng chống lụt bão và nguồn nước cạn kiệt, hạn hán.

Chú trọng việc tổ chức lại sản xuất với nhiều hình thức thích hợp, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa những tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh cùng ngành nghề, giữa sản xuất nông nghiệp với các nhà máy chế biến, tiêu thụ sản phẩm thông qua ký kết hợp đồng phát triển mô hình kinh tế hợp tác xã, tổ liên kết sản xuất, câu lạc bộ,..Đẩy mạnh quá trình cơ giới hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa, ứng dụng những tiến bộ khoa học, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp; khuyến khích và hỗ trợ nông dân đầu tư máy móc, trang thiết bị sản xuất, công nghệ thu hoạch và sau thu hoạch nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển sản xuất, giảm tổn thất về số lượng, nâng cao chất lượng trong quá trình sản xuất và chế biến.

3.4. Thu - chi ngân sách nhà nước

Đảm bảo cân đối thu chi ngân sách và có dự phòng, thực hiện việc quản lý và điều hành thu, chi ngân sách theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị, khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn theo chỉ tiêu hàng năm, triệt để tiết kiệm chi ngay tại từng cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách, ưu tiên nguồn ngân sách để đầu tư những công trình có ý nghĩa quan trọng. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu được giao, phối hợp với cơ quan chuyên môn thu nợ và hạn chế phát sinh số nợ mới. Tăng cường công tác chống thất thu, phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế thị trấn đảm bảo nguyên tắc thu đúng, thu đủ, thu hết. Kiên quyết xử lý các hành vi trốn thuế, vi phạm pháp luật về thuế, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các hộ kinh doanh, công khai minh bạch các chính sách về thuế đến hộ kinh doanh và người dân. Khai thác và nuôi dưỡng tốt

các nguồn thu, do có sự thay đổi về chính sách thuế nên cần tập trung chú trọng vào một số sắc thuế như thuế môn bài, thuế khoán, phí và các khoản lệ phí; đẩy mạnh thu từ các biện pháp tài chính đảm bảo tự chủ về việc thu chi ngân sách. Thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm đảm bảo đúng dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm trong chi tiêu và thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham ô, lãng phí. Đảm bảo thực hiện chi đúng dự toán, hạn chế các khoản chi không thực sự cần thiết, cấp bách, tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, chấp hành tốt việc sử dụng kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên.

4. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

4.1. Về giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đổi mới toàn diện giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; coi phát triển giáo dục - đào tạo là động lực phát triển bền vững. Xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Thực hiện tốt công tác dạy và học, giảm tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học ở các cấp; duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, giữ vững và nâng cao giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và từng bước thực hiện phổ cập giáo dục trung học phổ thông; mở rộng mặt bằng đảm bảo đủ diện tích theo quy định, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, các phòng chức năng để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu có 05 trường trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia, đồng thời đáp ứng tốt công tác giảng dạy trong thời gian tới; giáo dục toàn diện học sinh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tránh xa các loại tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường. Khắc phục bệnh thành tích, dạy thêm, học thêm tràn lan trong giáo dục. Phát triển hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, hội khuyến học, hội cựu giáo chức trong việc chăm lo cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo theo hướng xã hội hóa, xây dựng nhiều gia đình và dòng họ hiếu học. Tăng cường giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn.

4.2. Về y tế

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia và tiến tới nâng cấp thành phòng khám đa khoa khu vực, quy mô khoảng 20 giường bệnh. Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao hoạt động y tế dự phòng, phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, đặc biệt là dịch bệnh CoVid-19. Coi trọng công tác khám chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân; kết hợp chặt chẽ giữa y học hiện đại với y học cổ truyền. Nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ chuyên môn. Tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo chương trình tiêm chủng mở rộng. Thường xuyên phối hợp với cấp trên tăng cường công tác kiểm tra VSATTP, chỉ đạo các cơ sở sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn VSATTP, xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe về dân số - KHHGD, triển khai có hiệu quả chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD đến các ấp có mức sinh cao, hạn chế tỷ lệ sinh con thứ 3. Tuyên truyền, thực hiện tốt các biện pháp tránh thai hiện đại và duy trì, giảm dần tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm. Thực

hiện công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở hành nghề y dược tư nhân; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện.

4.3. Về văn hóa, thể dục thể thao

Tiếp tục vận động và thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” gắn với nếp sống văn minh đô thị. Quan tâm nâng cao đời sống tinh thần cho cộng đồng dân cư. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa. Duy trì và phát huy các loại hình văn hóa dân gian, các lễ hội truyền thống, tín ngưỡng, tôn giáo lành mạnh. Tiến hành khảo sát đầy đủ các di tích lịch sử cách mạng, các cơ sở thờ tự, phủ thờ họ tộc,.. Quan tâm trùng tu, tôn tạo, xây dựng mới các di tích lịch sử cách mạng để giáo dục truyền thống. Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển văn hóa, thể thao; phát triển mạnh các hình thức rèn luyện sức khỏe trong các tầng lớp nhân dân như: đầu tư nâng cấp sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, quần vợt, phòng tập luyện TDDC, phòng đọc sách, thành lập đội nhóm nhạc cụ, đàn ca tài tử,... Quan tâm đào tạo vận động viên trẻ, có năng khiếu. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa; góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong xã hội về thực hiện định hướng chiến lược về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, cổ động; phát huy tốt hiệu quả của công tác tuyên truyền miệng và chức năng của hệ thống truyền thanh đô thị. Chú trọng đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền nhằm kịp thời truyền tải thông tin đến quần chúng nhân dân, nhất là các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thường xuyên kiểm tra, rà soát để có biện pháp bổ sung quy hoạch, sửa chữa, xây dựng mới các cụm pano chiến lược tại thị trấn. Thiết kế mới pano, băng-rol, khẩu hiệu tuyên truyền, cổ động tại khu vực trung tâm thị trấn, đông dân cư. Quan tâm củng cố, nâng chất lượng các đội, nhóm và câu lạc bộ đàn ca tài tử; phấn đấu 100% áp đều có điểm văn hóa, thể thao để làm nơi sinh hoạt thu hút đông đảo quần chúng nhân dân. Tăng cường quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa, nhất là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các hoạt động trá hình dẫn đến những tác động tiêu cực xã hội.

5. Tổ chức sắp xếp, củng cố chính quyền địa phương

Tiếp tục sắp xếp và củng cố, nâng cao chất lượng đại biểu HĐND, thành viên UBND; sắp xếp và củng cố số lượng cán bộ, công chức trong bộ máy chính quyền đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi được cấp có thẩm quyền công nhận thành lập Thị trấn sẽ nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền theo hướng chính quyền đô thị cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế ở địa phương.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội; chú trọng xây dựng Đảng bộ và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh; đảm bảo và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; đặc biệt là người nghèo và các đối tượng

chính sách có thể tiếp cận thể chế chính sách. Làm tốt công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể thị trấn, áp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, chất lượng công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Tập trung điều hành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương sau khi thành lập thị trấn. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức và nâng cao hoạt động của bộ máy nhà nước; thực hiện tốt công tác tiếp dân, công tác dân vận của chính quyền gắn với đẩy mạnh việc “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, khẩu hiệu hành động “3 không, 3 cần, 3 quyết tâm”, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực, phong cách, chuẩn mực, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

6. Định hướng xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội

6.1. Định hướng phát triển không gian đô thị

- Xây dựng và hoàn thiện thị trấn Hội An theo hướng văn minh, hiện đại trở thành một trong những trung tâm thương mại dịch vụ, công nghiệp của huyện Chợ Mới cũng như tỉnh An Giang.

- Các trục phát triển đô thị:

+ Trục bờ Tây sông Tiền (Quốc lộ 80B): Phát triển Công nghiệp - Thương mại dịch vụ - Khu ở tập trung.

+ Trục theo kênh Cái Tàu Thượng (kết nối từ Hoà An qua Hội An và kết nối với cầu vượt nhánh sông Tiền đi xã Bình Phước Xuân - Mỹ Hiệp): Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất cây giống, cây ăn quả và du lịch trải nghiệm, du lịch tâm linh, nối tuyến Bình Phước Xuân - Tân Mỹ.

- Cầu bắc qua nhánh sông Tiền kết nối thị trấn Hội An với các xã khu vực Cù Lao Giêng.

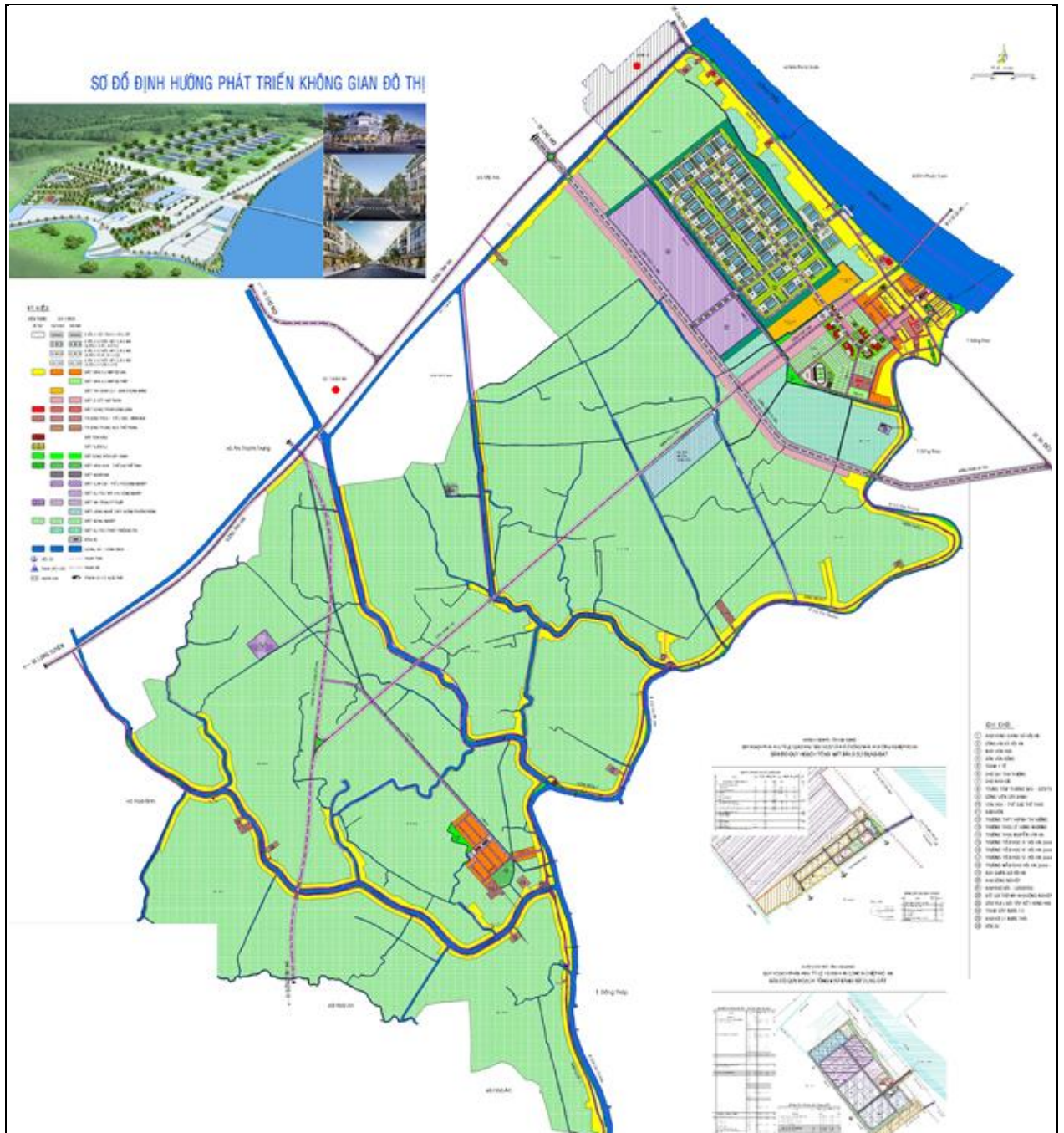
6.2. Quy hoạch phát triển đô thị

6.2.1. Nội dung phương án

- Trên cơ sở định hướng hệ thống đối ngoại kết nối với vùng ĐBSCL, khu kinh tế động lực thành phố Hồ Chí Minh, Đông Nam Á, tuyến cao tốc Vàm Cống - Cao Lãnh - N2 - QL14 lên Tây Nguyên, QL80B kết nối cửa khẩu Vĩnh Xương, PhnômPênh và các đường tỉnh 944, đường nối với thị trấn Lấp Vò với các cầu qua kênh Cái Tàu Thượng,.. hệ thống đường thủy nhánh sông Tiền, kênh Cái Tàu Thượng,..là tiềm năng để thị trấn Hội An kết nối với quan hệ vùng.

- Hệ thống đường tỉnh, đường huyện: Gồm các trục dọc ĐT942 kết nối ĐT848 phía Đồng Tháp đến cao tốc Vàm Cống - Cao Lãnh, ĐH17B liên thông đường kênh Long Điền A, B, trục ngang ĐT944, ĐH17 mới kết nối với ĐT946 và Cụm Công nghiệp Hoà An, Hoà Bình, ĐT17 hiện hữu cặp kênh Cái Tàu Thượng.

- Các đường liên xã: Nối từ ĐH17 đến ĐT944 cấp các mương rạch như: Mương Hội Đồng, rạch La Kết, kênh Thống Nhất, rạch Mương Sung, rạch Cái Nai được đầu tư thông suốt để phát triển các khu vực nội đồng.



6.2.2. Các khu chức năng đô thị

- **Khu sản xuất tập trung:** Khu công nghiệp Hội An với quy mô diện tích 100ha, đã được Thủ tướng cập nhật vào quy hoạch khu công nghiệp quốc gia, đề xuất bổ sung thêm kho bãi logistics cấp đường ra bến cảng nhánh sông Tiên 5,0 ha. Khu đất dự phòng phát triển Khu Công nghiệp 50 ha đến đường tránh QL80B qua đô thị Hội An. Các cơ sở sản xuất xay xát và hàng tiêu dùng ít độc hại được giữ lại sản xuất cấp kênh Cựu Hội và Cái Tàu Thượng, đường tỉnh 942,.. nhưng phải đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất.

- **Khu ở:** Tổng diện tích đất ở 180,05ha, gồm:

+ *Đất ở hiện trạng xen ghép*: Diện tích 111,92 ha. Quản lý xây dựng theo qui chế, qui chuẩn, gồm: KDC kênh Cự Hội phía Tây giáp An Thạnh Trung (3,48 ha); KDC cặp kênh Cự Hội từ đường tránh đến Ngã ba sông (3,09 ha); KDC hai bên ĐT942 từ Ngã ba đến đường ra cảng sông (12,9 ha); KDC hai bên ĐT942 từ đường ra cảng đến ĐH17 mới (6,8 ha); KDC trung tâm hiện hữu hai bên ĐT942 (5,74 ha); Khu cặp bờ kênh Cự Hội và các khu dân cư (7,5 ha); KDC cặp ĐH17 đến mương Hội Đồng (3,2 ha); KDC cặp ĐH17 Đông rạch La Kết (20,2 ha); KDC cặp ĐH17 Tây La Kết - Đông Mương Sung (8,5 ha); KDC cặp ĐH17 Tây Mương Sung - Đông Cái Nai (22,4 ha) và KDC cặp ĐH17 Tây Cái Nai (18,11 ha).

+ *Khu ở mật độ cao*: Diện tích 15,10 ha. Quản lý xây dựng theo qui chế, qui chuẩn, gồm: KDC phía Tây bắc dân cư chợ (1,32 ha); khu phía Tây khu dân cư Cái Tàu hiện hữu (2,80 ha); KDC phía Đông mương Cự Hội (1,48 ha); KDC tiêu trung tâm giữa Mương Sung - Cái Nai (9,50 ha).

+ *Khu ở mật độ thấp, dưới dạng nhà vườn*: Diện tích 15,05 ha. Quản lý xây dựng theo qui chế, qui chuẩn, gồm: KDC phía Tây đường số 3 (2,85 ha); KDC tiếp giáp đường số 4,5 (12,2 ha).

+ *Đất tái định cư - Nhà ở công nhân*: Diện tích 10,0 ha, đã được tỉnh phê duyệt theo đồ án Khu công nghiệp Hội An, gồm đất ở công nhân tái định cư và đất dịch vụ nội khu (giáo dục, y tế, thương mại, cây xanh - TDTT,..). Cụ thể: Phía Đông bắc đường chính Khu công nghiệp (4,5 ha); phía Tây nam đường chính Khu công nghiệp (5,5 ha).

+ *Đất ở hỗn hợp*: Diện tích 27,98 ha. Quản lý xây dựng theo quy chế, qui chuẩn, gồm: KDC hai bên đường vào chợ hiện hữu phía Tây nam (2,0 ha); KDC Đông nam ĐH17 mới, Đông bắc đường chính khu công nghiệp (2,48 ha); KDC hai bên ĐH17 mới Tây đường chính khu công nghiệp (4,0 ha); KDC hai bên ĐH17, Đông bắc đường tránh (4,2 ha); KDC cặp đường tránh QL80B, Nam ĐH17 mới (4,72 ha); KDC Tây nam đường tránh QL80B-một phần phía Bắc (10,58 ha).

- *Khu trung tâm đô thị*: Trung tâm đô thị có diện tích 35,25 ha, với giới hạn định hướng như sau: phía Tây Bắc đến Khu Công nghiệp; phía Đông Bắc nhánh sông Tiên; phía Đông Nam giáp kênh Cái Tàu Thượng và phía Tây Nam đường cặp mương Hội Đồng. Với chức năng hành chính, thương mại dịch vụ, y tế, giáo dục văn hóa, thể dục thể thao chính của đô thị, khu nhà ở công nhân và dịch vụ kèm theo, cụ thể:

+ *Khu hành chính thị trấn Hội An*: Diện tích 0,48 ha, gồm: Hành chính đô thị (xây mới vị trí hiện nay): 0,24 ha; Công An thị trấn Hội An (hiện hữu): 0,02 ha; Bưu điện (cặp ĐT942): 0,06 ha và văn phòng các ấp: 0,16 ha.

+ *Y tế*: Mở rộng tại chỗ, bảo đảm nâng cấp lên phòng khám khu vực (20 giường), có kết hợp Hội đồng y, diện tích 0,24 ha.

+ *Thương mại dịch vụ*: Diện tích 4,80 ha, trong đó chợ Cái Tàu Thượng: 0,4ha, chợ khu vực (ngoài khu trung tâm): 0,30 ha, thương mại hỗn hợp (bố trí trên trục chính dẫn về khu công nghiệp): 1,56 ha, thương mại dịch vụ hỗn hợp (bố trí

cặp đường dẫn về khu công nghiệp và chợ chính trung tâm): 1,34 ha; còn lại các công ty, doanh nghiệp phát triển tại chỗ chủ yếu trên đường tỉnh 942: 1,20 ha.

+ *Giáo dục*: Diện tích 8,60 ha, gồm các trường lớn ở trung tâm: Trường PTTH Huỳnh Thị Hường, quy hoạch vị trí mới: 1,54 ha; Trường THCS Lê Hung Nhượng tại vị trí hiện có và lấy thêm cơ sở Huỳnh Thị Hường cũ: 1,7 ha; Trường THCS Nguyễn Văn Ba: 0,62 ha; Trường tiểu học “A” Hội An (điểm chính) cặp ĐH17: 0,39 ha; Trường TH “B” Hội An: 0,2 ha; Trường TH “C” Hội An: 0,5 ha; Trường mẫu giáo xây dựng mới để xóa các điểm mẫu giáo không đạt chuẩn: 0,5 ha; Mẫu giáo dân lập (hiện hữu): 0,05 ha; Mẫu giáo cặp ĐH17 hiện hữu (khi xây xong trường điểm sẽ chuyển đổi): 0,07 ha.

+ *Văn hóa - Thể dục thể thao*: Trung tâm văn hóa - TDTT kết hợp công viên trung tâm, bố trí tại sân bóng đá hiện hữu: 0,30 ha; Khu Thể dục thể thao tập trung của đô thị bố trí về phía Tây trục đường cặp mương Hội Đồng: 3,54ha.

+ *Khu nhà ở công nhân tái định cư*: Đã được tỉnh phê duyệt theo đồ án Khu công nghiệp Hội An, diện tích 10,0 ha, gồm đất ở công nhân tái định cư và đất dịch vụ nội khu (giáo dục, y tế, thương mại, cây xanh- TDTT,...).

+ *Các khu ở trung tâm*: Gồm nhà ở cải tạo xây chen, nhà phố thương mại dịch vụ và nhà có vườn đảm bảo đáp ứng mọi yêu cầu ăn, ở, làm việc, vui chơi giải trí chất lượng cao cho trung tâm đô thị.

- ***Khu tiểu trung tâm***: Bố trí trung tâm tiêu vùng phía Tây nam giáp rạch Cái Nai và rạch Mương Sung khoảng 11 ha, bao gồm: đất ở mật độ cao (nhà liên kế): 9,7 ha; chợ khu vực: 0,3 ha; đất văn hóa - cây xanh - TDTT: 1,2 ha.

- ***Đất xây dựng đô thị ngoài khu trung tâm***:

+ *Đất ở*: Tổng diện tích 180,05 ha, chủ yếu xây xen ghép kết hợp bảo vệ môi trường, bao gồm các tuyến dân cư cặp trục đường như: ĐT942, đường tránh QL80B, ĐH17 và ĐH17 mới; đường xã cặp các rạch Cự Hội (trục ngang); đường xã cặp rạch Bà Cọc, Mươi Dầu, La Kết, Mương Sung, Cái Nai; các rạch nổi: rạch Bà Tư, Xóm Rẫy.

+ *Các công trình công cộng ngoài khu trung tâm đô thị, bao gồm*:

Giáo dục: Trường tiểu học “A” Hội An (một điểm chính + một điểm phụ) cặp kênh Cự Hội, diện tích 0,79 ha; Trường tiểu học “B” Hội An (một điểm chính + một điểm phụ) cặp rạch Cái Nai, diện tích 0,58 ha; Trường tiểu học “C” Hội An (một điểm chính + hai điểm phụ) cặp ĐH17, diện tích 2,12 ha; Trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Ba (bờ Đông rạch Cái Nai), diện tích 0,62 ha; Trường Mẫu giáo cặp kênh Cái Tàu Thượng và Mương Sung, diện tích 0,15 ha; Trường Mẫu giáo hai điểm (cặp bờ Tây rạch Cái Nai), diện tích 0,6 ha.

Công trình tôn giáo, thờ tự: Nhà thờ Hội An cặp ĐT942; Thánh thất Cao Đài hai điểm (một điểm cặp kênh Cự Hội và một điểm bờ Đông rạch Cái Nai); Đình Hội An cặp ĐT942; Chùa Bà Lê (ở khu trung tâm) đường dẫn về trung tâm thương mại; chùa An Phước cặp ĐH17; Miếu Bà Chúa Xứ (rất nhỏ ở khu trung tâm); Miếu thờ Phật Mẫu (gần Ngã ba kênh Cự Hội) cặp ĐT942.

Các cơ sở tôn giáo có tiềm năng phát triển du lịch, bao gồm: Đình Hội An (hàng năm có lễ lớn), Chùa Bà Lê, Chùa Phước An, Nhà thờ Công giáo, Thánh thất Cao Đài (điểm Rạch Cái Nai).

- Các công trình dịch vụ đô thị khác, bao gồm:

+ *Nhà máy cấp nước:* nâng cấp mở rộng Nhà máy cấp nhánh sông Tiên và mạng lưới cấp nước cần phải đảm bảo cự ly chữa cháy của ngành khoảng cách 120m một hộp cứu hỏa và đường đủ tải trọng, các mương lớn cho thuyền chuyên dùng chữa cháy.

+ *Vệ sinh môi trường:* Trong khi chờ mở rộng Nhà máy xử lý rác Mỹ Luông đáp ứng cho toàn huyện. Dự kiến bố trí một bãi xử lý rác tạm khoảng 2ha - 3ha giữa rạch Cái Nai và Mương Sung. Xây dựng mới nghĩa địa phía Tây rạch Mương Sung (kênh Thống Nhất) trên cơ sở nghĩa địa tự phát, xa khu dân cư, đúng quy định. Đất cấp bờ nhánh sông Tiên và kênh Cái Tàu Thượng không chế hành lang an toàn 10 m và 60 m, những đoạn có yêu cầu mặt thoáng cho công trình trọng điểm giải tỏa đến bờ sông, kênh. Các kênh nhánh đều bố trí đường cấp kênh rạch để cách ly không cho xây dựng công trình trên mặt nước kênh, rạch.

+ *Chữa cháy cho tuyến cụm dân cư theo các rạch:* Đề xuất bố trí các xuồng chữa cháy với các trang bị máy móc đồng bộ và đặt tại thị đội cấp kênh Cái Tàu Thượng để cơ động chữa cháy cho cụm tuyến dân cư cấp hệ thống mương rạch nội đồng của đô thị.

6.3. Định hướng xây dựng hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông: Xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới giao thông đối ngoại, đối nội; tạo thành các kết nối giao thông đường bộ liên vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho Thị trấn.

* *Giao thông đối ngoại:*

- Quốc lộ 80B: Đoạn qua thị trấn Hội An có chiều dài khoảng 3,3km, định hướng quy hoạch cách đường ĐT 942 khoảng 1,4km về phía Tây. Được quy hoạch với lộ giới 55m, đạt tối thiểu cấp III, 2 làn xe.

- Đường tỉnh ĐT 942: Lộ giới quản lý 29 m (với đoạn ngoài khu vực phát triển dân cư): bên phải là 13,5 m, bên trái là 15,5 m tính từ tim đường hiện hữu, quy hoạch đạt tối thiểu cấp IV, 2 làn xe. Đoạn qua thị trấn Hội An có mật độ dân cư cao, lộ giới quản lý 19 m (gồm lòng đường 9 m, vỉa hè hai bên 2x5m).

- Đường tỉnh ĐT 944: Lộ giới quản lý 32 m (với đoạn ngoài thị trấn): bên phải 18,5 m, bên trái 13,5 m tính từ tim đường hiện hữu, quy hoạch đạt tối thiểu cấp IV, 2 làn xe.

- Đường huyện 17: Được quy hoạch với lộ giới 20m, gồm: Lòng đường chính 7 m, lề đường hai bên $2 \times 3 = 6\text{m}$, khoảng lùi xây dựng 2 bên $2 \times 3,5\text{m} = 7\text{m}$.

- Đường huyện 17 mới: Được quy hoạch gồm 2 đoạn: Đoạn qua khu vực phát triển đô thị tập trung có lộ giới 20 m, gồm: Lòng đường chính 10 m, vỉa hè hai bên $2 \times 5 = 10\text{m}$. Đoạn còn lại có lộ giới 29m gồm: Lòng đường chính 7m, lề đường hai bên $2 \times 1 = 2\text{m}$, khoảng lùi xây dựng 2 bên $2 \times 10\text{m} = 20\text{m}$.

- Đường huyện 17B: Được quy hoạch với lộ giới 29 m gồm: Lòng đường chính 7m, lề đường hai bên $2 \times 1 = 2\text{m}$, khoảng lùi xây dựng 2 bên $2 \times 10\text{m} = 20\text{m}$.

* *Giao thông đối nội:*

- Hệ thống đường đô thị được quy hoạch gồm các tuyến hai bên rạch La Kết, hai bên rạch Thống Nhất, rạch Mương Sung, rạch Cái Nai với lộ giới quy hoạch 9m (gồm lòng đường 5m, vỉa hè phía giáp rạch 1m, vỉa hè phía giáp dân cư 3m).

- Đường phân khu vực và đường nội bộ: Có lộ giới từ 9m ÷ 15m triển khai cụ thể trong đồ án quy hoạch chi tiết và quy hoạch phân khu.

* *Đường thủy:* Đảm bảo hành lang an toàn đường thủy các tuyến: nhánh sông Tiên, rạch Cái Tàu Thượng, rạch La Kết, rạch Mương Sung, rạch Cái Nai, rạch Mười Dầu, rạch Bà Cọc, kênh Thống Nhất, kênh Cựu Hội.

b) San nền: Cao trình đỉnh lũ năm 2011: Từ 2,50m ÷ 3,0m. Chọn cao trình san lấp khu trung tâm: từ +3,50 m; khu công nghiệp: từ 3,50 m; khu vực nông thôn từ đường tránh QL80B về hạ lưu cao trình san lấp: từ +3,00m đến +3,20m.

c) Hệ thống thoát nước mưa

- Căn cứ vào đặc điểm địa hình tự nhiên của thị trấn với hệ thống kênh rạch thuận lợi cho việc tiêu thoát nước. Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo hướng chia nhỏ lưu vực để tiêu thoát nước nhanh nhất.

- Các giải pháp thoát nước trên địa bàn thị trấn Hội An:

Xây dựng hệ thống mương thoát nước dọc theo các trục đường giao thông chính của thị trấn. Đối với các khu vực đông dân cư để đảm bảo an toàn nên xây dựng hệ thống mương có nắp đan, khẩu độ mương được tính toán căn cứ vào lưu vực, điều kiện thủy văn,...

Đối với các tuyến mương hiện hữu trên địa bàn cần được duy tu, nạo vét thường xuyên tránh ứ đọng rác,.. nâng cấp các tuyến mương đã xuống cấp.

Quy hoạch các mảng xanh, công viên và một số tuyến đường đi qua khu dân cư tạo điều kiện để bố trí các tuyến cống, mương thoát nước với khẩu độ lớn giảm thiểu ngập úng cục bộ.

Tăng cường nạo vét, cải tạo tuyến kênh rạch, gia cố bờ rạch, suối tại các vị trí dễ sạt lở bằng kè bê tông hoặc xây đá, trồng cỏ,.. Quản lý hoạt động xây dựng không lấn chiếm lòng kênh, rạch.

Hạn chế sử dụng các vật liệu phủ bề mặt không thấm nước để tăng cường khả năng thấm, giảm lưu lượng dòng chảy trên bề mặt.

- Giải pháp xây dựng hệ thống thoát nước trên các trục giao thông chính:

Trên tuyến ĐT 942 cần cải tạo nâng cấp hệ thống mương dọc 2 bên đường đạt khẩu độ mương tối thiểu B800.

Đối với các tuyến đường còn lại trong thị trấn xây dựng hệ thống mương 2 bên đường với khẩu độ tối thiểu B400.

Đối với các khu vực dân cư tập trung cần xây dựng hệ thống mương - nắp đan để đảm bảo an toàn.

c) Cấp nước

* *Nguồn nước:* Theo tính toán nhu cầu sử dụng nước của thị trấn Hội An đến năm 2030 khoảng 5.200 m³/ng.đ. Trong thời gian tới, để đảm bảo cấp nước sạch cho người dân trên toàn địa bàn, tiến tới nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước từ các nhà máy, dự kiến nguồn cung cấp nước của thị trấn như sau:

- Nâng cấp Nhà máy nước hiện có cấp đường tỉnh 942 (QL80B) lên 5.200m³/ngày.đêm để cung cấp nước sinh hoạt.

- Tuyến cấp chính cấp đường tỉnh 942, đường huyện 17 dự kiến và 17B. Nước cấp cho Khu công nghiệp sẽ đầu tư đồng bộ với tiến độ xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp và đặt trong khu hạ tầng công nghiệp.

* *Quy hoạch mạng lưới hệ thống cấp nước:*

- Tiếp tục sử dụng hệ thống mạng lưới cấp nước hiện có và nâng cấp đủ công suất cấp nước sinh hoạt cho toàn đô thị, dần thay thế các tuyến ống cấp nước bị xuống cấp, nâng cao hiệu quả quản lý giảm tỷ lệ thất thoát.

- Xây dựng phát triển mới hệ thống đường ống chuyên tải cấp I, II từ nhà máy nước tập trung đi trên các tuyến đường chính tạo thành một hệ thống mạch vòng chính đảm bảo cấp nước liên tục cho toàn đô thị.

* *Hệ thống nước chữa cháy:*

- Lưu lượng cấp nước chữa cháy $q = 20\text{l/s}$ cho 1 đám cháy trong 3 giờ, số đám cháy xảy ra đồng thời 1 lúc là 3 đám cháy (theo TCVN 2622 - 1995).

- Dựa vào hệ thống cấp nước chính của khu quy hoạch bố trí hạng lấy nước chữa cháy xa nhất đến công trình là 120m.

- Ngoài ra, khi có sự cố cháy cần bổ sung thêm nguồn nước mặt của các kênh, hồ gần nhất để chữa cháy.

d) Cấp điện

* *Nguồn cấp:* Điện lưới Quốc gia cung cấp bởi trạm biến áp 110/22kV Thanh Hưng và trạm Chợ Mới, với đường dây 110kV cắt qua đô thị phía Tây nam rạch Mương Sung, tương lai sẽ bố trí trạm 110/22kV tại Ngã ba đường huyện 17 dự kiến và đường huyện 17B. Từ trạm này các tuyến trung thế cấp cho Khu công nghiệp, khu trung tâm và các tuyến dân cư theo lộ cấp các rạch.

* *Lưới điện:*

- Hành lang bảo vệ lưới cao thế: Đối với các tuyến điện cao thế đi qua địa bàn thị trấn thì hành lang an toàn lưới điện cao thế phải tuyệt đối tuân theo Nghị định 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 và các qui định hiện hành của ngành điện. Khoảng cách ly an toàn đối với đường dây ngoài cùng là 6m.

- Các tuyến trung thế: Điện áp chuẩn: 22kV, 3 pha; đối với trung tâm thị trấn, sử dụng mạch vòng vận hành hở; đường dây trên không sử dụng dây nhôm lõi thép (AC) bọc nhựa. Thực hiện các phương thức bù vô công trên lưới để hệ số công suất đạt 0.92 - 0.95. Đa phần các tuyến trung thế là 3 pha; các tuyến 1 pha chỉ được xây dựng cung cấp điện ánh sáng sinh hoạt cho các khu vực dân cư, cụm, tuyến dân cư.

- Trạm hạ thế: Cấp điện áp của trạm hạ thế phân phối là 22/0,4kV; trong trung tâm Đô thị, các trạm sinh hoạt nên dùng trạm tập trung đặt trên trụ điện, có dung lượng lớn từ 400KVA trở lên. Khu vực dân cư sản xuất nông nghiệp sử dụng trạm có dung lượng nhỏ từ 50KVA - 250KVA, đặt trên trụ điện.

- Lưới hạ thế: Cấp điện áp chuẩn: 380/220V, 3 pha 4 dây, trung tính nối đất. Dây dẫn là loại cáp nhôm vặn xoắn (cáp ABC) cho đường dây trên không. Bán kính cấp điện của trạm hạ thế cho khu đô thị từ 300m - 500m và ở nông thôn từ 500m - 800m ở các khu dân cư tập trung.

- Lưới điện chiếu sáng: Hoàn thiện mạng lưới chiếu sáng đô thị, kêu gọi xã hội hóa cho hệ thống chiếu sáng đường khu nhà ở, khu dân cư; hiện đại hóa hệ thống chiếu sáng theo tiêu chí tiết kiệm. Lưới điện chiếu sáng cấp điện áp chuẩn: 380/220V, 3 pha 4 dây, trung tính nối đất. Dây dẫn là loại cáp nhôm vặn xoắn (cáp ABC) cho đường dây trên không. Đảm bảo tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt 100%, tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng trên 80%.

e) Quy hoạch thoát nước thải

Chọn giải pháp thoát nước riêng: nước thải thu gom qua các tuyến ống $\Phi 300$, $\Phi 400$, $\Phi 500$ dẫn về khu xử lý, để xử lý trước khi thải ra sông.

Nước thải tại Khu trung tâm và dọc tuyến ĐT942 (QL80B) thu gom về khu xử lý tập trung cặp kênh Cái Tàu Thượng, muong Hội Đồng (ĐH17), xử lý cho khoảng 12.000 dân $\approx 1.300 \text{ m}^3/\text{ngày}$, phần còn lại dân cư theo tuyến xử lý qua các hồ sinh học (ao sen) để tiết kiệm kinh phí vì lượng nước thải ít.

Nước thải Khu công nghiệp được xử lý riêng theo 2 cấp sẽ được bố trí trong Khu công nghiệp tập trung.

Các khu chăn nuôi tập trung bắt buộc phải xây dựng trạm xử lý nước thải cục bộ đúng quy chuẩn, nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn quy định mới cho chảy ra môi trường.

Vận động 100% các hộ dân xây dựng nhà vệ sinh có bể tự hoại đúng quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân có ý thức cao về bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống.

f) Chất thải rắn

Chỉ tiêu về thu gom rác thải: 0,9 kg/người/ngày. Tổng lượng rác thải phát sinh giai đoạn 2030 khoảng: 20,7 tấn/ngày. Rác thải được Xí nghiệp Môi trường đô thị chi nhánh Chợ Mới tổ chức thu gom trên các tuyến đường trục chính liên xã, liên ấp và đưa về bãi rác tạm tại ấp An Thới rồi đưa về nhà máy xử lý rác tập trung của huyện để xử lý. Ngoài ra, cần tiếp tục mở rộng mạng lưới thu gom chất thải rắn đến tất cả các khu dân cư, các cơ sở sản xuất, công trình công cộng trên địa bàn đô thị. Bố trí các thùng chứa rác tại các khu dân cư, khu dịch vụ, trong khu trường học, dọc tuyến đường nội bộ, các khu công viên để đảm bảo quá trình thu gom rác được tiến hành thuận lợi. Đối với các hộ chăn nuôi khuyến khích xây dựng hầm biogas xử lý chất thải chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh môi trường.

g) Nghĩa trang

Xây dựng 01 khu nghĩa địa tập trung khoảng 0,67 ha cặp rạch La Kết tại ấp An Khương. Đối với các nghĩa trang nhỏ lẻ tạm thời sử dụng, không chế về quy mô; sau khi đóng cửa cải tạo theo quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

h) Hệ thống thông tin liên lạc

Nâng cấp dung lượng các tuyến truyền dẫn viễn thông; đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng thông rộng trong tương lai. Hệ thống thông tin hữu tuyến cung cấp hệ thống cáp quang từ một nguồn chính từ tổng đài Bru điện thị trấn Hội An theo tuyến cáp thông tin liên lạc đi âm trong ống HDPE chôn ngầm trên lề đường. Mạng cung cấp theo yêu cầu sử dụng, bố trí mạng đi ngầm hoặc kết hợp đi nổi trên trụ điện và trụ bù dọc theo các tuyến đường cung cấp cho toàn đô thị. Mạng thông tin di động sẽ phát triển theo hướng mở rộng, nâng cao chất lượng vùng phủ sóng và đa dạng hoá dịch vụ gia tăng. Điện thoại 4G,5G dần thay thế mạng hữu tuyến. Tăng chất lượng phủ sóng và dung lượng tại các khu đô thị, khu dân cư,.. Xây dựng mới cột ăng ten bớt công kênh để đảm bảo mỹ quan đô thị. Cung cấp dịch vụ Internet băng rộng tới mọi người dân trong thị trấn. Mạng truyền hình sẽ tiếp tục duy trì các phương thức truyền dẫn phát sóng đa dạng: truyền dẫn phát sóng trên mạng lưới truyền hình cáp, truyền dẫn phát sóng trên mạng Internet, truyền dẫn phát sóng trên vệ tinh, truyền dẫn phát sóng số mặt đất.

III. CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Đường huyện ĐH17 (mới) nối từ mương Bà Phú đến đường Tỉnh 946 giai đoạn 1 từ trung tâm đến đường cặp kênh Long Điền A, B.
- Đường huyện 17B nối ĐT944 đến ĐH17.
- Các trục dọc nối đường huyện ĐH17 hiện hữu đến đường Tỉnh 944 theo rạch Cái Nai, kênh Thống Nhất. Nhất là đoạn cặp rạch nối ĐH17 đến ĐH17 (mới).
- Nghĩa địa 0,5 ha - 1,0 ha và bãi rác trung chuyển 3 ha.
- Kiên cố hóa đường giao thông đi đến các ấp, mặt 3,5m ÷ 4,0m (xe ô tô).

2. Hạ tầng xã hội

- Về hành chính: Xây dựng lại Khu hành chính thị trấn và trụ sở Công an thị trấn đạt yêu cầu.
- Về giáo dục: Xây dựng mới Trường THPT Huỳnh Thị Hương (vị trí mới); đầu tư nâng cấp hệ thống Trường Mầm non, Mẫu giáo đạt chuẩn (04 trường).
- Về y tế: Nâng cấp lên Phòng khám khu vực 20 giường.
- Văn hóa TDTT: Xây dựng mới Trung tâm văn hóa thể thao thị trấn diện tích đất > 2.500 m². Tạo quỹ đất xây dựng sân bóng đá và sân tập cơ bản.
- Về dân cư: Khu dân cư trung tâm phát triển: 7ha - 8ha; khu dân cư tiêu trung tâm 5 ha.

Tổng vốn đầu tư khoảng 382,2 tỷ đồng.

V. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

Đô thị Hội An được thiết kế các khu chức năng đô thị như sau:

1. Khu trung tâm hiện hữu gồm các công trình tiêu biểu đóng góp diện mạo đô thị gồm:

- Nhà bia tưởng niệm: thiết kế có khoảng lùi $\geq 10\text{m}$ có sân lễ dâng hương, công trình 1 tầng và mái ngói, mật độ xây dựng tối đa 15%.

- Trụ sở UBND - HĐND: bố trí khu đất hiện hữu; khối nhà chính đón trục cao 2-3 tầng; nhà làm việc bố trí bên tay trái 2 tầng, tạo sân trước 2 công trình thiết kế tiêu cảnh, mật độ xây dựng tối đa 50%.

- Chợ chính Hội An: hiện trạng xây dựng mật độ vượt quy chuẩn, khi cải tạo nâng cấp cần giảm mật độ hoặc bỏ trống tầng trệt 2 dãy kiosque 2 tầng 2 bên trước mặt chợ.

- Trường trung học cơ sở Lê Hưng Nhượng mở rộng hết cơ sở của Trường PTTH Huỳnh Thị Hưởng, tăng mật độ cây xanh và sân TDTT để công trình đạt chuẩn.

- Tuyến phố dọc đường tỉnh 942 (QL80B) được quản lý xây dựng theo điều lệ; tầng trệt cao 4m các tầng còn lại 3,4m, độ vưon balcon 1,2m.

2. Tuyến 17 mới gồm ngã tư ĐH17 và đường giao (nối với khu công nghiệp) bốn góc đường bố trí:

- Bến xe với nhà điều hành 2 tầng, mật độ xây dựng tối đa 20%, bố trí lùi ra vào hợp lý.

- Siêu thị (trung tâm thương mại) công trình tầng cao tối đa 4 tầng, mật độ xây dựng tối đa 50%, bố trí thuận tiện phục vụ dân đô thị và công nhân.

- Các góc đường còn lại ưu tiên bố trí công trình dịch vụ thương mại qui mô khá: Tầng cao tối đa: 4 - 5 tầng; mật độ xây dựng tối đa: 80%; khoảng lùi: 6m.

- Công trình nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ trên tuyến: Tầng cao: 3-4 tầng; bề ngang nền nhà: $\geq 5\text{m}$; chiều dài nền nhà: $\geq 12\text{m}$; chiều cao tầng trệt: 4m; các tầng lầu: 3,4 m; cao độ nền tầng trệt so với vỉa hè: 0,4m độ vưon balcon tối đa 1,4m; Chiều cao đáy dìm mái: 3,6m so với vỉa hè dìm mái thống nhất độ vưon 1,2m; bề dày dìm mái 0,35m.





3. Tuyên trực nội chợ Hội An đến Chùa Bà Lê đặc biệt thiết kế đô thị tại ngã ba với đường dẫn về Khu công nghiệp gồm:

- Trường PTTH Huỳnh Thị Hường: bố trí lớp học tận dụng hướng Bắc Nam; nhà đa năng và sân TDTT bố trí tiếp cận hướng Tây. Lớp học cao: 3 - 4 tầng; mật độ xây dựng: $\leq 40\%$; khoảng lùi $\geq 10\text{m}$ đối với trục đường chính, 6m đối với trục đường phụ.

- Trường Mẫu giáo: thiết kế các nhóm trẻ bao quanh một sân chơi tập trung, tầng cao tối đa 2 tầng, phải có vịnh đậu xe đủ lớn để cha mẹ đón rước trẻ, mái và mặt tiền cần hình khối và màu sắc ấn tượng.

- Công trình nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ trên tuyến: Tầng cao: 3 - 4 tầng; bề ngang nền nhà: $\geq 5\text{m}$; chiều dài nền nhà: $\geq 12\text{m}$; chiều cao tầng trệt : 4m ; các tầng lầu: $3,4\text{m}$; cao độ nền tầng trệt so với vỉa hè: $0,4\text{m}$; độ vươn balcon tối đa: $1,4\text{m}$; chiều cao đáy dìm mái $3,6\text{m}$ so với vỉa hè dìm mái thống nhất độ vươn $1,2\text{m}$; bề dày dìm mái $0,35\text{m}$.



4. Tuyển nội Khu công nghiệp đến Trường mẫu giáo:

- Khách sạn nhà hàng: Khối đế (nhà hàng) tầng cao: 3 tầng; khối tháp (khách sạn) chiều cao tối đa: 9 tầng; mật độ xây dựng tối đa: 60%.

- Công trình dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí (phục vụ công nhân - dân đô thị) công trình chính bắt góc cong với ngã ba: Tầng cao: 3 - 4 tầng; khối công trình phục vụ: 2 tầng; khoảng lùi: $\geq 6\text{m}$; mật độ xây dựng tối đa: 60%.

- Đoạn tuyến phố còn lại công trình nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ trên tuyến: Tầng cao từ: 3 - 4 tầng; bề ngang nền nhà: $\geq 5\text{m}$; chiều dài nền nhà: $\geq 12\text{m}$; chiều cao tầng trệt: 4m; các tầng lầu: 3,4m; cao độ nền tầng trệt so với vỉa hè: 0,4m; độ vươn balcon tối đa: 1,4m; chiều cao đáy dim mái 3,6m so với vỉa hè dim mái thống nhất độ vươn 1,2m; bề dày dim mái 0,35m.





V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhu cầu, giải pháp về ngân sách huy động vốn đầu tư sau khi thị trấn được thành lập

- Tăng cường quản lý thu chi ngân sách. Tiếp tục cải tổ cơ cấu chi ngân sách địa phương theo hướng giảm tỉ trọng chi thường xuyên, tăng dần chi cho đầu tư phát triển và các mục tiêu giáo dục - đào tạo, y tế và khoa học công nghệ, tạo nguồn lực có chất lượng cho thời kì mới. Thực hành triệt để tiết kiệm, sử dụng đúng mục đích trên cơ sở tối đa hóa các nguồn đầu tư từ ngân sách.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của Trung ương và của tỉnh, huy động vốn từ các thành phần kinh tế để phát triển kinh tế xã hội. Ưu tiên vốn đầu tư từ ngân sách cấp tỉnh, huyện, đơn vị sự nghiệp có thu để xây dựng một số công trình quan trọng, cấp thiết, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo, y tế như: Nâng cấp hạ tầng giao thông, thủy lợi và một số công trình giáo dục, công trình văn hóa, thể dục thể thao. Ngoài ra, nguồn vốn Nhà nước còn đóng vai trò hết sức quan trọng trong chương trình đầu tư công, tác động nhiều chiều đến việc thu hút các nguồn vốn và tính hiệu quả của các nguồn vốn khác. Vận động nhân dân cùng tham gia xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Phát huy tính năng động, sáng tạo, chủ động của mỗi cá nhân, đơn vị kinh tế trên địa bàn thị trấn. Khuyến khích, tạo lòng tin và định hướng các thành phần kinh tế tham gia tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội theo các mục tiêu cụ thể mà quy hoạch tổng thể đã đề ra.

- Vốn doanh nghiệp: Thực hiện các chính sách của Nhà nước, tạo sân chơi bình đẳng đối với đầu tư trong nước và ngoài nước cũng như giữa các khu vực tư nhân và doanh nghiệp nhà nước, để các doanh nghiệp có khả năng góp vốn đầu tư.

Khuyến khích thu hút doanh nghiệp tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh doanh, thương mại dịch vụ, đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư cho sản xuất kinh doanh và nhân lực trên địa bàn. Đây là nguồn lực chủ yếu để phát triển kinh tế xã hội của Thị trấn.

- Vốn từ các thành phần sản xuất tư nhân và hộ gia đình: Thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm” để thực hiện một số dự án về chỉnh trang đô thị, cải tạo khu dân cư cũ và xây dựng các công trình giao thông, chiếu sáng khu dân cư,..Khuyến khích, tạo điều kiện để Nhân dân thực hiện xây dựng nhà ở kiên cố, phù hợp với quy hoạch. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tư nhân bỏ vốn đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, từng bước cơ giới hóa để giảm bớt thời gian lao động nông nghiệp, mở rộng các ngành nghề, phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là sản xuất hàng thủ công xuất khẩu.

- Nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển: Nguồn vốn này tùy thuộc vào khả năng phát triển sản xuất. Vốn tín dụng đầu tư dài hạn, vốn tín dụng từ quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia sẽ tập trung cho một số đơn vị sản xuất kinh doanh theo đối tượng ưu tiên, nhất là các doanh nghiệp Nhà nước làm ăn có hiệu quả thuộc các ngành công nghiệp và dịch vụ sản xuất hàng hoá xuất khẩu,... Đồng thời các doanh nghiệp phải vay vốn trung và dài hạn, huy động vốn tự có, vốn cổ phần các hình thức liên doanh liên kết,... để tạo nguồn cho đầu tư phát triển.

2. Về tổ chức bộ máy và cán bộ công chức

Chỉ đạo kiện toàn lại bộ máy chính quyền mới của Thị trấn trên cơ sở số cán bộ, công chức của thị trấn Hội An hiện nay. Trong quá trình tổ chức, xây dựng bộ máy thị trấn, huyện Chợ Mới sẽ tiếp tục chỉ đạo việc rà soát, điều động, luân chuyển cán bộ một cách khoa học, đảm bảo cân đối trong tổng biên chế hành chính giao hàng năm và hạn chế tăng biên chế không cần thiết.

Sau khi thành lập thị trấn, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản giữ nguyên. Huyện sẽ sắp xếp, bố trí lại một số chức danh cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của mô hình quản lý thị trấn. Trong quá trình kiện toàn bộ máy, sẽ xây dựng và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực và phẩm chất theo hướng tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Lập kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho các cán bộ, công chức về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền thị trấn - chính quyền đô thị; riêng Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và công chức địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường sẽ bồi dưỡng thêm các nội dung chuyên sâu về quản lý, thực hiện quy hoạch đô thị, quản lý dân cư.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2021-2025 sẽ là đại biểu Hội đồng nhân dân Thị trấn sau khi thành lập. Đồng thời, huyện sẽ mở lớp bồi dưỡng kiến thức về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân Thị trấn, các chuyên đề về quản lý đô thị, xây dựng để phát huy tốt hơn nữa vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Bên cạnh đó, để chuẩn bị cho việc thành lập mới Công an thị trấn, Công an tỉnh An Giang sẽ có kế hoạch điều động thêm cán bộ chiến sỹ trong tỉnh theo quy định của ngành, đảm bảo 100% cán bộ chiến sỹ là công an chính quy.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập như: Trạm y tế, các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, THPT,.. sẽ vẫn giữ nguyên số người làm việc theo từng đơn vị đã được giao. Đảm bảo không tăng biên chế viên chức khi thành lập Thị trấn.

3. Giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo

Tập trung nâng cao sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, Chính quyền, sự phối kết hợp của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, nhân dân cho nhiệm vụ xây dựng và phát triển Thị trấn; phát động phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp cán bộ và Nhân dân, nhằm phấn đấu đẩy nhanh quá trình xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị đề ra. Cũng cố tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành của Chính quyền các cấp, đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý đô thị theo quy hoạch, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp uỷ Đảng và Chính quyền địa phương.

4. Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý

Đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, nhất là đối với đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt của Thị trấn. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng rộng rãi tin học trong công tác quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ISO; nối mạng tin học, xây dựng trang Web của Thị trấn; thực hiện một số dịch vụ hành chính qua dịch vụ internet,... nhanh chóng tiếp thu, vận dụng sáng tạo những thành tựu, kinh nghiệm đã có trong quản lý ở các địa phương.

5. Về quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển đô thị

Trong thời gian sắp tới, phát triển đô thị Hội An là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xứng tầm là đô thị về công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, công nghiệp lau bóng gạo, dệt may, chế tạo nông cụ,.. gắn với việc xây dựng, hoàn thiện KCN Hội An; đầu mối giao thông trung chuyển và giao thương hàng hóa của hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp theo tỉnh lộ 942, tỉnh lộ 944 và tuyến sông Tiền.

Trên cơ sở Quy hoạch vùng tỉnh An Giang, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Chợ Mới đến 2030, thị trấn Hội An cần tăng cường đầu tư cải tạo chỉnh trang khu vực đô thị, kêu gọi các dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - văn hóa xã hội của đô thị trong tương lai, ngày càng phát triển cả về quy mô và chất lượng sống đô thị. Tiến hành lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch chung được phê duyệt; nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác quy hoạch, kiến trúc cảnh quan đô thị.

Tập trung các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật từng bước đồng bộ và hoàn chỉnh, đồng thời tiến hành chỉnh trang đô thị, hoàn thiện hệ thống hệ đường, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước, vệ sinh đường phố. Hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng trọng điểm trên địa bàn thị trấn như: các dự án nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông, giáo dục đào tạo, trụ sở, hệ thống thoát nước,... Đầu tư nâng cấp, xây dựng hệ thống bến bãi đảm bảo việc dừng, đậu xe và hàng hóa an toàn, thuận tiện, mỹ quan đô thị; tăng cường phát triển các dịch vụ vận chuyển kết hợp xây dựng hệ thống kho bãi đường sông.

Quy hoạch, bố trí, sắp xếp lại dân cư các khu vực có nguy cơ, vùng bị ảnh hưởng thiên tai như sạt lở bờ sông, sụt lún, ngập lũ,...; triển khai các dự án xây dựng kè, đê bao chống sạt lở bờ sông Tiền quanh thị trấn; ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại, bảo vệ môi trường, củng cố an ninh, quốc phòng. Tiếp tục triển khai các dự án nâng cấp, xây dựng các khu dân cư mới, cải tạo các khu ở cũ ven các kênh, tạo động lực phát triển kinh tế trên địa bàn, chú trọng thêm chiều rộng hè đường và cây xanh. Trong quá trình phát triển, huy động mọi nguồn vốn để cải tạo và xây dựng mới đô thị nhưng phải coi trọng việc giữ gìn trật tự kỷ cương, tăng cường kiểm soát sự phát triển đô thị theo đúng quy hoạch và pháp luật. Đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý đô thị cụ thể trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, cấp giấy phép xây dựng, giải phóng mặt bằng, quản lý dự án đầu tư,...

Chủ trương phát triển đô thị tập trung theo dự án, quán triệt thống nhất từ nhận thức đến cách làm giữa các khu vực trong đô thị, phát huy hiệu quả, chất lượng kiến trúc đô thị và thực hiện biện pháp mềm nhằm tăng cường nâng cao quản lý trật tự xây dựng đô thị một cách toàn diện. Nghiên cứu tính toán kỹ lưỡng quá trình thu hồi đất phát triển đô thị, quỹ đất sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn mới, xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu lao động nông nghiệp hiện nay sang các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ để đảm bảo thu nhập và việc làm trong tương lai. Tập trung triển khai đầu tư các công trình trọng điểm đã có chủ trương, nhất là các công trình hạ tầng khu dân cư thuộc các dự án quy hoạch, các công trình có sử dụng nguồn vốn của tỉnh, vốn ngân sách huyện, vốn trái phiếu Chính phủ. Chú trọng công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp triển khai các dự án đã đăng ký đầu tư trên địa bàn.

Có cơ chế chính sách phù hợp, thu hút nguồn lực lao động từ các vùng lân cận, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi lao động tại chỗ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, dịch vụ, thương mại, góp phần làm gia tăng dân số cơ học, tạo điều kiện phát triển đô thị.

Phần thứ năm

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Xã Hội An nằm ở phía Đông Nam huyện Chợ Mới, tiếp giáp với huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, có trung tâm thương mại dịch vụ cấp tiểu vùng (chợ Cái Tàu Thượng) và Khu công nghiệp Hội An. Ngoài ra, Hội An còn là đầu mối giao thông quan trọng của tuyến đường Quốc lộ 80B, Tỉnh lộ 942, Tỉnh lộ 944, đường huyện ĐH17 và nằm bên bờ sông Tiền thuộc hệ thống trục hành lang kinh tế đường thủy quốc gia của tỉnh An Giang và vùng Đồng bằng sông Cửu Long với thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội An có điều kiện thuận lợi để phát triển thành đô thị trung tâm chuyên ngành về công nghiệp, thương mại dịch vụ phía Đông Nam của huyện Chợ Mới và vùng phụ cận.

Qua nhiều năm phấn đấu, được sự quan tâm đầu tư của các cấp và sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, Chính quyền, Nhân dân xã Hội An, phát huy mọi nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, tập trung xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng, cải tạo chỉnh trang đô thị, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống. Mặt khác trên cơ sở thực hiện các Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh An Giang, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Chợ Mới, trên địa bàn đã và đang tiếp tục triển khai nhiều dự án lớn về giao thông, đầu tư xây dựng khu dân cư đô thị và các công trình công cộng nhằm không ngừng hoàn thiện cơ sở hạ tầng đô thị, góp phần cải thiện môi trường sống, đáp ứng tiện nghi cuộc sống của cư dân đô thị. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các ngành phi nông nghiệp, thu chi ngân sách luôn đảm bảo, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, tỷ lệ hộ nghèo giảm; và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang công nhận đạt chuẩn đô thị loại V, đồng thời đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn để thành lập thị trấn theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

Sự phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa đã có những tác động nhiều mặt đến xã Hội An làm cho việc tổ chức, quản lý, điều hành của chính quyền theo mô hình nông thôn như hiện nay không còn phù hợp, cần thiết phải có mô hình đô thị để tổ chức quản lý và đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị. Việc thành lập thị trấn Hội An là yêu cầu khách quan, phù hợp với định hướng chung đã được xác định trong các quy hoạch vùng, quy hoạch ngành và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh cũng như huyện Chợ Mới.

Khi được thành lập, thị trấn Hội An sẽ tiếp tục phát triển, phấn đấu, xứng đáng là đô thị chuyên ngành trung tâm tiểu vùng phía Đông Nam của huyện Chợ Mới và sẽ có thêm nhiều động lực để phát triển nhanh hơn, bền vững hơn và tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò chức năng là trung tâm tổng hợp công nghiệp, thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của tiểu vùng phía Đông NNm tỉnh An Giang và vùng phụ cận thuộc huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Với truyền thống đoàn kết, gắn bó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có ý chí quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách, cùng với các thành tựu đã đạt được

trong những năm qua, Hội An sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới khi đạt được thành lập thị trấn. Đây cũng là nguồn động viên to lớn đối với Đảng bộ và nhân dân xã trong việc góp phần xây dựng và phát triển đô thị ngày càng văn minh, hiện đại và giàu đẹp.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh uỷ;
- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP.UBND: CVP, P.TH;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Thanh Bình

THUYẾT MINH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN HỘI AN

1. Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An và xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An và xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nằm trên 02 mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5.000 Hệ VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập năm 2010, có các phiên hiệu sau: C-48-44-(18) và C-48-44-(34)

Tuyến ĐGHC khởi đầu từ ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: xã Bình Phước Xuân, thị trấn Hội An và xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (ngã ba kênh Cựu Hội và sông Tiền), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (BPX-HA-MA)03X.15 (mốc cắm trên đất bà Mai Lê Thúy, về phía Đông nam cầu Cựu Hội, ấp An Phú, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 163,4 m về phía Tây nam). Theo hướng Đông nam, đường địa giới đi giữa nhánh sông Tiền đến kết thúc tại ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: xã Bình Phước Xuân, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (tại ngã ba rạch Cái Tàu Thượng và sông Tiền), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (BPX-MAHA-HA)03X.25 (mốc cắm tại phía Đông của đường đất, ấp An Bình, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, cách ngã ba địa giới 259,5 m về phía Tây nam) và mốc bê tông 2 mặt cấp tỉnh có số hiệu: (AG-ĐT)02T.17 (mốc cắm tại vườn nhà bà Ngô Thị Xung, ấp Thị 1, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 262,6m về phía Tây nam).

Tổng chiều dài của tuyến địa giới là 2.810,0m, gồm 03 mốc địa giới, không chia đoạn; chiều dài tuyến đo từ dữ liệu số của bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5.000 và được mô tả như trên.

2. Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp trùng với đoạn ĐGHC giữa huyện Chợ Mới và huyện Lấp Vò, đồng thời trùng với đoạn địa giới giữa tỉnh Đồng Tháp và tỉnh An Giang, nằm trên 01 mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1: 5000 Hệ tọa độ VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập năm 2010, có phiên hiệu sau: C-48-44-(34).

Tuyến ĐGHC khởi đầu từ ngã ba địa giới giữa 3 xã, thị trấn: xã Bình Phước Xuân, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (tại ngã ba sông Tiền và rạch Cái Tàu Thượng), được đánh dấu trên thực địa bằng 2 mốc: mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (BPX-MAHA-HA)03X.25 (mốc cắm tại phía Đông của đường đất, ấp Thị 1, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 259,3 m về phía Tây nam) và mốc bê tông 2 mặt cấp tỉnh có số hiệu: (AG-ĐT)02T.17 (mốc cắm tại vườn nhà bà Ngô Thị Xung, ấp Thị 1, thị trấn Hội An, huyện Chợ

Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 262,6 m về phía Tây nam). Theo hướng chính là hướng Nam-Tây nam, đường địa giới đi giữa rạch Cái Tàu Thượng và kết thúc tại ngã ba địa giới giữa 3 xã, thị trấn: xã Mỹ An Hưng A, xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (ngã ba giữa rạch Cái Tàu Thượng và kênh thủy lợi), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (MAHA-HAĐ-HA)03X.1 (mốc cắm tại mép phía Đông của đường nhựa, trước cửa nhà bà Nguyễn Thị Khen, ấp An Ninh, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, cách ngã ba địa giới 20,9 m về phía Đông-Đông nam).

Tổng chiều dài toàn tuyến là 1.594,4 m, gồm 02 mốc địa giới, 02 điểm đặc trưng được chia làm 03 đoạn; chiều dài các đoạn được đo từ dữ liệu số của bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5000 Hệ tọa độ VN-2000 và được mô tả cụ thể như sau:

Đoạn 1: Khởi đầu từ ngã ba địa giới giữa 3 xã, thị trấn: xã Bình Phước Xuân, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (ngã ba giữa sông Tiền), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (BPX-MAHA-HA)03X.25 (mốc cắm tại phía Đông của đường đất, ấp An Bình, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, cách ngã ba địa giới 259,3 m về phía Tây nam) và mốc bê tông 2 mặt cấp tỉnh có số hiệu: (AG-ĐT)02T.17 (mốc cắm tại vườn nhà bà Ngô Thị Xung, ấp Thị 1, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 262,6 m về phía Tây nam). Theo hướng Nam-Tây nam, đường địa giới đi giữa rạch Cái Tàu Thượng đến điểm đặc trưng số 1 (góc ngoặt rạch Cái Tàu Thượng). Đoạn địa giới này dài 695,3 m.

Đoạn 2: Từ điểm đặc trưng số 1, theo hướng Tây-Tây bắc, đường địa giới đi giữa rạch Cái Tàu Thượng đến điểm đặc trưng số 2 (góc ngoặt rạch Cái Tàu Thượng). Đoạn địa giới này dài 295,6 m.

Đoạn 3: Từ điểm đặc trưng số 2, theo hướng Nam-Đông nam, đường địa giới đi giữa rạch Cái Tàu Thượng đến kết thúc tại ngã ba địa giới giữa 3 xã: xã Mỹ An Hưng A, thị trấn Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (ngã ba giữa rạch Cái Tàu Thượng và kênh thủy lợi), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (MAHA-HAĐ-HA)03X.1 (mốc cắm tại mép phía Đông của đường nhựa, trước cửa nhà bà Nguyễn Thị Khen, ấp An Ninh, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, cách ngã ba địa giới 20,9 m về phía Đông-Đông nam). Đoạn địa giới này dài 603,5 m.

3. Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp trùng với đoạn ĐGHC giữa huyện Chợ Mới và huyện Lấp Vò, đồng thời trùng với đoạn địa giới giữa tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp, nằm trên 03 mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5000, hệ tọa độ VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập năm 2010 có các phiên hiệu sau: C-48-44-(33) C-48-44-(34) C-48-44-(49)

Tuyến ĐGHC khởi đầu từ ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: xã Mỹ An Hưng A, xã Hội An Đông, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp và thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (ngã ba giữa rạch Cái Tàu Thượng và kênh thủy lợi), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (MAHA-HAĐ-HA)03X.1 (mốc cắm tại mép phía Đông đường nhựa, trước cửa nhà bà Nguyễn Thị Khen, ấp An Ninh, xã Hội An Đông, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, cách ngã ba địa giới 20,9 m về phía Đông - Đông nam). Theo hướng chính là hướng Nam-Tây nam sau chuyển hướng Nam - Đông nam, đường địa giới đi giữa rạch Cái Tàu Thượng đến kết thúc tại ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: xã Hội An Đông, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp và xã Hoà An, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (ngã ba địa giới nằm tại ngã ba rạch Cái Tàu Thượng và kênh), được đánh dấu trên thực địa bằng 2 mốc: mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (HAĐ-HA-HA)03X.5 (mốc cắm tại phía Bắc chùa Thiên Phước Tự, ấp An Bình, xã Mỹ An Hưng A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 50,7 m về phía Đông-Đông bắc) và mốc 2 mặt cấp tỉnh có số hiệu: (AG-ĐT)02T.18 (mốc cắm trên đất nhà ông Lê Văn Cảnh, phía Tây đường nhựa, cách ngã ba địa giới 53,5 m về phía Tây).

Tổng chiều dài toàn tuyến 8.381,0 m, gồm 03 mốc và 06 điểm đặc trưng, được chia làm 07 đoạn; chiều dài các đoạn được đo từ dữ liệu số của bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5000 hệ tọa độ VN-2000 và được mô tả cụ thể như sau:

Đoạn 1: Khởi đầu từ ngã ba địa giới giữa 3 xã, thị trấn: xã Mỹ An Hưng A, xã Hội An Đông, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp và thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (ngã ba giữa rạch Cái Tàu Thượng và kênh thủy lợi), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (MAHA-HAĐ-HA)03X.1 (mốc cắm tại mép phía Đông đường nhựa, trước cửa nhà bà Nguyễn Thị Khen, ấp An Ninh, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, cách ngã ba địa giới 20,9 m về phía Đông-Đông nam). Theo hướng Tây nam, đường địa giới đi giữa rạch Cái Tàu Thượng đến điểm đặc trưng số 1 (ngã ba giữa rạch Cái Tàu Thượng và mương). Đoạn địa giới này dài 568,9 m.

Đoạn 2: Từ điểm đặc trưng số 1, theo hướng Đông nam, đường địa giới đi giữa rạch Cái Tàu Thượng đến điểm đặc trưng số 2 (tại ngã ba rạch Cái Tàu Thượng và rạch Mương Chùa). Đoạn địa giới này dài 871,5 m.

Đoạn 3: Từ điểm đặc trưng số 2, theo hướng Tây nam, đường địa giới đi giữa rạch Cái Tàu Thượng đến điểm đặc trưng số 3 (tại ngã ba rạch Cái Tàu Thượng và rạch La Kết). Đoạn địa giới này dài 1.373,3 m.

Đoạn 4: Từ điểm đặc trưng số 3, theo hướng Nam-Tây nam, đường địa giới đi giữa rạch Cái Tàu Thượng đến điểm đặc trưng số 4 (tại ngã ba rạch Cái Tàu Thượng và rạch). Đoạn địa giới này dài 1.146,2 m.

Đoạn 5: Từ điểm đặc trưng số 4, theo hướng Tây nam, đường địa giới đi giữa rạch Cái Tàu Thượng đến điểm đặc trưng số 5 (tại ngã ba rạch Cái Tàu Thượng và rạch Mương Kinh). Đoạn địa giới này dài 1.084,9 m.

Đoạn 6: Từ điểm đặc trưng số 5, theo hướng Tây-Tây bắc, đường địa giới đi giữa rạch Cái Tàu Thượng đến điểm đặc trưng số 6 (tại ngã ba rạch Cái Tàu

Thượng và rạch Muong Sung). Đoạn địa giới này dài 522,1 m.

Đoạn 7: Từ điểm đặc trưng số 6, theo hướng Tây nam rồi chuyển hướng Nam-Đông nam, đường địa giới đi giữa rạch Cái Tàu Thượng và đến kết thúc tại ngã ba địa giới giữa 3 xã, thị trấn: xã Hội An Đông, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp và xã Hoà An, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (tại ngã ba rạch Cái Tàu Thượng và kênh), được đánh dấu trên thực địa bằng 2 mốc: mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (HẠĐ-HA-HA)03X.5 (mốc cắm tại phía Bắc chùa Thiên Phước Tự, ấp An Bình, xã Hội An Đông, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, cách ngã ba địa giới 50,7 m về phía Đông-Đông bắc) và mốc 2 mặt cấp tỉnh có số hiệu: (AG-ĐT)02T.18 (mốc cắm trên đất nhà ông Lê Văn Cảnh, phía Tây đường nhựa, cách ngã ba địa giới 53,5m về phía Tây).

4. Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An và xã Hoà An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An và xã Hoà An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nằm trên 02 mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5.000 Hệ VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập năm 2010, có các phiên hiệu sau: C-48-43-(64) C-48-44-(49).

Tuyến ĐGHC khởi đầu từ ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: xã Hội An Đông, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, xã Hoà An và thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (tại ngã ba rạch Cái Tàu Thượng và kênh), được đánh dấu trên thực địa bằng 2 mốc: mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (HẠĐ-HA-HA)03X.5 (mốc cắm tại phía Bắc chùa Thiên Phước Tự, ấp An Bình, xã Hội An Đông, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, cách ngã ba địa giới 50,7 m về phía Đông-Đông bắc) và mốc 2 mặt cấp tỉnh có số hiệu: (AG-ĐT)02T.18 (mốc cắm trên đất nhà ông Lê Văn Cảnh, phía Tây đường nhựa, cách ngã ba địa giới 53,5m về phía Tây). Theo hướng chính là hướng Tây-Tây bắc, đường địa giới đi theo kênh, bờ ruộng và kết thúc tại ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: thị trấn Hội An, xã Hoà An, và xã Hoà Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (ngã ba kênh Ranh và rạch Trường Tiền), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (HA-HA-HB)03X.19 (mốc cắm trên bờ đê rạch Trường Tồn (tại ngã ba rạch Trường Tồn và Kênh Ranh), ấp An Thới, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 25,7 m về phía Đông).

Tổng chiều dài của tuyến địa giới là 4.939,5 m, gồm 04 mốc địa giới và 05 điểm đặc trưng, chia làm 07 đoạn; chiều dài tuyến đo từ dữ liệu số của bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5.000 và được mô tả cụ thể như sau:

Đoạn 1: Khởi đầu từ ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: xã Hội An Đông, huyện lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, xã Hoà An và thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (tại ngã ba rạch Cái Tàu Thượng và kênh), được đánh dấu trên thực địa bằng 2 mốc: mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (HẠĐ-HA-HA)03X.5 (mốc cắm tại phía Bắc chùa Thiên Phước Tự, ấp An Bình, xã Hội An Đông, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, cách ngã ba địa giới 50,7 m về phía Đông-Đông bắc) và mốc 2 mặt cấp tỉnh có số hiệu: (AG-ĐT)02T.18 (mốc cắm trên đất ông Lê Văn Cảnh, phía Tây đường nhựa, cách ngã ba địa giới 53,5m về phía Tây). Theo hướng Tây-Tây bắc đường địa giới đi giữa kênh thủy lợi đến điểm đặc trưng số 1

(giao điểm giữa kênh thủy lợi và hướng bờ ruộng kéo dài). Đoạn địa giới này dài 437,8 m.

Đoạn 2: Từ điểm đặc trưng số 1, theo hướng Bắc-Tây bắc đường địa giới đi giữa bờ ruộng, đến điểm đặc trưng số 2 (tại ngã ba bờ ruộng). Đoạn địa giới này dài 699,5 m.

Đoạn 3: Từ điểm đặc trưng số 2, theo hướng Tây-Tây bắc đường địa giới đi giữa bờ ruộng, đến điểm đặc trưng số 3 (tại ngã ba bờ ruộng). Đoạn địa giới này dài 242,8 m.

Đoạn 4: Từ điểm đặc trưng số 3, theo hướng Nam đường địa giới đi giữa bờ ruộng, đến điểm đặc trưng số 4 (tại ngã ba bờ ruộng). Đoạn địa giới này dài 534,7 m.

Đoạn 5: Từ điểm đặc trưng số 4, theo hướng Tây-Tây bắc đường địa giới đi giữa bờ ruộng, đến điểm đặc trưng số 5 (giao điểm giữa kênh Ranh và hướng bờ ruộng kéo dài). Đoạn địa giới này dài 466,1 m.

Đoạn 6: Từ điểm đặc trưng số 5, theo hướng Tây-Tây bắc đường địa giới đi giữa kênh Ranh và đến kết thúc tại ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: thị trấn Hội An, xã Hòa An và xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (ngã ba rạch Trường Tiền và kênh Ranh), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (HA-HA-HB)03X.19 (mốc cắm trên bờ đê rạch Trường Tiền (tại ngã ba rạch Trường Tiền và Kênh Ranh), ấp An Thới, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 25,7 m về phía Đông). Đoạn địa giới này dài 2.558,6 m.

5. Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An và xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An và xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nằm trên 01 mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5.000 Hệ VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập năm 2010, có phiên hiệu sau: C-48-43-(64)

Tuyến ĐGHC khởi đầu từ ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: thị trấn Hội An, xã Hòa An và xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (ngã ba rạch Trường Tiền và kênh thủy lợi), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (HA-HA-HB)03X.19 (mốc cắm trên bờ đê rạch Trường Tiền (tại ngã ba rạch Trường Tiền và kênh Ranh), ấp An Thới, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 25,7m về phía Đông). Theo hướng Đông-Đông nam đường địa giới đi giữa rạch Trường Tiền và kết thúc tại ngã ba địa giới 3 xã: xã An Thạnh Trung, thị trấn Hội An và xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (tại ngã ba rạch Trường Tiền và kênh thủy Lợi), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (ATT-HA-HB)03X.18 (mốc cắm trên đất ông Đặng Văn Út, ấp An Bình, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 19,6 m về phía Tây bắc).

Tổng chiều dài của tuyến địa giới là 753,9 m, gồm 02 mốc địa giới, không chia đoạn; chiều dài tuyến địa giới được đo từ dữ liệu số của bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5.000 và được mô tả như trên.

6. Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An và xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An và xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nằm trên 04 mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5.000 Hệ VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập năm 2010, có các phiên hiệu sau: C-48-43-(48), C-48-43-(64), C-48-44-(17), C-48-44-(33).

Tuyến ĐGHC khởi đầu từ ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: xã Mỹ An, thị trấn Hội An và xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (giao điểm giữa kênh Cựu Hội và hướng bờ ruộng kéo dài), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (MA-HA-ATT)03X.16 (mốc cắm trên đất ông Lê Văn Hữu, ấp Mỹ Phú, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 23,5 m về phía Tây bắc). Theo hướng chính là hướng Nam-Tây nam, đường địa giới đi giữa kênh, đường, bờ ruộng đến kết thúc tại ngã ba địa giới 3 xã: xã An Thạnh Trung, thị trấn Hội An và xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (ngã ba rạch Trường Tôn và kênh thủy lợi), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông cấp 3 mặt cấp xã có số hiệu: (ATT-HA-HB)03X.18 (mốc cắm trên đất ông Đặng Văn Út, ấp An Bình, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 19,6 m về phía Tây bắc).

Tổng chiều dài của tuyến địa giới là 7.673,0 m, gồm 05 mốc địa giới, 10 điểm đặc trưng và chia làm 14 đoạn; chiều dài tuyến địa giới được đo từ dữ liệu số của bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5.000 và được mô tả cụ thể như sau:

Đoạn 1: Khởi đầu từ ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: xã Mỹ An, thị trấn Hội An và xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (giao điểm giữa kênh Cựu Hội và hướng bờ ruộng kéo dài), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (MA-HA-ATT)03X.16 (mốc cắm trên đất ông Lê Văn Hữu, ấp Mỹ Phú, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 23,5 m về phía Tây bắc), theo hướng Tây bắc, đường địa giới đi giữa kênh Cựu Hội, đến điểm phân định địa giới giữa 2 xã, được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 2 mặt cấp xã có số hiệu: (HA-ATT)02X.20 (mốc cắm trên khu đất chùa Cao Đài, phía Bắc-Đông bắc, ấp An Phú, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách điểm phân định địa giới 90,4 m về phía Đông bắc). Đoạn địa giới này dài 325,1 m.

Đoạn 2: Từ điểm phân định địa giới 2 xã, thị trấn, được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 2 mặt cấp xã có số hiệu: (HA-ATT)02X.20 (mốc cắm trên khu đất chùa Cao Đài, phía Bắc - Đông bắc, ấp An Phú, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách góc ngoặt địa giới 90,4 m về phía Đông bắc), theo hướng Đông bắc, đường địa giới đi giữa bờ ruộng, đến điểm đặc trưng số 1 (giao điểm giữa kênh thủy lợi và hướng bờ ruộng kéo dài). Đoạn địa giới này dài 814,3 m.

Đoạn 3: Từ điểm đặc trưng số 1, theo hướng Tây bắc, đường địa giới giữa kênh thủy lợi, đến điểm đặc trưng số 2 (ngã ba giữa rạch La Kết và mương). Đoạn địa giới này dài 812,7 m.

Đoạn 4: Từ điểm đặc trưng số 2, theo hướng Nam - Tây nam, đường địa giới đi giữa nương nước, đến điểm đặc trưng số 3 (giao điểm giữa nương nước và hướng bờ ruộng kéo dài). Đoạn địa giới này dài 489,6 m.

Đoạn 5: Từ điểm đặc trưng số 3, theo hướng Tây bắc rồi Tây nam, đường địa giới đi giữa bờ ruộng, đến điểm đặc trưng số 4 (giao điểm giữa kênh thủy lợi và hướng bờ ruộng kéo dài). Đoạn địa giới này dài 474,0 m.

Đoạn 6: Từ điểm đặc trưng số 4, theo hướng Tây-Tây nam, đường địa giới đi giữa bờ ruộng, đến điểm đặc trưng số 5 (giao điểm giữa nương Sung và hướng bờ ruộng kéo dài). Đoạn địa giới này dài 519,9 m.

Đoạn 7: Từ điểm đặc trưng số 5, theo hướng Nam-Tây nam, đường địa giới đi giữa nương Sung, đến điểm đặc trưng số 6 (giao điểm giữa nương Sung và hướng bờ ruộng kéo dài). Đoạn địa giới này dài 111,2 m.

Đoạn 8: Từ điểm đặc trưng số 6, theo hướng Tây-Tây nam, đường địa giới đi giữa bờ ruộng, đến điểm đặc trưng số 7 (giao điểm giữa đường ĐT 944 và hướng bờ ruộng kéo dài). Đoạn địa giới này dài 273,2 m.

Đoạn 9: Từ điểm đặc trưng số 7, theo hướng Tây nam, đường địa giới đi giữa ĐT 944, đến điểm đặc trưng số 8 (giao điểm giữa đường ĐT944 và rạch Thùng). Đoạn địa giới này dài 593,7 m.

Đoạn 10: Từ điểm đặc trưng số 8, theo hướng Nam-Tây nam, đường địa giới đi giữa rạch Thùng, đến điểm đặc trưng số 9 (tại ngã ba rạch Thùng và kênh thủy lợi). Đoạn địa giới này dài 1.628,0 m.

Đoạn 11: Từ điểm đặc trưng số 9, theo hướng Tây-Tây bắc, đường địa giới đi giữa kênh thủy lợi, đến điểm đặc trưng số 10 (giao điểm giữa kênh thủy lợi và hướng bờ ruộng kéo dài). Đoạn địa giới này dài 190,1 m.

Đoạn 12: Từ điểm đặc trưng số 10, theo hướng Nam-Đông nam rồi Tây nam, đường địa giới đi giữa bờ ruộng, đến điểm phân định địa giới 2 xã được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 2 mặt cấp xã có số hiệu: (ATT-HA)02X.19 (mốc cắm phía Đông đường đá, ấp An Khánh, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách góc ngoặt địa giới 68,8 m về phía Đông bắc). Đoạn địa giới này dài 535,6 m.

Đoạn 13: Từ điểm phân định địa giới 2 xã, được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 2 mặt cấp xã có số hiệu: (ATT-HA)02X.19 (mốc cắm phía Đông đường đá, ấp An Khánh, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách góc ngoặt địa giới 68,8 m về phía Đông bắc). Theo hướng Đông - Đông nam, đường địa giới đi giữa rạch Cái Nai, đến điểm phân định địa giới 2 xã, được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 2 mặt cấp xã có số hiệu: (HA-ATT)02X.18 (mốc cắm trên đất ông Huỳnh Văn Đứng, ấp An Bình, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách góc ngoặt địa giới 53,3 m về phía Tây nam). Đoạn địa giới này dài 600,4 m.

Đoạn 14: Từ điểm phân định địa giới 2 xã, được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 2 mặt cấp xã có số hiệu: (HA-ATT)02X.18 (mốc cắm trên đất ông Huỳnh Văn Đứng, ấp An Bình, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách góc ngoặt địa giới 53,3 m về phía Tây nam). Theo hướng Nam-Tây

nam, đường địa giới đi giữa rạch Trường Tồn, đến kết thúc tại ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (ATT-HA-HB)03X.18 (mốc cắm trên đất ông Đặng Văn Út, ấp An Bình, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 19,6 m về phía Tây bắc). Đoạn địa giới này dài 305,1 m.

7. Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An và xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Tuyến ĐGHC giữa thị trấn Hội An và xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nằm trên 01 mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1: 5.000 Hệ VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập năm 2010, có phiên hiệu sau: C-48-44-(17)

Tuyến ĐGHC khởi đầu từ ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: xã Mỹ An, thị trấn Hội An và xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (giao điểm giữa kênh Cựu Hội và hướng đường đất kéo dài), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (MA-HA-ATT)03X.16 (mốc cắm trên đất ông Lê Văn Hữu, ấp Mỹ Phú, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 23,5 m về phía Tây bắc). Theo hướng Đông bắc, đường địa giới đi giữa kênh Cựu Hội và kết thúc tại ngã ba địa giới 3 xã, thị trấn: xã Bình Phước Xuân, thị trấn Hội An và xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (ngã ba kênh Cựu Hội và sông Tiền), được đánh dấu trên thực địa bằng mốc bê tông 3 mặt cấp xã có số hiệu: (BPX-HA-MA)03X.15 (mốc cắm trên đất bà Mai Lê Thúy, về phía Đông nam cầu Cựu Hội, ấp An Phú, thị trấn Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, cách ngã ba địa giới 163,4 m về phía Tây nam).

Tổng chiều dài của tuyến địa giới là 1.997,6 m, gồm 02 mốc địa giới và không chia đoạn, chiều dài tuyến được đo từ dữ liệu số của bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5.000 và được mô tả như trên.